

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

QUẢN VĂN SỸ

**CÔNG TÁC GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỪ 1965 ĐẾN 1975**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH: CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG

HÀ NỘI - 2024

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

QUẢN VĂN SỸ

**CÔNG TÁC GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỪ 1965 ĐẾN 1975**

Ngành: Chính trị học

Chuyên ngành: Công tác tư tưởng

Mã số: 9 31 02 01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Người hướng dẫn khoa học 1: PGS, TS. Nguyễn Mạnh Hà

2: PGS, TS. Lương Khắc Hiếu

HÀ NỘI - 2024

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các dữ liệu và kết quả được trình bày trong luận án đều được mô tả một cách chân thật, có nguồn gốc xác đáng, được trích dẫn đúng theo quy định.

Tác giả

Quản Văn Sỹ

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BCH	- Ban chấp hành
CAND	- Công an nhân dân
CNXH	- Chủ nghĩa xã hội
GD&ĐT	- Giáo dục và đào tạo
GDLLCT	- Giáo dục lý luận chính trị
LLCT	- Lý luận chính trị
LHPNVN	- Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
NCS	- Nghiên cứu sinh
TBCN	- Tư bản chủ nghĩa
THCN	- Trung học chuyên nghiệp
XHCN	- Xã hội chủ nghĩa

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN.....	7
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM.....	33
1.1. Công tác giáo dục lý luận chính trị: khái niệm, vai trò, chức năng, nhiệm vụ.....	33
1.2. Chủ thể, đối tượng, nội dung, phương pháp, hình thức công tác giáo dục lý luận chính trị.....	52
1.3. Hệ thống giáo dục lý luận chính trị Việt Nam.....	63
Chương 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỪ NĂM 1965 ĐẾN NĂM 1975	75
2.1. Bối cảnh lịch sử tác động đến công tác giáo dục lý luận chính trị của Đảng.....	75
2.2. Chủ trương của Đảng về công tác giáo dục lý luận chính trị	81
2.3. Kết quả công tác giáo dục lý luận chính trị từ năm 1965 đến năm 1975.....	97
Chương 3: CÔNG TÁC GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG TỪ 1965 ĐẾN 1975 - KINH NGHIỆM VÀ VẬN DỤNG KINH NGHIỆM .	120
3.1. Kinh nghiệm công tác giáo dục lý luận chính trị của Đảng từ năm 1965 đến năm 1975	120
3.2. Vận dụng kinh nghiệm công tác giáo dục lý luận chính trị của Đảng từ năm 1965 đến năm 1975 trong bối cảnh hiện nay.....	137
KẾT LUẬN.....	163
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ.....	166
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	167

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Giáo dục lý luận chính trị (GDLLCT) là hoạt động có mục đích của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm trang bị hệ thống tri thức lý luận chính trị (LLCT), hình thành thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, phương pháp luận duy vật biện chứng, niềm tin, lý tưởng xã hội chủ nghĩa (XHCHN), phẩm chất chính trị và năng lực hoạt động thực tiễn cho cán bộ, đảng viên, nhân dân. Nhờ có GDLLCT mà chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tinh hoa tư tưởng chính trị của dân tộc và của nhân loại được truyền bá trong đời sống cộng đồng, góp phần hình thành ý thức XHCHN. GDLLCT góp phần to lớn vào việc xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tiên phong về tư tưởng, trong sáng về đạo đức, chặt chẽ về tổ chức và đóng góp to lớn vào việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phê phán, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Trong lịch sử cách mạng Việt Nam, công tác GDLLCT đã góp phần to lớn vào sự thành công của sự nghiệp cách mạng do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Đảng luôn coi trọng công tác GDLLCT bởi vì đó là một bộ phận đặc biệt quan trọng của công tác tư tưởng nhằm xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tiên phong về tư tưởng, trong sáng về đạo đức, chặt chẽ về tổ chức. Công tác GDLLCT tham gia vào việc truyền bá, giáo dục, động viên và tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng nhằm xây dựng nền tảng chính trị của chế độ, qua đó khẳng định và nâng cao vai trò tiên phong của Đảng về mặt lý luận trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác GDLLCT góp phần làm cho hệ tư tưởng của Đảng, giai cấp công nhân, giá trị truyền thống văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới giữ vững vị thế chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội.

GDLLCT không chỉ là một vấn đề cấp bách mà còn là yêu cầu không thể bỏ qua, bởi vì một Đảng tiên phong cách mạng không chỉ cần có đạo đức mà còn phải là một biểu tượng của văn minh, đại diện cho trí tuệ của toàn

dân, có khả năng nhận thức và hành động theo quy luật cách mạng, đưa cách mạng tiến lên. Công tác GDLLCT đóng góp quan trọng trong việc xây dựng một Đảng đạo đức và văn minh, đồng thời góp phần trong việc phát triển, củng cố nền tảng tư tưởng của Đảng, tham gia đấu tranh trên mặt trận tư tưởng và lý luận, bảo vệ tính khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng cũng như chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Tầm quan trọng của công tác GDLLCT đã được khẳng định trong lịch sử cũng như qua các kỳ đại hội của Đảng. Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) đã chỉ rõ: “Không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng, cho nên công tác giáo dục và nghiên cứu lý luận là một công tác quan trọng bậc nhất của mỗi đảng Mác - Lênin” [8, tr.143]. Quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết Trung ương tám (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về: tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nêu lên nhiệm vụ, giải pháp đó là:

Đổi mới căn bản nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo hướng khoa học, sáng tạo, hiện đại và gắn lý luận với thực tiễn, đưa việc bồi dưỡng lý luận chính trị cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp đi vào nền nếp, nâng cao chất lượng, hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng” [21, tr. 235- 236].

Thực tế xác nhận rằng, vai trò quyết định đối với thành công của cách mạng Việt Nam là sự lãnh đạo đúng đắn và sáng tạo của Đảng. Đây là thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời, đây cũng là kết quả và thành tựu của quá trình tổ chức giáo dục, truyền bá hệ tư tưởng, cương lĩnh, đường lối và quan điểm của Đảng. Trong quá trình này, công tác GDLLCT đóng vai trò quan trọng, nhằm nâng cao nhận thức và tư duy chính trị, ý thức tự giác của cán bộ, đảng viên, nhân dân tham gia vào cuộc đấu

tranh cách mạng do Đảng lãnh đạo. Góp phần làm nên những chiến công hiển hách đó, công tác GDLLCT của Đảng đã cổ vũ và định hướng tư tưởng và hành động, khơi dậy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, truyền thống yêu nước, ý chí độc lập, tự do, khát vọng thống nhất non sông và lý tưởng XHCN của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Công tác GDLLCT giai đoạn 1965 - 1975 để lại nhiều bài học kinh nghiệm có giá trị mà việc tổng kết, vận dụng không chỉ có ý nghĩa cho thời kỳ cách mạng đã qua mà còn có ý nghĩa to lớn trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Điều đó có nghĩa là, việc nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm công tác GDLLCT thời kỳ 1965 - 1975 không chỉ góp phần xác định, khẳng định giá trị to lớn, ý nghĩa lịch sử của nó trong một thời kỳ khó khăn ác liệt nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mà còn có ý nghĩa vận dụng to lớn nhằm khắc phục hạn chế và góp phần tăng cường, đổi mới công tác GDLLCT trong thời kỳ mới. Chính vì vậy, nghiên cứu những thành quả công tác GDLLCT của Đảng giai đoạn 1965 - 1975 để đúc rút kinh nghiệm, vận dụng vào công cuộc đổi mới hiện nay là việc làm có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng.

Vì những lý do trên, NCS lựa chọn vấn đề: “***Công tác giáo dục lý luận chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam từ 1965 đến 1975***” làm luận án Tiến sỹ chuyên ngành Công tác tư tưởng.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu những vấn đề lý luận về công tác GDLLCT, các yếu tố tác động đến công tác GDLLCT của Đảng từ năm 1965 đến năm 1975 và đánh giá thực trạng công tác GDLLCT của Đảng giai đoạn này, chỉ ra ưu điểm, hạn chế, kinh nghiệm, những giá trị to lớn, ý nghĩa vận dụng cho công tác GDLLCT hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu, luận án có các nhiệm vụ sau:

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.
- Làm rõ những vấn đề lý luận về công tác GDLLCT của Đảng.

- Làm rõ các yếu tố tác động đến công tác GDLLCT của Đảng từ năm 1965 đến năm 1975; phân tích thực trạng công tác GDLLCT của Đảng ở miền Bắc từ năm 1965 đến năm 1975.

- Tổng kết kinh nghiệm và vận dụng kinh nghiệm của công tác GDLLCT của Đảng giai đoạn 1965-1975 trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Công tác GDLLCT của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1965 đến năm 1975.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: luận án nghiên cứu khái niệm, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, hệ thống tổ chức bộ máy, chủ thể, đối tượng, nội dung, hình thức, phương pháp, phương tiện công tác GDLLCT trong hệ thống trường Đảng.

- Về thời gian: từ năm 1965 đến năm 1975.

- Về không gian: luận án chủ yếu tập trung nghiên cứu công tác GDLLCT trong hệ thống trường Đảng ở miền Bắc Việt Nam.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả luận án dựa trên những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về công tác GDLLCT; kế thừa có chọn lọc những kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Để tiến hành nghiên cứu, tác giả luận án đã sử dụng tổng hợp các phương pháp cụ thể sau:

- *Phương pháp thu thập thông tin thứ cấp*: là thu thập thông tin thông qua nghiên cứu tài liệu, dữ liệu lịch sử, nghiên cứu các loại sách, báo... có nội dung liên quan đến đề tài của luận án. Phương pháp này sử dụng trước hết để tổng quan tài liệu nghiên cứu, xây dựng khung lý thuyết về công tác GDLLCT của Đảng; khái quát tình hình bối cảnh trong nước và quốc tế có

ảnh hưởng đến công tác GDLLCT của Đảng giai đoạn 1965 - 1975. Đặc biệt phương pháp này được sử dụng trong quá trình sưu tầm, phân tích, tổng hợp các tư liệu lịch sử, dữ liệu lịch sử để phân tích, khái quát thực tiễn công tác GDLLCT của Đảng trong giai đoạn 1965 - 1975.

- *Phương pháp lịch sử và logic*: phương pháp lịch sử được sử dụng khi nghiên cứu về quá trình Đảng triển khai, tiến hành các nội dung của công tác GDLLCT nhằm xây dựng thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, tư duy lý luận, tư duy chính trị, năng lực và phương pháp công tác, phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng. Phương pháp logic được sử dụng để tổng hợp, khái quát các kinh nghiệm của công tác GDLLCT của Đảng ở miền Bắc giai đoạn 1965 - 1975 và rút ra ý nghĩa của công tác GDLLCT đối với giai đoạn cách mạng hiện nay.

- *Phương pháp phân tích và tổng hợp*: là phương pháp được sử dụng để tập hợp các tài liệu, số liệu, thông tin, tri thức có được từ hoạt động phân tích tài liệu lịch sử và thông tin thứ cấp thu thập được nhằm mục đích đưa ra những kiến giải, nhận xét và đề xuất của tác giả luận án khi nghiên cứu về thực tiễn công tác GDLLCT của Đảng ở miền Bắc giai đoạn 1965 - 1975. Đồng thời phương pháp này được sử dụng để đề xuất các hướng vận dụng những kinh nghiệm công tác GDLLCT của Đảng ở miền Bắc giai đoạn 1965 - 1975 đối với giai đoạn cách mạng hiện nay.

- *Phương pháp thống kê, so sánh*: được sử dụng để thống kê các tài liệu, dữ liệu lịch sử, các tài liệu thực tế để làm căn cứ, luận cứ cho quá trình phân tích, tổng hợp, khái quát, đồng thời so sánh làm rõ đặc điểm giai đoạn lịch sử trước đó và giai đoạn lịch sử hiện nay nhằm làm sâu sắc hơn các kết quả nghiên cứu.

- Ngoài các phương pháp trên, trong quá trình nghiên cứu luận án còn sử dụng phương pháp lấy ý kiến chuyên gia.

4.3. Nguồn tài liệu

- Thứ nhất, nguồn tài liệu từ Văn kiện của Đảng và Nhà nước các công trình khoa học như: V.I.Lênin toàn tập, Văn kiện Đảng toàn tập; Hồ Chí Minh toàn tập; các bài viết, phát biểu của các lãnh đạo Đảng, Nhà nước;

- Thứ hai, nguồn tài liệu từ các công trình nghiên cứu, các đề tài khoa học, các bài tạp chí; các luận văn, luận án liên quan đến nội dung luận án.

5. Đóng góp mới của luận án

- Luận án góp phần làm rõ hơn một số vấn đề lý luận về GDLLCT và công tác GDLLCT của Đảng; làm rõ hơn nội hàm khái niệm LLCT, GDLLCT, công tác GDLLCT của Đảng; phân tích vai trò, chức năng, nhiệm vụ, chủ thể, đối tượng, nội dung, hình thức, phương pháp và tổ chức bộ máy hệ thống công tác GDLLCT của Đảng.

- Luận án góp phần hệ thống hóa, làm rõ chủ trương của Đảng, đánh giá kết quả, rút ra những kinh nghiệm công tác GDLLCT của Đảng ở thời kỳ đặc biệt, vừa tiến hành chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Luận án gợi mở những nội dung vận dụng kinh nghiệm công tác GDLLCT thời kỳ 1965 - 1975 trong bối cảnh hiện nay, khi đất nước đang xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

- Luận án làm rõ hơn khái niệm và những vấn đề lý luận về công tác GDLLCT của Đảng dưới góc độ chuyên ngành công tác tư tưởng. Kết quả nghiên cứu của Luận án là tài liệu tham khảo trong nghiên cứu và giảng dạy chuyên ngành Công tác tư tưởng, ngành Chính trị học.

- Từ những nghiên cứu về công tác GDLLCT giai đoạn từ năm 1965 đến năm 1975, luận án rút ra những kinh nghiệm và vận dụng những kinh nghiệm đó trong thực tiễn góp phần tăng cường đổi mới công tác GDLLCT, ngày càng hoàn thiện hơn trong hệ thống GDLLCT của Đảng và trong hệ thống GDLLCT Nhà nước giai đoạn cách mạng hiện nay.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, tổng quan nghiên cứu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung chính của luận án được kết cấu thành 3 chương, 8 tiết.

TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1. Nghiên cứu về công tác tư tưởng, về giáo dục lý luận chính trị

Công tác tư tưởng nói chung và giáo dục lý luận chính trị nói riêng từ lâu đã trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều nhà khoa học. Trong phạm vi bao quát của luận án, NCS xin tổng quan một số công trình tiêu biểu sau:

- Trong tác phẩm *Về giáo dục cộng sản chủ nghĩa* (1983), Nxb Thanh niên, Hà Nội, tác giả M.I. Kalinin (Liên Xô) chỉ ra rằng muốn nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị, đòi hỏi người giáo dục phải am hiểu sâu sắc đặc điểm tâm lý của đối tượng, phải khơi gợi được tính tích cực, tự giác của đối tượng và bản thân người làm công tác giáo dục chính trị phải có phẩm chất, trình độ, năng lực và phương pháp giáo dục. Đây là nội dung quan trọng nhằm xây dựng, phát triển nhân cách đội ngũ giảng viên lý luận chính trị.

- Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Chủ tịch Hồ Chí Minh với vấn đề đào tạo, huấn luyện cán bộ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh* (1999), đã tập trung nghiên cứu làm rõ quan niệm của Hồ Chí Minh về GDLLCT. Các bài tham luận trong kỷ yếu rõ ràng khẳng định rằng GDLLCT là một trong những khâu cơ bản quan trọng của công tác huấn luyện cán bộ. Chúng làm sáng tỏ các khái niệm lý luận và LLCT, cùng với các nội dung liên quan đến hoạt động học tập lý luận Mác - Lênin. Những nội dung này trực tiếp liên quan đến công tác huấn luyện cán bộ, đặc biệt là việc đào tạo về lý luận. Hội thảo nhấn mạnh: trong các nội dung huấn luyện cán bộ, việc huấn luyện về lý luận đóng vai trò quan trọng nhất. Qua quá trình này, đội ngũ cán bộ và đảng viên được trang bị và củng cố thế giới quan, phương pháp luận, và định hướng tư tưởng, giúp họ phát triển đủ năng lực, bản lĩnh và kỹ năng cần thiết để hoàn thành một cách xuất sắc những nhiệm vụ cách mạng mà Đảng và nhân dân giao cho.

- Lương Gia Ban (2002), *Góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và đổi mới nội dung, chương trình các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ*

Chí Minh, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. Dựa trên nhận định về những hạn chế và vấn đề đang tồn tại trong giáo dục các môn LLCT, tác giả đề xuất một số biện pháp cụ thể nhằm cải thiện tình hình giảng dạy LLCT tại các cơ sở giáo dục đại học. Đồng thời, tác giả cũng chỉ ra tác động tương tác giữa nội dung, phương pháp luận và phương pháp giảng dạy của các môn khoa học này. Điều này giúp cả người giảng và người học nhận thức được mối liên kết chặt chẽ giữa chúng, từ đó tạo điều kiện cho việc tiến triển và cải thiện chất lượng của công tác GDLLCT.

- Nguyễn Duy Bắc (2004), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về dạy và học các môn Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong trường đại học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. Cuốn sách tập trung phân tích chi tiết tình trạng của công tác GDLLCT tại các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Hà Nội trong khoảng thời gian từ năm 1995 đến năm 2004. Dựa trên kết quả khảo sát và đánh giá thực tế, tác giả đã chỉ ra những vấn đề chưa được giải quyết, không phù hợp, bao gồm cả khía cạnh nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy. Cuốn sách nhấn mạnh sự thiếu đồng bộ giữa lý luận và thực tế trong quá trình giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên đại học. Những phân tích này là cơ sở để đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện chất lượng và hiệu quả trong quá trình giảng dạy và học tập các môn học này.

- Cục Cán bộ, Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc xuất bản cuốn *Công tác tuyên truyền tư tưởng trong thời kỳ mới*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội dịch và xuất bản năm 2005. Cuốn sách gồm có 9 chương với những nội dung cơ bản như: công tác tuyên truyền tư tưởng; công tác lý luận; công tác truyền thông báo chí; công tác văn học nghệ thuật; công tác chính trị tư tưởng.... Chương II của công trình trình bày về công tác lý luận, trong đó nêu rõ vai trò, yêu cầu, nhiệm vụ, phương châm và nguyên tắc đối với công tác GDLLCT; yêu cầu GDLLCT phải liên hệ với thực tiễn, học phải đi đôi với hành; hình thức đa dạng, linh hoạt và sinh động. Đảng Cộng sản Trung Quốc xác định ba đối tượng cần được giáo dục: Cán bộ lãnh đạo

các cấp; toàn thể đảng viên; thanh niên đặc biệt là thanh niên trí thức. Về phương thức giáo dục lý luận: Đào tạo tại các trường Đảng; tổ học tập trong đảng uỷ; lớp nghiên cứu, thảo luận lý luận; tự học; giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng.

- Nguyễn Đức Bình (2005), *Một số vấn đề về công tác lý luận, tư tưởng và văn hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. Nội dung cuốn sách là những quan điểm cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, báo chí, GDLLCT. Tác giả đặc biệt nhấn mạnh vai trò, nội dung công tác tư tưởng, lý luận trong công tác xây dựng Đảng.

- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (2006), *Bàn về vấn đề phương pháp, đổi mới nội dung, chương trình đào tạo giảng viên lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng khối ngành kỹ thuật*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ. Đề tài đã thực hiện phân tích và đánh giá tính chất đặc thù của sinh viên khoa kỹ thuật từ các Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Trường Đại học Xây dựng, Trường Đại học Thủy lợi và Trường Đại học Giao thông vận tải. Nói rõ về tổng thời gian đào tạo kỹ sư kéo dài lên đến 5 năm, tuy nhiên, thời gian dành cho học các môn LLCT lại hạn chế. Tư duy logic của sinh viên kỹ thuật thường hướng về lĩnh vực khoa học tự nhiên. Tâm lý ngại học LLCT chi phối đến quá trình hoạt động dạy học. Ngoài ra, phương pháp giảng dạy còn tồn tại nhiều hạn chế, chưa thích hợp với môi trường và điều kiện giáo dục hiện đại; không sử dụng hiệu quả công nghệ tiên tiến và trang thiết bị hiện đại trong quá trình dạy học; tập trung nhiều vào việc truyền đạt kiến thức một chiều, thiếu chú trọng vào việc phát triển kiến thức toàn diện và kỹ năng mềm cho sinh viên. Dựa trên những điều này, đề tài đề xuất các biện pháp cụ thể và thiết thực nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy của cả giảng viên và sinh viên trong khối trường kỹ thuật đối với các môn LLCT.

- Bài báo *Tổng thuật về những điểm nóng về lý luận ở Trung Quốc* năm 2006 của dịch giả Nguyễn Thị Tuyết, Tạp chí Những vấn đề chính trị - xã hội (2007), đã đề cập những vấn đề bất cập về lý luận đang được giới nghiên cứu quan tâm trên nhiều lĩnh vực khác nhau như triết học, kinh tế học, chính trị

học, luật học, tâm lý học, sử học... Trong đó, triết học được ưu tiên hàng đầu, đặc biệt khi phải giải quyết những mối quan hệ quan trọng trong quá trình phát triển, như là mối quan hệ giữa triết học Mác xít và các trường phái triết học mới, cũng như mối quan hệ giữa học thuyết Mác và các lý luận mới xuất hiện trong thời đại hiện nay.

Đây là những nghiên cứu về công tác tư tưởng và công tác LLCT, nhằm áp dụng và khuyến khích sự phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin tại các quốc gia khác nhau. Những công trình này là những gợi mở quan trọng cho tác giả luận án xác định được chủ thể, đối tượng, nội dung, phương pháp, hình thức công tác GDLLCT... nghiên cứu.

- Ban Tuyên giáo Trung ương (2007), *Tình hình giảng dạy, học tập các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng và chủ trương, giải pháp cho thời gian tới*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ. Đề tài tập trung chủ yếu vào hai nhóm đối tượng chính: giáo viên và sinh viên tham gia các môn LLCT ở bậc cao đẳng và đại học. Về phía giáo viên LLCT, ngoài những ưu điểm rõ ràng như nâng cao trình độ, đề tài chỉ ra rằng thách thức lớn nhất mà họ đối mặt là việc cập nhật kiến thức mới, thay đổi tư duy và áp dụng phương pháp mới. Đối với sinh viên, hiện nay đa số không thấy hứng thú với các môn LLCT, và một số sinh viên thậm chí coi chúng là môn học phụ (đặc biệt phổ biến ở các trường ngành kỹ thuật), gây ảnh hưởng đến quá trình giảng dạy LLCT. Dựa trên các điều này, tác giả đề xuất một số biện pháp thiết thực nhằm cải thiện tình hình giảng dạy các môn LLCT trong thời gian sắp tới.

- Nguyễn Tiến Hoàng (Chủ nhiệm, 2007), *Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chỉ đạo, quản lý việc giảng dạy các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng*, Đề tài NCKH cấp Bộ, Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung ương, Hà Nội. Đề tài trực tiếp đề cập đến nhiệm vụ quản lý và chỉ đạo của các cơ quan chuyên môn ở Trung ương đối với hoạt động giảng dạy LLCT tại các trường đại học và cao đẳng. Nhóm nghiên cứu của đề tài đã chỉ ra những hạn chế

trong công tác này, bao gồm sự thiếu thống nhất và đồng bộ giữa các cơ quan trong chỉ đạo và hướng dẫn nghiệp vụ, sự quan liêu trong việc nắm bắt tình hình thực tế trong việc giảng dạy LLCT ở các trường đại học và cao đẳng, sự buông lỏng trong kiểm soát chất lượng dạy học, sự thiếu kiên quyết trong xử lý vi phạm trong quá trình triển khai GDLLCT. Từ đó, đề tài đưa ra các biện pháp có hiệu quả nhằm giải quyết tình trạng trên, đồng thời đáp ứng đúng yêu cầu mới của công tác quản lý GDLLCT hiện nay.

- Trương Ngọc Nam (Chủ nhiệm, 2007), *Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị ở Việt Nam hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội. Nhóm tác giả đã tổng quan về một số mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản trong quá trình đào tạo và bồi dưỡng giảng viên LLCT hiện nay. Các tác giả đã phân tích tác động của các yếu tố đối với chất lượng của giảng viên LLCT, đồng thời đề xuất các nhóm tiêu chí cụ thể, chi tiết và toàn diện nhằm tăng cường chất lượng của sản phẩm đầu ra tại các cơ sở đào tạo và bồi dưỡng giảng viên LLCT.

- Bài *Vai trò của người thầy trong điều kiện mới* của tác giả Sămút Thongsômphanít, Tạp chí Giáo dục lý luận Chính trị - Hành chính Lào (2007). Dựa trên sự chỉ rõ về vai trò quan trọng của đội ngũ giảng viên trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nói chung, đặc biệt là trong GDLLCT, khi vị trí trung tâm không còn nằm trong tay họ, tuy nhiên vai trò của họ không giảm bớt, mà ngược lại, được đánh giá cao hơn. Tác giả đã đề xuất một số tiêu chí cơ bản mà giảng viên LLCT cần đạt được để xứng đáng với vị thế mới của họ, từ đó thúc đẩy họ nỗ lực và tích cực đóng góp vào sự nghiệp giáo dục trong bối cảnh mới.

- Lương Khắc Hiếu (2008), *Nguyên lý công tác tư tưởng*, tập 1 và tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. Cuốn sách giới thiệu về những vấn đề cơ bản của công tác tư tưởng như bản chất, hình thái, mục đích, chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc, phương châm, nội dung, phương pháp, hình thức và phương tiện của công tác tư tưởng. Ngoài ra, sách cũng đề cập đến những vấn đề liên quan đến vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác tư tưởng. Đặc biệt là

chương IV, tập 2, đã trình bày khái quát và tương đối rõ về hệ thống GDLLCT ở Việt Nam, đề xuất các giải pháp đổi mới hệ thống GDLLCT như: đổi mới về tổ chức bộ máy; đổi mới về chương trình, nội dung, về phương pháp và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy LLCT, đổi mới và đầu tư cơ sở vật chất cho công tác GDLLCT.

- Trần Thị Anh Đào (2010), *Công tác giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. Cuốn sách gồm có 3 chương, dày 252 trang. Chương I, tác giả đã đưa ra khái niệm công tác GDLLCT cho sinh viên; chỉ rõ các yếu tố tác động đến công tác GDLLCT cho sinh viên như: Chủ thể, chương trình, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện cho đối tượng sinh viên, Chương II, thực trạng công tác GDLLCT cho sinh viên Việt Nam hiện nay, tác giả nêu rõ những yếu tố tác động và kết quả đạt được từ đó chỉ ra những nguyên nhân và những hạn chế trong công tác GDLLCT cho sinh viên ở Việt Nam thời gian qua. Chương III, tác giả đã đưa ra phương hướng và một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng công tác GDLLCT cho sinh viên Việt Nam trong tình hình mới.

- Phạm Huy Kỳ (2010), *Lý luận và phương pháp nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội. Cuốn sách trình bày một số vấn đề lý luận chung về nghiên cứu GDLLCT, cũng như phương pháp nghiên cứu và giáo dục LLCT. Sách nhấn mạnh vai trò quan trọng của phương pháp giảng dạy LLCT, mà người giảng viên LLCT cần chú ý để cải thiện chất lượng và hiệu quả công tác GDLLCT của Đảng. Những yêu cầu, nguyên tắc và việc sử dụng phương pháp trong giáo dục LLCT ở các công trình này cung cấp cho tác giả luận án nhiều gợi mở đối với việc tìm hiểu nghiên cứu công tác xây dựng, phát triển năng lực giảng dạy của đội ngũ giảng viên LLCT trong công tác GDLLCT của Đảng.

- Vũ Thanh Bình (2012): *Vấn đề chất lượng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng ở nước ta hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học - Đại học Quốc gia Hà Nội. Dựa trên việc nhận định giảng viên là phần quan trọng, đóng vai trò trung tâm trong hoạt động GDLLCT, luận án xây

dựng cơ sở lý luận và thực tiễn có liên quan đến vấn đề chất lượng đội ngũ giảng viên LLCT. Đề tài xác định các tiêu chí được sử dụng như công cụ để đảm bảo chất lượng và đánh giá giảng viên LLCT trong các cơ sở giáo dục đại học và cao đẳng. Từ những cơ sở này, tác giả đề xuất một hệ thống quan điểm và biện pháp nhằm cải thiện chất lượng đội ngũ giảng viên LLCT trong các trường đại học và cao đẳng ở Việt Nam trong thời gian tới.

- Tô Huy Rứa (2012), *Một số vấn đề về công tác lý luận, tư tưởng và tổ chức của Đảng trong thời kỳ đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội. Cuốn sách tập hợp 70 bài viết, chia làm 6 phần. Trong trang sách, tác giả nhấn mạnh rằng công tác tư tưởng cần phải được liên kết chặt chẽ và phục vụ một cách hiệu quả cho sự phát triển và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, công tác này cũng đóng góp quan trọng vào việc nâng cao trình độ tư tưởng và lý luận trong Đảng, tạo điều kiện cho sự chuyển đổi nhận thức và đồng thuận tư tưởng trong Đảng cũng như trong cộng đồng xã hội.

- Đỗ Minh Cương (2014), *Đổi mới đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị*, Tạp chí *Xây dựng Đảng* (5). Tác giả đã đánh giá tình hình của công tác đào tạo và bồi dưỡng LLCT trong hệ thống trường Đảng, từ đó đưa ra các giải pháp đổi mới giáo dục LLCT: 1. Đổi mới nhận thức về vị trí và tác dụng của LLCT cũng như mục tiêu của công tác đào tạo LLCT; 2. Cần tiến hành nghiên cứu, so sánh, và xây dựng lại chương trình đào tạo cao cấp về LLCT, đáp ứng với bối cảnh và điều kiện mới để thực hiện một cách hiệu quả hơn; 3. Đổi mới cơ chế quản lý hoạt động đào tạo và bồi dưỡng LLCT theo nguyên tắc chủ thể quản lý vĩ mô, độc lập với chủ thể quản trị của cơ sở đào tạo, đồng thời thống nhất chức năng quản lý để đảm bảo hiệu quả các nhiệm vụ và chương trình đào tạo; 4. Đổi mới phương pháp đào tạo và bồi dưỡng, tập trung vào việc lấy người học làm trung tâm, hướng tới sự phát triển khả năng tự học và giải quyết vấn đề của người học; đồng thời thực hiện kiểm định chất lượng độc lập đối với các chương trình đào tạo.

- Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Quốc gia (2015) *Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao*

đăng do Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức. Kỷ yếu đã báo cáo về những thành tựu tích cực trong lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy, và học tập của các môn LLCT; làm rõ những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, và đường lối cách mạng của Đảng. Hội thảo nhận định: Đội ngũ giảng viên và các nhà nghiên cứu LLCT đã chặt chẽ theo dõi thực tế xã hội, đặc biệt là các vấn đề nóng, những thách thức trong quá trình triển khai hoạt động GDLLCT, tự chủ tìm kiếm, đổi mới về nội dung, chương trình, giáo trình, phương pháp giảng dạy - học... để phản ánh chính xác tình hình và điều kiện thực tế, liên kết chặt chẽ với hướng dẫn đào tạo và nghiên cứu khoa học của từng trường đại học. Quá trình học tập và nghiên cứu các môn LLCT của sinh viên đã có sự chuyển biến tích cực: họ tự chủ học tập trong phòng học; thực hiện tự nghiên cứu tại thư viện, phòng truyền thống, các di tích lịch sử cách mạng và bảo tàng; tích cực tham gia trao đổi, thảo luận, tương tác với giảng viên khi xử lý thông tin trong quá trình học và rèn luyện. Tuy nhiên, hoạt động dạy - học các môn LLCT hiện vẫn còn bộc lộ hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng kịp đòi hỏi đặt ra của sự nghiệp đổi mới.

- Nguyễn Quang Trung (2015): *Phát huy vai trò đội ngũ giảng viên trong đổi mới giảng dạy các môn lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội. Tác giả đã rõ ràng khẳng định: trong giai đoạn cách mạng hiện nay, đội ngũ giảng viên LLCT là những người tiên phong trong sự nghiệp đổi mới, vì đổi mới tư duy lý luận cần bắt đầu từ việc đổi mới hoạt động LLCT. Dựa trên cơ sở này, tác giả luận án đã phân tích tình trạng thực tế, chỉ ra những vấn đề còn tồn tại và hạn chế, đồng thời đề xuất các biện pháp phù hợp để nâng cao trách nhiệm của đội ngũ giảng viên này trong quá trình đổi mới GDLLCT tại các cơ sở giáo dục đại học hiện nay.

- Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp Quốc gia (2015), *Nâng cao chất lượng đào tạo giảng viên lý luận chính trị ở Việt Nam hiện nay* do Ban Tuyên giáo Trung ương - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Học viện Báo chí và Tuyên truyền phối

hợp tổ chức. Các bài viết trong kỷ yếu tập trung nghiên cứu và thảo luận về ba vấn đề cơ bản sau: 1) Xác định và nhấn mạnh vai trò quan trọng của lực lượng giảng viên LLCT trong sự nghiệp cách mạng; 2) Đánh giá thực trạng và chỉ ra nguyên nhân của những hạn chế và vấn đề đặt ra trong quá trình đào tạo; 3) Đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm cải thiện chất lượng của hoạt động này trong các trường đại học hiện nay. Nội dung của Hội thảo thể hiện một bức tranh toàn diện, đặc biệt là trong việc đề xuất những giải pháp đa dạng và thiết thực liên quan đến hoạt động đào tạo giảng viên LLCT tại Việt Nam, góp phần nâng cao chất lượng của hoạt động này trong các cơ sở đào tạo đại học.

- Phạm Thị Hạnh (2015), *Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí *Cộng sản* (105). Dựa trên việc làm rõ bản chất, đặc trưng và tầm quan trọng của việc nâng cao trình độ LLCT cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp cơ sở, từ việc đánh giá thực trạng trình độ LLCT cũng như công tác đào tạo nâng cao trình độ LLCT cho đội ngũ cán bộ này, tác giả đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao trình độ LLCT cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp cơ sở. Trong đó, tập trung vào giải pháp rèn luyện và nâng cao phẩm chất chính trị, tư tưởng và đạo đức cho đội ngũ giảng viên. Ngoài ra, đặt sự chú trọng vào chế độ và chính sách đối với đội ngũ cán bộ tham gia công tác giáo dục LLCT, bằng cách từng bước đổi mới và hiện đại hóa cơ sở vật chất, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác giáo dục LLCT.

- Nguyễn Thanh Thảo (2016), *Nhu cầu và điều kiện học tập lý luận chính trị của sinh viên các trường đại học ở Hà Nội hiện nay*, luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Luận án đã làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn đồng thời xây dựng hệ thống giải pháp tạo lập điều kiện, phát triển nhu cầu học tập LLCT của sinh viên các trường đại học ở Hà Nội hiện nay. Trong đó, có giải pháp về xây dựng đội ngũ giảng viên LLCT đủ về số lượng, có phẩm chất và năng lực nghề nghiệp cao.

- Nguyễn Tiên Sơn (2016), *Chất lượng giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học thể dục thể thao ở nước ta hiện nay*. Luận án tiến sĩ

Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Luận án nêu lên cơ sở lý luận, sự cần thiết và những yếu tố tác động đến việc nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cho sinh viên các trường đại học thể dục thể thao. Trên cơ sở tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục LLCT cho sinh viên, tác giả đã đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cho sinh viên các trường đại học thể dục thể thao trong thời gian sắp tới. Trong luận án này, tác giả có đề cập đến nội dung nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên LLCT.

- Lương Khắc Hiếu (2017), *Cơ sở lý luận công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội. Cuốn sách dành một phần bàn đến việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, nghiên cứu và giảng dạy LLCT trên các vấn đề chủ yếu như: (1) Quy hoạch lại các cơ sở đào tạo cán bộ LLCT; (2) Tạo nguồn đào tạo cán bộ LLCT; (3) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nghiên cứu và giảng dạy LLCT về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; (4) Phát hiện và phát triển những cán bộ tài năng, nhiều triển vọng, coi trọng việc phát triển các chuyên gia lý luận đầu ngành; (5) Phát hiện và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý cơ quan nghiên cứu và giảng dạy LLCT. Đây là những định hướng quan trọng cho nghiên cứu về công tác GDLLCT hiện nay.

- Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp Quốc gia 70 năm *Tác phẩm Đời sống mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Giá trị lý luận và thực tiễn trong phong trào xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh* của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Ban Tuyên giáo Trung ương - Ban Dân vận Trung ương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2017), dày 634 trang. Những bài tham luận ghi chép trong kỷ yếu nhấn mạnh vai trò đặc biệt quan trọng của giáo dục đối với số phận của quốc gia và sức mạnh của một cộng đồng dân tộc, với ý nghĩa ngày càng trở nên thiết thực trong ngữ cảnh đổi mới giáo dục. Bên cạnh đó, quan điểm về đổi mới và phát triển thể hiện rõ trong tác phẩm, là sự thể hiện của Hồ Chí Minh. Do đó, có thể khẳng định rằng tác phẩm đã đóng góp một phần quan trọng trong việc làm sáng tỏ tư duy đổi mới của Đảng

Cộng sản Việt Nam kể từ năm 1986, đặc biệt là trong lĩnh vực đổi mới giáo dục và đào tạo tổng thể, cũng như đổi mới trong công tác GDLLCT hiện nay.

- Bùi Hải Dương (2017), *Xây dựng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị của các trường chính trị tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay*. Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Tác giả luận án làm rõ những vấn đề lý luận về giảng viên LLCT các trường chính trị tỉnh, thực trạng hoạt động GDLLCT và thực trạng đội ngũ giảng viên LLCT của các trường chính trị tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long. Từ những phân tích trên, tác giả đã đưa ra quan điểm và giải pháp xây dựng đội ngũ giảng viên LLCT của các trường chính trị tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong tương lai.

- Lương Khắc Hiếu (2017), *Từ những lời dạy của Bác Hồ suy nghĩ về mục tiêu đào tạo phẩm chất chính trị, đạo đức cho giảng viên lý luận chính trị hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông (12). Xuất phát từ những lời dạy sâu sắc của Bác Hồ cùng với những kinh nghiệm, trải nghiệm trong giảng dạy LLCT và khoa học chính trị nhiều năm tác giả đã chỉ ra những khuyết điểm, hạn chế chung của việc đào tạo giảng viên LLCT trong thời gian gần đây. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất bốn giải pháp nâng cao chất lượng về mặt chính trị, đạo đức cho giảng viên LLCT trong giai đoạn mới. Đó là quy hoạch tổng thể các cơ sở đào tạo giảng viên LLCT; tạo nguồn đào tạo giảng viên LLCT; chương trình hóa mục tiêu đào tạo về chính trị, tư tưởng, đạo đức cho các ngành đào tạo giảng viên LLCT và xây dựng cơ chế quản lý đặc thù đối với các cơ sở đào tạo và quá trình đào tạo giảng viên LLCT.

- Nguyễn Thị Hiền (2018): *Đảng lãnh đạo đào tạo giảng viên lý luận chính trị cho các trường đại học, cao đẳng từ năm 2001 đến năm 2015*, Luận án tiến sĩ lịch sử, Đại học Quốc gia Hà Nội. Tác giả sử dụng phương pháp lịch sử và logic để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến sự lãnh đạo của Đảng, những chủ trương chỉ đạo của Đảng về đào tạo giảng viên LLCT trong giai đoạn 2001-2006. Dựa trên điều này, tác giả phân tích tình hình và chủ trương mới, cùng với quan điểm chỉ đạo của Đảng về đào tạo giảng viên LLCT cho

các trường đại học và cao đẳng trong giai đoạn 2007-2015; từ đó, rút ra nhận xét và kinh nghiệm lãnh đạo về đào tạo giảng viên LLCT từ năm 2001 đến 2015. Qua đó, tác giả khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng trong công tác giáo dục và đào tạo, đặc biệt là trong việc đào tạo giảng viên LLCT, không chỉ trong quá khứ mà còn trong thời kỳ hiện tại và tương lai.

- Sách *30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Hội đồng Lý luận Trung ương - 2020). Nhìn lại 30 năm đổi mới, cuốn sách đánh giá những thành tựu đạt được, chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm, rút ra những bài học trong nhiều lĩnh vực, trong đó có GDLLCT. Thực tế rõ ràng chỉ ra rằng giai đoạn 30 đổi mới là một chuỗi sự kiện quan trọng trong quá trình phát triển của quốc gia, đồng thời là biểu tượng cho sự trưởng thành đa chiều của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam. Cuốn sách khẳng định 30 đổi mới không chỉ mang lại tầm quan trọng và ý nghĩa của một cách mạng mà còn là quá trình cải thiện đồng bộ, sâu sắc và toàn diện. Đây là sự nghiệp cách mạng quy mô lớn của toàn Đảng và nhân dân, nhằm hướng đến mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, và văn minh".

- Trần Quốc Toàn, Phùng Hữu Phú, Tạ Ngọc Tấn (2020), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn phát triển đất nước, - vấn đề đặt ra- định hướng trong giai đoạn mới*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. Nội dung của cuốn sách dựa trên các kết quả nghiên cứu thu được từ Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước: “Những cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ xây dựng các văn kiện Đại hội XIII của Đảng” (mã số KX.04.29/16-20). Đề tài này được thực hiện trong khuôn khổ Chương trình Khoa học và Công nghệ trọng điểm cấp quốc gia “Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2016-2020” (mã số KX-04/16-20), do PGS.TS. Trần Quốc Toàn làm chủ nhiệm Đề tài, được Hội đồng Lý luận Trung ương chủ trì. Nội dung cuốn sách đã đánh giá khái quát những vấn đề lý luận và thực tiễn phát triển đất nước giai đoạn 2011-2020, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về một số vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội; nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn trong một số lĩnh vực chủ yếu qua thực hiện Nghị quyết Đại hội XII và Chiến

lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020; Định hướng phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Lương Khắc Hiếu (2021), *Quan điểm, giải pháp tăng cường, đổi mới giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới* (Hương Sen Việt cập nhật 6/12/2021). Bài báo nêu rõ quan điểm về sự cần thiết phải tăng cường, đổi mới GDLLCT cho sinh viên xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn. Tác giả bài báo đề xuất 5 giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường GDLLCT cho sinh viên đáp ứng yêu cầu của công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, trong đó bao gồm các giải pháp nhằm hoàn thiện và đổi mới nội dung, chương trình; đổi mới và định hình phương pháp; đa dạng hóa, thực tiễn hóa các hình thức giảng dạy nhằm tạo sự hấp dẫn cho người học; nâng cao phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên.

- Lương Khắc Hiếu (2022), *Thực trạng và kinh nghiệm GDLLCT cho sinh viên các trường đại học ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, Số 5. Bài báo đã đánh giá thành tựu và hạn chế của GDLLCT cho sinh viên trong các trường đại học Việt Nam trên các mặt: lãnh đạo, chỉ đạo, thiết kế nội dung và xây dựng, quản lý chương trình; sử dụng phương pháp, hình thức, phương tiện giáo dục; xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên. Bài báo khái quát 5 kinh nghiệm GDLLCT cho sinh viên Việt Nam, bao gồm: kinh nghiệm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo; kinh nghiệm về hoàn thiện nội dung, chương trình, giáo trình và phương thức giảng dạy; kinh nghiệm về sử dụng đội ngũ chuyên gia trong thiết kế chương trình, giáo trình; kinh nghiệm xây dựng đội ngũ giảng viên về phẩm chất chính trị tư tưởng, đạo đức và chuyên môn nghiệp vụ; kinh nghiệm về phối hợp GDLLCT với giáo dục tri thức khoa học, nâng cao trình độ nghề nghiệp cho sinh viên.

- Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật. Cuốn sách đặt một tầm nhìn cao về nhiệm vụ của Đảng

trong việc xây dựng chính trị, tư tưởng và lý luận, với yêu cầu đặt ra một cách cao cả: Nâng cao trình độ tư duy lý luận của Đảng, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, cung cấp kịp thời cơ sở khoa học để xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Sách tổng hợp các vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường phát triển của XHCN ở Việt Nam, phục vụ cho công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, đồng thời tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về các vấn đề trên. Cuốn sách tập trung chọn lọc 29 bài viết và bài phát biểu đặc sắc của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Nội dung của các bài viết và bài phát biểu này thể hiện tầm cao lý luận, thảo luận về những vấn đề lý luận rộng lớn, cách trình bày sâu sắc, đơn giản và tinh tế, chất lọc thông tin, tổng kết kinh nghiệm thực tế, trình bày bằng những ví dụ đời sống thực tế để minh họa và thuyết phục. Do đó, những bài viết và bài phát biểu này đều mang đến sức thuyết phục, có sức lan tỏa đặc biệt trong cộng đồng cán bộ, đảng viên và nhân dân, thể hiện sự lãnh đạo và chỉ đạo toàn diện của Đảng trong mọi lĩnh vực như chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng Đảng, quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

1.2. Nghiên cứu về công tác giáo dục lý luận chính trị nói chung và công tác giáo dục lý luận chính trị giai đoạn 1965 - 1975

- Đào Duy Quát (2002), *Một số bài học kinh nghiệm trong công tác tư tưởng của Đảng, Tạp chí Thông tin công tác tư tưởng*, Số 7. Bài viết đã tổng hợp 7 bài học kinh nghiệm về công tác tư tưởng của Đảng, bao gồm: 1. Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, xuất phát từ thực tiễn để sáng tạo, phục vụ cho việc xây dựng đường lối chính trị và tích hợp đường lối vào cuộc sống; 2. Gắn liền công tác tư tưởng với công tác tổ chức và phong trào cách mạng của quần chúng; 3. Định hướng tư tưởng đúng và kịp thời, đặc biệt là trong tình hình biến động, phức tạp và ở các bước ngoặt của cách mạng; 4. Giữ vững và phát huy thể chủ động tiến công trên mặt trận tư tưởng, kết hợp chặt chẽ giữa "xây" và "chống", biểu dương và phê bình; 5. Triển khai giáo dục toàn diện, kết hợp ba mặt giáo dục lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng, kiến thức văn hóa, quản

lý, kỹ thuật và phẩm chất đạo đức cách mạng; 6. Nâng cao tính khoa học, thực hiện dân chủ trong công tác tư tưởng; 7. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo và phát huy sức mạnh tổng hợp trong công tác tư tưởng.

- Nguyễn Thúc Lanh (2006), *Nhớ lại sự kiện 40 năm trước đây Bác Hồ chỉ thị mở lớp đảng viên mới*, Tạp chí Thông tin công tác tư tưởng, lý luận, số 4. Bài báo đã phân tích nội dung, ý nghĩa của văn bản mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ thị cho Ban Tuyên huấn Trung ương phối hợp với Thành ủy Hà Nội mở 2 lớp huấn luyện đảng viên mới. Bài báo đã chỉ ra bài học bổ ích cho đảng viên, cấp ủy viên và cán bộ phụ trách về học tập và giảng dạy lý luận chính trị.

- Cuốn sách Trường Đào tạo Cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội - 60 năm xây dựng và trưởng thành 1949-2009, (2009), gồm có 3 chương. Chương I, nêu rõ những ngày đầu thành lập trường và công tác huấn luyện cán bộ của Trường Lê Hồng Phong cũ và trường Đảng tỉnh Hà Đông và Sơn Tây trong kháng chiến chống thực dân Pháp (từ năm 1949 đến năm 1954). Chương II, có 320 trang nêu rõ quá trình hoạt động và phát triển của trường Lê Hồng Phong và Trường Chính trị tỉnh Hà Tây (1954 đến năm 2008). Đối tượng bồi dưỡng là các đồng chí đang công tác ở cương vị Liên chi uỷ, Bí thư, Phó Bí thư, Chi uỷ viên, Tổ trưởng đảng, Chủ tịch xã, Phó Chủ tịch, Uỷ viên hành chính, Xã đội trưởng, Bí thư nông hội, Uỷ viên Ban Chấp hành nông hội, Bí thư Thanh niên, Bí thư Phụ nữ. Đặc biệt từ năm 1965 đến 1975, Trường vẫn duy trì công tác bồi dưỡng cán bộ, trong điều kiện khó khăn, nhà trường phải duy trì nếp sống thời chiến. Ngày 19/11/1969, Thường vụ Thành uỷ đã thông qua “Kế hoạch giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên 1969-1973”. Nhà trường đã mở rộng diện đào tạo cán bộ cho các ngành như: Khối công nghiệp; Khối tiểu thủ công nghiệp; Khối nông nghiệp, Khối y tế; Khối tài chính, thương nghiệp... Chương III, khái quát toàn bộ quá trình hoạt động và phát triển của nhà trường từ năm 2008 đến 2009.

- Ban Tuyên giáo Trung ương, *Lịch sử 80 năm Ngành Tuyên giáo của Đảng Cộng sản Việt Nam* (2010), Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội. Cuốn sách cung cấp một tầm nhìn toàn diện về Đảng Cộng sản Việt Nam - tổ chức đại diện cho giai cấp công nhân Việt Nam. Các tác giả tập trung vào những chặng đường lịch sử của công tác tuyên giáo của Đảng trong suốt 80 năm hoạt động, đồng thời đề cập đến thành tựu và bài học quan trọng từ quá trình này. Các định hướng cơ bản trong công tác tuyên giáo của Đảng đến năm 2020 cũng được giới thiệu. Công tác tuyên giáo được xác định là một phần quan trọng và không thể thiếu trong tổng thể hoạt động của Đảng. Cuốn sách khẳng định mọi thành tựu của cách mạng đều mang đậm dấu ấn tích cực của công tác tuyên giáo. Đặc biệt, cuốn sách đề cập đến vai trò quan trọng của công tác tuyên giáo trong việc hình thành cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng và việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đến quần chúng. Cuối cùng, sách nhấn mạnh sự phát triển của đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo, không chỉ về số lượng mà còn về kinh nghiệm tích lũy. Đội ngũ này có tổ chức chặt chẽ từ Trung ương đến cơ sở, các phương tiện và điều kiện hoạt động ngày càng được cải thiện, trở thành điểm tựa tinh thần quan trọng cho toàn bộ xã hội.

- Cuốn sách *Lịch sử Trường Chính trị tỉnh Sơn La 1962-2008* (2011), Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, gồm 3 chương. Chương I, trình bày công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng bộ tỉnh Sơn La 1945-1962. Nội dung chương này được chia thành các giai đoạn: Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng giai đoạn 1945-1954; Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh Sơn La 1946-1954; Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Khu uỷ Tây Bắc giai đoạn 1955-1962, trong đó có đề cập vấn đề tổ chức, nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Chương II, Sự hình thành và phát triển của Trường Đảng tỉnh Sơn La giai đoạn 1962-1995. Chương này trình bày quá trình hình thành và phát triển của các trường. Với tổ chức nhà trường gồm 49 biên chế, có nội dung, chương trình, phương pháp, hình thức giáo dục và số lượng học viên. Chương IV, Trường Chính trị tỉnh

Son La 1995-2008; nội dung chương này được chia làm các giai đoạn 1995-2000; 2001-2005; 2006-2008, trình bày về tổ chức bộ máy, nội dung, chương trình, phương pháp, cơ sở vật chất, số lượng học viên, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ đổi mới.

- Học viện Báo chí và Tuyên truyền (năm 2012), *Những sự kiện lịch sử Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền (1962 - 2010)*, Nxb Chính trị quốc gia. Các sự kiện lịch sử được trình bày theo thứ tự thời gian, gắn liền với sự ra đời và phát triển của nhà trường. Được thành lập vào ngày 16/1/1962, theo Nghị quyết số 36 NQ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khóa III, trên cơ sở hợp nhất ba trường: Trường Nguyễn Ái Quốc - phân hiệu II, Trường Tuyên huấn và Trường Đại học Nhân dân. Năm 1990, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã ký Quyết định số 406-HĐBT ngày 20/11/1990, công nhận Trường Tuyên huấn Trung ương là Trường Đại học Tuyên giáo. Từ đó, Trường trở thành một trường Đảng trực thuộc Ban Bí thư Trung ương và đồng thời là một trường đại học trong hệ thống giáo dục Việt Nam. Năm 1993, theo Quyết định số 61-QĐ/TW ngày 10/03/1993 của Bộ Chính trị, Trường trở thành trường đại học trực thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, mang tên Phân viện Báo chí và Tuyên truyền. Từ tháng 6/2005 đến nay, Trường đổi tên thành Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Trường là cơ sở đào tạo và bồi dưỡng giảng viên LLCT, cán bộ làm công tác tuyên giáo, công tác xây dựng Đảng. Ngoài ra, Trường còn đào tạo đại học và sau đại học chuyên ngành báo chí, tuyên truyền và các ngành khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác.

- Học viện Chính trị - Hành chính Khu vực I, *Học viện Chính trị - Hành chính Khu vực I - 60 năm hình thành và phát triển (1953 - 2013)*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội (2013). Cuốn sách được chia ra thành 5 thời kỳ gồm: *Thời kỳ thứ nhất (1953 - 1958)* trình bày quá trình ra đời Trường Chính trị các khu và các Liên khu phía Bắc, bắt đầu mở các lớp chính Đảng, huấn luyện các lớp cán bộ phục vụ cải cách ruộng đất và xây dựng chính quyền cơ sở. *Thời kỳ thứ hai (1959 - 1983)*, trình bày hoạt động của các Trường

Nguyễn Ái Quốc trực thuộc Ban Bí thư Trung ương Đảng; Trường Nguyễn Ái Quốc I đặt tại Hải Dương, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thuộc ngành Nông nghiệp; Trường Nguyễn Ái Quốc II đặt tại quận Đống Đa - Hà Nội, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thuộc ngành Công nghiệp; Trường Nguyễn Ái Quốc III đặt tại Thanh Hoá, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thuộc ngành Thương nghiệp; Trường Nguyễn Ái Quốc VI (hợp nhất hai Trường Đảng khu Tây Bắc và Việt Bắc), đặt tại Thanh Xuân - Từ Liêm - Hà Nội, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc thiểu số các tỉnh miền núi phía Bắc; Trường Tổ chức - Kiểm tra Trung ương I ra đời 1968, đặt tại Từ Liêm - Hà Nội, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xây dựng Đảng chuyên ngành Tổ chức và Kiểm tra. *Thời kỳ thứ ba (1983-1993)*: Năm 1983, theo quyết định của Ban Bí thư, các Trường Nguyễn Ái Quốc I, II, III, và VI hợp nhất thành Trường Nguyễn Ái Quốc Khu vực I, trụ sở đặt tại Thanh Xuân - huyện Từ Liêm - Hà Nội (là trụ sở của Học viện hiện nay tại 15 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội). *Thời kỳ thứ tư (1993-2005)*: Theo quyết định 61/QĐ-TW ngày 10-3-1993 của Bộ Chính trị, Trường Nguyễn Ái Quốc Khu vực I đổi tên thành Phân viện Hà Nội trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt trung, cao cấp của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; về các khoa học chính trị, kinh tế, văn hoá, quốc phòng, an ninh và nghiệp vụ xây dựng Đảng. *Thời kỳ thứ năm (2005 đến nay)*: Theo Nghị quyết số 52/NQ-TW ngày 30-7-2005 của Bộ Chính trị khóa IX, Phân viện Hà Nội đổi tên thành Học viện Chính trị Khu vực I trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Cuốn sách *Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa 65 năm xây dựng và trưởng thành* (1949- 2014), Nxb Thanh Hóa (2014), gồm có 4 chương. Chương I, Sự hình thành của các tổ chức tiền thân của Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa (1945-1954) và công tác huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Chương II, trình bày các trường tiền thân của Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá (1954-1975) thời kỳ kháng chiến

chống Mỹ. Đây là chương có liên quan trực tiếp đến luận án, trình bày về tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng, số lượng học viên, chương trình, nội dung, phương pháp, hình thức cụ thể của nhà trường. Chương III và IV, nêu quá trình phát triển của nhà trường từ năm 1976 - 2014.

- Cuốn sách *Tạp chí Cộng sản (2015): Những chặng đường phát triển*, Hà Nội, tháng 8/2015, gồm có 5 chương: Chương I: Tạp chí Đảng từ 1930 đến 1945, Chương II: Tạp chí Học tập (1955 - 1976), Chương III: Tạp chí Cộng sản từ 1977 đến 1986, Chương IV: Tạp chí Cộng sản trong công cuộc đổi mới, Chương V: Quá trình xây dựng Bộ Biên tập. Đặc biệt, chương II mang tên Tạp chí Học tập, đây là chương có liên quan đến luận án và nêu rõ mục đích của Tạp chí là cơ quan lý luận và chính trị của Đảng, do Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo. Tạp chí có nhiệm vụ chính là sử dụng học thuyết Mác - Lênin như cơ sở, kết hợp chặt chẽ lý luận Mác - Lênin với thực tiễn cách mạng của nước ta để truyền bá, giáo dục đường lối, phương châm, và chính sách của Đảng một cách sâu sắc. Ngoài ra, Tạp chí còn được giao nhiệm vụ hướng dẫn cán bộ trong quá trình học tập theo chương trình được Đảng quy định.

- Nguyễn Ngọc Hà (chủ biên): *Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - 70 năm truyền thống vẻ vang (2019)*, Đề tài cấp Bộ. Đề tài gồm có 9 chương: Chương I, trình bày nội dung Nguyễn Ái Quốc với công tác huấn luyện đào tạo đội ngũ cách mạng, chuẩn bị tổ chức tiến tới thành lập Đảng và huấn luyện, đào tạo cán bộ phục vụ đấu tranh giành độc lập dân tộc 1930-1945. Chương II, Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong tình hình mới của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Đặc biệt là Chương III, Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam (1954 - 1975) có nội dung Trường Nguyễn Quốc phát triển tổ chức đội ngũ cán bộ, giảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới; Trung ương thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo chủ trương Đại hội III của Đảng đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên trong hoàn cảnh miền Bắc chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Chương này có nội dung

liên quan đến luận án; làm rõ công tác tổ chức nội dung, chương trình, phương pháp, hình thức mới phù hợp với điều kiện thời chiến. Chương IV, chương V, chương VI, chương VII, chương VIII và chương IX với nội dung các chương gồm: kiện toàn tổ chức, phát triển và nâng cao độ trình độ đội ngũ cán bộ đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới với vai trò, chức năng nhiệm vụ mới; mở rộng cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ trong giai đoạn đổi mới toàn diện thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phát triển và nghiên cứu LLCT theo tinh thần các Đại hội Đảng; đóng góp toàn diện của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong điều kiện và tình hình mới.

- Ban Tuyên giáo Trung ương, Kỷ yếu Hội thảo *Công tác tuyên giáo của Đảng - 90 năm chặng đường vẻ vang: Thành tựu và Tầm nhìn* (2020), Nxb, Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội. Kỷ yếu gồm các bài viết của các đồng chí lãnh đạo, quản lý, các nhà khoa học, lý luận, nhà nghiên cứu, nhà hoạt động thực tiễn, các ban, bộ, ngành, địa phương, đơn vị, cán bộ trong ngành Tuyên giáo về thực tiễn công tác tuyên giáo của Đảng qua các thời kỳ lịch sử, những bài học kinh nghiệm, cũng như phương hướng, giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới, phát huy hiệu quả công tác tuyên giáo trong tình hình mới. Cuốn sách góp phần cổ vũ, động viên toàn ngành Tuyên giáo tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang và những thành tựu đạt được, khắc phục những hạn chế" để nâng cao chất lượng, hiệu quả mọi mặt công tác, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, phấn đấu hoàn thành những nhiệm vụ nặng nề, trọng trách lớn lao trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Cuốn sách *Truyền thống Trường Chính trị Lê Duẩn 75 năm xây dựng và trưởng thành (10/9/1945-10/9/2020)* (2020) của tỉnh Quảng Trị gồm có 4 chương: Chương I, sự ra đời và hoạt động của Trường Đảng Quảng Trị (1945 - 1954); Chương II Trường Đảng Quảng Trị (1954-1975); giai đoạn này đã trình bày rõ hoạt động và phát triển của 2 trường là Trường Đảng Quảng Trị và Trường Đảng Nguyễn Thị Minh Khai trong điều kiện vô cùng khó khăn và ác liệt. Chương II, nêu rõ đội ngũ cán bộ của nhà trường và số lượng học viên

được bồi dưỡng, đây là những số liệu quý có liên quan đến luận án. Chương III, Trường Đảng Bình - Trị - Thiên (1976-1989) và chương IV, Trường Chính trị Lê Duẩn Quảng Trị (1989-2020) trình bày về quá trình hoạt động và phát triển của nhà trường.

- Cuốn sách *Lịch sử trường Chính trị Hoàng Văn Thụ (Cao Bằng) 1949 - 2019* (2020), Nxb Hồng Đức, gồm 6 chương. Chương I và II, khái quát vùng đất, con người, quá trình huấn luyện trong thời kỳ giành chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp 1930 - 1954. Chương III, Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ 1955 - 1975, có nội dung liên quan đến luận án, về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và chuyển hướng đào tạo bồi dưỡng cán bộ (1963 - 1968) và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở Miền Bắc và chi viện cho miền Nam 1968 - 1975. Ngoài các lớp theo chương trình lý luận cơ sở, Trường còn phối hợp với các ban ngành, các huyện, thị mở lớp bồi dưỡng cán bộ theo yêu cầu và nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh. Chương IV, V, VI, viết về quá trình phát triển của nhà trường từ năm 1976 - 2019 với nhiệm vụ cơ bản là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Từ năm 1998 - 2019, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học đáp ứng thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

- Nguyễn Mạnh Hà, trong cuốn *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*, Nxb Lý luận chính trị năm 2022. Cuốn sách đã được chia ra làm 4 chương gồm: Chương 1: Đảng lãnh đạo chống chế độ thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ (1954 - 1960); Chương 2: Đảng lãnh đạo chiến lược “chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965); Chương 3: Đảng lãnh đạo chiến lược “chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968); Chương 4: Đảng lãnh đạo chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1975). Cuốn sách phản ánh khái quát, hệ thống quan điểm, chủ trương và quá trình chỉ đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước qua từng giai đoạn. Nội dung trên góp phần khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, là nhân tố quan trọng, quyết định làm nên đại thắng mùa xuân 1975.

- Nguyễn Mạnh Hà, trong cuốn *Quá trình hoạch định đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng và một số bài học kinh nghiệm lãnh đạo chủ yếu (1930 - 1975)*. Nxb Lý luận chính trị (2022). Cuốn sách đã được chia ra làm 3 chương gồm: Chương 1: Quá trình hình thành đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng (1930 - 1945); Chương 2: Quá trình hoạch định đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng (1945 - 1975); Chương 3: Những bài học kinh nghiệm chủ yếu của Đảng lãnh đạo cách mạng dân tộc (1930 - 1975). Cuốn sách trình bày tương đối hệ thống quá trình hình thành và hoạch định đường lối cách mạng giải phóng dân tộc từ năm 1930 - 1975; từ khi có Đảng ra đời và lãnh đạo cho đến khi nhà nước dân chủ đầu tiên ở Đông Nam Á ra đời; tiếp theo là đường lối của Đảng lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, bảo vệ độc lập dân tộc, thống nhất đất nước thông qua đường lối Đảng đề ra, bổ sung, hoàn chỉnh diễn ra trong gần nửa thế kỷ trên cả 2 miền Nam, Bắc, liên quan đến cả Lào, Campuchia, Trung Quốc... Tác giả đã khái quát những nét chính, tập trung chủ yếu vào quá trình hoạch định, triển khai đường lối cách mạng, kháng chiến qua các thời kỳ và từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng về vấn đề này.

Các công trình nghiên cứu về lịch sử công tác tư tưởng, lịch sử công tác GDLLCT, lịch sử hình thành, phát triển các trường chính trị tỉnh, thành phố và của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là những tư liệu lịch sử quý giá để NCS khái quát, tổng kết các kinh nghiệm công tác GDLLCT của Đảng ta.

1.3. Những vấn đề đã được đề cập nghiên cứu và các vấn đề cần tiếp tục giải quyết

1.3.1. Các vấn đề đã được đề cập nghiên cứu

Một là, những công trình nghiên cứu trên cho thấy một số điểm chung khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của công tác tư tưởng, công tác giáo dục LLCT. Các nhà nghiên cứu đã đi sâu tìm hiểu, phân tích, luận giải bản chất, nội dung, nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin; về hình thức, phương pháp giáo dục LLCT phù hợp với đối tượng người học. Đặc biệt, các công trình

khoa học đã đề ra những phương hướng và giải pháp nhằm thực hiện công tác này phù hợp với thực tiễn ở mỗi nước. Từ đó, đặt ra yêu cầu đối với những người làm công tác nghiên cứu, giáo dục LLCT là phải rèn luyện, tu dưỡng, thiết lập các điều kiện, phấn đấu đạt các tiêu chuẩn về phẩm chất và năng lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ quan trọng này. Các công trình về nhóm vấn đề này đã nghiên cứu khá công phu những đóng góp của các Đảng Cộng sản ở các nước XHCN trong phát triển lý luận về công tác tư tưởng, công tác giáo dục LLCT. Đây là những gợi ý quan trọng để tác giả nghiên cứu, đề ra những giải pháp phù hợp với thực tiễn và vận dụng kinh nghiệm công tác GDLLCT của Đảng giai đoạn 1965- 1975 vào thực tiễn, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và xu thế phát triển của thế giới hiện nay.

Hai là, các nghiên cứu khoa học đã đi sâu phân tích và làm rõ một số vấn đề lý luận chung, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, cũng như quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về tầm quan trọng, vị trí, vai trò, nội dung, nguyên tắc, phương châm, phương pháp, và hình thức của công tác tư tưởng, nghiên cứu về GDLLCT. Những nghiên cứu này khẳng định rằng công tác GDLLCT là một phần trong công tác tư tưởng của Đảng, đó là quá trình truyền bá những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối và quan điểm của Đảng, cũng như chính sách và pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Để thực hiện công tác GDLLCT một cách sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân, cần xây dựng và phát triển một hệ thống cơ quan và tổ chức, đồng thời tạo điều kiện cho những con người và phương tiện vật chất tương ứng, nhằm đảm bảo hiệu quả trong việc triển khai công tác GDLLCT.

Ba là, nghiên cứu các công trình nêu trên cho thấy, trong điều kiện vô cùng khó khăn, nguy nan của đất nước nói chung và của công tác giáo dục LLCT nói riêng, chuyển từ thời bình sang vừa sản xuất, học tập vừa chiến đấu, đội ngũ cán bộ, giảng viên làm công tác GDLLCT còn hạn chế, học viên vừa sản xuất, công tác, học tập và chiến đấu, chương trình chuyển từ đào tạo dài hạn sang ngắn hạn từ (3 đến 4 tháng), nội dung rút gọn và gắn liền với

thực tiễn, phương pháp chủ yếu sử dụng phương pháp truyền thống, những hình thức phong phú, đa dạng như nêu gương qua những tấm gương người thật, việc thật trong sản xuất, chiến đấu, học tập và thông qua đài phát thanh, điều kiện cơ sở vật chất vô cùng nghèo nàn. Tuy nhiên, hiệu quả công tác GDLLCT giai đoạn 1965-1975 được nâng cao, cán bộ, đảng viên và nhân dân vẫn tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, chủ trương của Đảng, hàng triệu thanh niên lên đường ra chiến trường chiến đấu, sẵn sàng hy sinh tuổi xuân cho ngày thống nhất non sông; hậu phương tích cực sản xuất với những khẩu hiệu tất cả vì miền Nam.

Bốn là, các công trình khoa học đã chỉ rõ: công tác GDLLCT phải gắn kết giữa lý luận và thực tiễn, giữa hoạt động giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng với nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Công tác GDLLCT không chỉ tập trung vào việc truyền đạt kiến thức khoa học, nghiệp vụ chuyên môn, LLCT và đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên và quần chúng nhân dân. Công tác GDLLCT còn đặt ra yêu cầu nghiên cứu sâu rộng lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, khoa học chính trị và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác. Mục tiêu là đóng góp vào sự phát triển lý luận, cũng như cung cấp cơ sở khoa học cho việc xây dựng và hoàn thiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Công tác GDLLCT đồng thời phải thực hiện nghiên cứu cơ bản và ứng dụng, kết hợp lý luận với thực tiễn, nhằm đáp ứng đầy đủ yêu cầu của thực tiễn. Nghiên cứu về vấn đề lý luận và thực tiễn của đất nước, học từ những kinh nghiệm quốc tế là nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ, đóng góp tích cực vào nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực công tác tư tưởng. Điều này giúp hiện thực hóa quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước.

Năm là, các công trình khoa học đã công bố tập trung giải quyết các vấn đề về công tác tư tưởng; về công tác nghiên cứu, giáo dục LLCT và công tác GDLLCT trong các trường đại học, cao đẳng, các Học viện Chính trị, Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các công trình

ngiên cứu về lịch sử giai đoạn 1965-1975. Mặc dù giai đoạn 1965-1975 được đặt trong cấu trúc chung của diễn trình lịch sử hình thành và phát triển của trường đại học, cao đẳng, các Học viện Chính trị, Trường Chính trị tỉnh, thành phố; nhưng cũng giúp NCS có thêm cơ sở thực tiễn để đánh giá thực trạng công tác GDLLCT của Đảng ta từ năm 1965 -1975.

1.3.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục giải quyết

Từ thực tiễn công tác GDLLCT giai đoạn 1965 -1975, từ thực tiễn công tác GDLLCT của Đảng ta hiện nay và thực trạng tình hình nghiên cứu lịch sử công tác GDLLCT của Đảng nói chung, có thể xác định các vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu giải quyết như sau:

Thứ nhất, tiếp tục nghiên cứu và làm rõ thêm những vấn đề lý luận và thực tiễn của công tác GDLLCT ở miền Bắc dưới sự lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn 1965 - 1975, bao gồm:

- Các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý công tác GDLLCT của Đảng;
- Vấn đề xây dựng lực lượng và tổ chức bộ máy GDLLCT;
- Nội dung, chương trình, kế hoạch GDLLCT;
- Phương pháp, hình thức GDLLCT của Đảng;
- Các điều kiện bảo đảm và môi trường GDLLCT

Thứ hai, trên cơ sở trình bày đầy đủ, toàn diện các nội dung của công tác GDLLCT, luận án chỉ ra kết quả và hạn chế của công tác GDLLCT trong giai đoạn này; rút ra một số kinh nghiệm để vận dụng trong thực tiễn.

Thứ ba, từ những kinh nghiệm, kết quả của công tác GDLLCT giai đoạn 1965 - 1975, đề xuất nội dung có thể vận dụng kinh nghiệm vào công tác GDLLCT của Đảng trong bối cảnh hiện nay.

Tiểu kết tổng quan

Xuất phát từ tầm quan trọng của vấn đề nghiên cứu, các nhà khoa học đã nghiên cứu khá công phu về cơ sở lý luận của công tác tư tưởng, về LLCT, GDLLCT và công tác GDLLCT. Nhiều công trình khoa học đã bàn sâu về công tác tư tưởng; về công tác nghiên cứu, giáo dục LLCT và công tác giáo

dục LLCT trong các trường đại học, cao đẳng, phân tích kỹ về nội dung, phương pháp giáo dục LLCT. Những phân tích của các nhà khoa học là các chỉ dẫn quan trọng trong quá trình triển khai nghiên cứu.

Giai đoạn từ năm 1965 - 1975 có nhiều sự kiện lịch sử trọng đại mà đỉnh cao của nó là chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, đất nước thống nhất, non sông quy về một mối, cả nước cùng đi lên CNXH. Trong giai đoạn lịch sử đầy cam go, quyết liệt này, công tác tư tưởng và công tác GDLLCT dưới sự lãnh đạo của Đảng đã được tiến hành với nhiều nội dung phong phú, hình thức đa dạng, tổ chức chặt chẽ... và góp phần quan trọng vào thắng lợi mang ý nghĩa lịch sử của đất nước ta. Chính sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hiệu quả và sự đa dạng, phong phú của nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành công tác GDLLCT đã mang lại kết quả và đóng góp to lớn của công tác GDLLCT vào sự nghiệp xây dựng CNXH ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, thu hút nhiều nhà khoa học nghiên cứu về công tác GDLLCT của Đảng giai đoạn này.

Các công trình khoa học đã tập trung giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác GDLLCT, nhất là những công trình nghiên cứu về các Học viện Chính trị, Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các công trình nghiên cứu về lịch sử giai đoạn 1965-1975. Tuy nhiên, do thời gian đã trôi qua nửa thế kỷ, vấn đề tái hiện lại một giai đoạn lịch sử của công tác GDLLCT gặp nhiều khó khăn. Vì thế, các công trình nghiên cứu trên vẫn còn nhiều khoảng trống đòi hỏi các nhà khoa học phải nghiên cứu tiếp. Trong nghiên cứu cần hướng trọng tâm và hệ thống hóa công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác GDLLCT; xây dựng lực lượng và tổ chức bộ máy; về nội dung, chương trình, kế hoạch; về điều kiện bảo đảm và môi trường GDLLCT; về phương pháp, hình thức GDLLCT. Đề tài được chọn và nghiên cứu từ góc độ khoa học công tác tư tưởng sẽ góp phần làm sâu sắc thêm một số vấn đề chủ yếu về công tác GDLLCT nêu trên.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1.1. Công tác giáo dục lý luận chính trị: khái niệm, vai trò, chức năng, nhiệm vụ

1.1.1. Khái niệm lý luận chính trị, giáo dục lý luận chính trị, công tác giáo dục lý luận chính trị

1.1.1.1. Lý luận

* Lý luận: Lý luận là phạm trù khoa học. “Lý luận là sự tổng hợp các tri thức về tự nhiên và xã hội được tích lũy trong quá trình lịch sử”; là “hệ thống tư tưởng chủ đạo trong một lĩnh vực tri thức”; “Lý luận là tổng kết có hệ thống những kinh nghiệm của loài người phát sinh từ thực tiễn để chi phối và cải tạo thực tiễn” [89, tr.526]; Lý luận là “Hệ thống những tri thức đã được khái quát, tạo ra một quan niệm hoàn chỉnh về các quy luật và về mối liên hệ cơ bản của hiện thực. Lý luận là sự phản ánh và tái hiện cái hiện thực khách quan. Mọi lý luận đều bị quy định bởi hoàn cảnh lịch sử trong đó nó nảy sinh, bởi trình độ cụ thể của lịch sử sản xuất, kỹ thuật và thực nghiệm. Theo nghĩa rộng, lý luận là dạng hoạt động của con người nhằm thu nhận tri thức về hiện thực tự nhiên và xã hội, và cùng với thực tiễn, nó tạo thành hoạt động tổng thể của xã hội... Theo nghĩa hẹp, lý luận là dạng tri thức khoa học đáng tin cậy về một tổng thể các khách thể nào đó. Nó là hệ thống các luận điểm gắn bó chặt chẽ với nhau về mặt logic và phản ánh bản chất, các quy luật hoạt động, phát triển của khách thể để nghiên cứu...” [89, tr.686]. Từ điển tiếng Việt cũng chỉ ra: lý luận là “Tổng thể kinh nghiệm và tri thức của loài người đã được khái quát và tích lũy trong quá trình lịch sử; Kiến thức khái quát và hệ thống hóa về một lĩnh vực khoa học nào đó” [90, tr.496].

Lý luận được coi là biểu hiện cao nhất và phức tạp nhất của tri thức khoa học. Quá trình nhận thức khoa học diễn ra thông qua quá trình chuyển từ việc nhận thức kinh nghiệm sang việc nhận thức lý luận. Xuất phát từ thực

tiền và phản ánh bản chất của thực tiễn, lý luận đem lại những tri thức cơ bản, hoàn thiện về mối liên hệ phổ biến, các quy luật phát triển của hiện thực khách quan. Lý luận thể hiện ra như là một hình thức hoàn thiện của tri thức khoa học, giúp cho các hoạt động thực tiễn có hiệu quả. Lý luận và thực tiễn nằm trong một thể thống nhất gắn bó, tác động lẫn nhau, đây là nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng, lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông- đó là lời dạy của Hồ Chí Minh. Người chỉ rõ: “Lý luận là sự tổng kết những kinh nghiệm của loài người, là tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích trữ lại trong quá trình lịch sử” [62, tr.96], Người diễn giải: “Lý luận là đem thực tế trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc tranh đấu, xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng rõ ràng, làm thành kết luận. Rồi lại đem nó chứng minh với thực tế. Đó là lý luận chân chính” [56, tr.273].

Về phương diện khoa học công tác tư tưởng, lý luận theo nghĩa tổng quát bao gồm các khái niệm, phạm trù và quy luật được đúc kết từ các nghiên cứu khoa học và từ hoạt động thực tế của con người.

1.1.1.2. Chính trị

Chính trị trong ngữ cảnh cơ bản thường được hiểu là tập hợp các hoạt động liên quan đến nhà nước hoặc xã hội, liên quan đến các mối quan hệ giai cấp, dân tộc và các tầng lớp xã hội khác nhau. Hạt nhân của chính trị tập trung vào việc đề cập đến quyền lực, việc bảo vệ và thực thi chính sách quốc gia hoặc công việc trị quốc.

Theo Đại từ điển tiếng Việt của tác giả Nguyễn Như Ý giải thích: Chính trị là “1. Những vấn đề về điều hành bộ máy nhà nước hoặc những hoạt động của giai cấp, chính đảng nhằm giành hoặc duy trì quyền điều hành nhà nước”; 2. Những hiểu biết về mục đích, đường lối và nhiệm vụ đấu tranh của các chính đảng cũng như đông đảo quần chúng” [116, tr.279] nói cách khác, chính trị là: “Quan hệ của một giai cấp này đối với một giai cấp khác trong cuộc đấu tranh nhằm giành địa vị thống trị và chính quyền trong nước” [90, tr.219].

Theo quan điểm của các nhà Mác-xít, chính trị là một hệ thống mối quan hệ giữa các giai cấp, dân tộc và quốc gia đối với quyền lực Nhà nước. C. Mác và F. Ăngghen hiểu chính trị như một hiện tượng xã hội lịch sử và có tầm quan trọng trong cấu trúc xã hội. Khi xã hội phân hoá thành các giai cấp, có sự đấu tranh giữa các giai cấp và xuất hiện nhà nước, chính trị xuất hiện. Chính trị được coi là biểu hiện tập trung của kinh tế, tham gia vào quản lý nhà nước, định hình sự phát triển của quốc gia, và xác định hình thức, nhiệm vụ, và nội dung hoạt động của nhà nước. Nó phản ánh cuộc đấu tranh của các giai cấp xung quanh việc giành, giữ và điều hành chính quyền. Theo V.Lênin, không có một lập trường chính trị đúng thì một giai cấp sẽ không thể duy trì được sự thống trị, và do đó không thể hoàn thành nhiệm vụ của mình trong quản lý xã hội.

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, Người cho rằng chính trị là linh hồn, còn chuyên môn là cái xác. Có chuyên môn mà không có lý tưởng chính trị thì chỉ còn cái xác không hồn. Tháng 8/1959, trong bài nói tại lớp học chính trị của giáo viên, Người nói “chính trị là đức, chuyên môn là tài. Có tài mà không có đức là hỏng. Có đức mà chỉ i, tờ thì dạy thế nào? Đức phải có trước tài. Trước hết phải dạy trẻ yêu Tổ quốc, yêu lao động, yêu đồng bào và yêu chủ nghĩa xã hội” [63, tr.269]. Người đã phân tích để cán bộ, đảng viên “Hiểu thấu rằng chính trị là linh hồn của mọi công việc” [62, tr.429], vì thế yêu cầu đặt ra “Tất cả các đảng viên phải cố gắng học tập, coi việc học tập lý luận và chính trị là một nhiệm vụ quan trọng của mình” [66, tr.117]. Chính trị chính là: “Cái sức mạnh vô địch mà ta có thể thắng quân địch giành độc lập thống nhất là sự đoàn kết. Ngày xưa có những sự xích mích phe phái, nhưng ngày nay Tổ quốc lâm nguy mà chia rẽ thì bất lợi. Ta có cái thù chung là bọn cướp nước thì dù có cái thù hiềm riêng cũng phải bỏ hết. Bỏ thù riêng để trả thù chung, đó là giành thắng lợi”[56, tr 74]. Chính trị ở Hồ Chí Minh không phải là thủ đoạn mà là những gì tốt đẹp nhằm đem lại hiệu quả trong công việc để đưa công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đi đến thành công, nhằm đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Do đó, chính trị mà

Hồ Chí Minh chỉ ra “Tóm lại chính trị là: 1. Đoàn kết. 2. Thanh khiết từ to đến nhỏ” [56, tr.75].

Dựa vào những quan điểm trên, chúng ta có thể hiểu rằng *chính trị là quá trình xử lý mối quan hệ giữa các giai cấp, dân tộc và quốc gia liên quan đến việc giành, giữ và thực thi quyền lực của nhà nước; bao gồm sự hiểu biết về mục tiêu, đường lối và nhiệm vụ đấu tranh của các giai cấp, các chính đảng, cũng như của đông đảo quần chúng trong cuộc đấu tranh nhằm đạt được địa vị thống trị, giành, xây dựng, bảo vệ chính quyền.*

1.1.1.3. Lý luận chính trị

Lý luận chính trị là sự tổng kết, khái quát, đánh giá trong lĩnh vực chính trị, phản ánh mối quan hệ giữa các giai cấp trong việc giành, giữ và thực thi quyền lực. LLCT có thể được hiểu như là hệ thống tri thức về lĩnh vực chính trị, thể hiện thái độ và lợi ích của các giai cấp đối với quyền lực nhà nước trong một xã hội có sự phân hoá giai cấp. LLCT là kết quả của hoạt động nghiên cứu khoa học và thực tiễn chính trị của nhiều người qua nhiều thế hệ. Chẳng hạn, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin là bộ phận nền tảng và cốt lõi trong LLCT của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới trong cuộc đấu tranh để loại bỏ áp bức, bóc lột và bất công, nhằm xây dựng một xã hội đáp ứng đúng nhu cầu và nguyện vọng của nhân dân.

Về mặt cấu trúc, LLCT thường được xem xét bởi sự hợp thành từ 3 phương diện có mối quan hệ tương tác. *Thứ nhất*, đời sống chính trị, thực tiễn chính trị trong xã hội và hoạt động chính trị của con người được lấy làm đối tượng nghiên cứu LLCT, đó chính là toàn bộ thực tiễn chính trị được lý luận hóa và khoa học hóa các kinh nghiệm chính trị. Theo đó, LLCT phải rất chú trọng phân tích khoa học các kinh nghiệm chính trị trong thực tiễn, nhưng phải vượt qua chủ nghĩa kinh nghiệm thông tục, thực dụng để nâng kinh nghiệm chính trị lên trình độ LLCT. *Thứ hai*, LLCT là hệ thống các tri thức khoa học về lĩnh vực chính trị ở cấp độ lý luận. Hệ thống tri thức khoa học hình thành nên nội dung của LLCT, không chỉ chứa đựng tri thức chuyên sâu mà còn kết

hợp tri thức liên ngành, bao quát toàn bộ lĩnh vực chính trị, một trong bốn lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội, cùng với kinh tế, văn hóa, và xã hội. *Thứ ba*, LLCT có thể hiểu như là phương diện chính trị của các lĩnh vực hoạt động khác trong xã hội như kinh tế, văn hóa, và xã hội. Điều này nghĩa là LLCT biểu hiện phương diện chính trị của kinh tế, văn hóa và các vấn đề xã hội, thể hiện qua lý luận, quan điểm, nguyên tắc và định hướng từ chủ thể quyền lực chính trị, đảm bảo sự phát triển theo đúng hướng đã xác định.

Từ những phân tích trên, có thể hiểu: *Lý luận chính trị là hệ thống tri thức được đúc kết từ thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xác lập mối quan hệ giữa chính trị và các lĩnh vực khác được khái quát hóa bằng các phương pháp khoa học, làm cơ sở lý luận, khoa học cho các hoạt động của các đảng chính trị và chính thể nhà nước.*

1.1.1.4. Giáo dục lý luận chính trị

Mục tiêu của GDLLCT là tăng cường, nâng cao nhận thức về lý tưởng cộng sản, củng cố niềm tin vào sự nghiệp cách mạng thông qua cơ sở khoa học, xây dựng các công cụ nhận thức nhằm giải quyết những thách thức đặt ra bởi thực tế thường xuyên biến đổi. Theo quan điểm của V.Lênin, GDLLCT mang lại sự hiểu biết về quy luật phát triển xã hội, về thế giới quan khoa học, về đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản, biến nó thành niềm tin, lý tưởng, nguyên tắc đạo đức, giúp loại bỏ những tư tưởng cũ, lạc hậu, thấu hiểu tư tưởng mới, tiên tiến, khoa học. Hồ Chí Minh cho rằng giáo dục và học tập LLCT là phương pháp tốt nhất để giảm bớt và khắc phục những sai lầm trong chỉ đạo thực tiễn, đặc biệt là những tình huống nóng vội, chủ quan và thiếu ý thức. Người chỉ ra rằng nguyên nhân của bệnh chủ quan thường là do thiếu lý luận, coi thường lý luận, hoặc sử dụng lý luận không chính xác. Trong bài diễn văn khai mạc lớp học lý luận khóa I Trường Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh đã nêu quan điểm về học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là “học tập lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng lập trường, quan điểm và phương pháp ấy mà giải quyết cho tốt những vấn đề thực tế trong công tác cách mạng của chúng ta” [61, tr. 95]. Chủ tịch Hồ Chí Minh

khẳng định, giáo dục lý luận chính trị là truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước tới cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm tạo ra sự thống nhất về tư tưởng, nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất cách mạng và năng lực hoạt động thực tiễn của họ, hướng dẫn họ vận dụng những hiểu biết ấy vào cuộc sống “Nhu thế chúng ta học tập lý luận là cốt để áp dụng vào thực tế” [61, tr. 95].

GDLLCT là một phần quan trọng trong hệ thống công tác tư tưởng, có nhiệm vụ truyền đạt kiến thức về LLCT và giá trị chính trị cần thiết cho người học, nhằm xây dựng ý thức, thái độ và hành vi chính trị phù hợp với tiêu chuẩn văn hóa chính trị và đạo đức xã hội.

Khi nói đến GDLLCT, người ta thường đồng nhất hoạt động này với giảng dạy LLCT là một hoạt động có vai trò rất quan trọng trong công tác GDLLCT. Đây là hai hoạt động có những nét tương đồng nhưng cũng có những điểm khác biệt. Dạy học LLCT là quá trình sử dụng các phương pháp giảng dạy để trình bày và giải thích các khái niệm, quy luật, và quan điểm. Mục tiêu là giúp người học hiểu đúng các nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, kiên định với mục tiêu và lý tưởng độc lập dân tộc, gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đồng thời đồng lòng với đường lối và quan điểm của Đảng. Quá trình này nhằm nâng cao phẩm chất cách mạng và khả năng thực hành, khuyến khích tính tích cực của người học. Giảng dạy LLCT là một bộ phận của GDLLCT nhưng là bộ phận cốt lõi, trang bị những kiến thức nền tảng cho người học; trong khi GDLLCT chủ yếu thông qua hình thức cơ bản như học tập chính trị; nghiên cứu chuyên đề; sinh hoạt chính trị, tư tưởng; thông báo chính trị - thời sự, đọc báo, nghe đài, xem truyền hình... Cách thức giảng dạy LLCT thường tập trung vào quá trình học trên giảng đường và tự nghiên cứu tại nhà, đồng thời kết hợp với việc tham gia trao đổi và thảo luận nhóm. Trong khi đó, hình thức GDLLCT thường đa dạng và phong phú hơn với nhiều loại hình khác nhau.

Từ những phân tích trên, có thể hiểu: *GDLLCT là quá trình tác động của chủ thể giáo dục đến đối tượng giáo dục trong một môi trường nhất định,*

nhằm trang bị cho đối tượng tri thức LLCT, giúp đối tượng nhận thức được những nội dung cơ bản về LLCT theo mục tiêu đã xác định.

1.1.1.5. Công tác giáo dục lý luận chính trị

Công tác GDLLCT là khái niệm hẹp, ít phổ biến trong giới nghiên cứu khoa học, vì đây là công tác của Đảng, một bộ phận của công tác tư tưởng. Vì thế, không nhiều nhà khoa học đưa ra khái niệm công tác GDLLCT. Luận án sẽ kế thừa kết quả nghiên cứu của một số công trình khoa học để từ đó đưa ra quan điểm của riêng mình.

Nói về khái niệm công tác sẽ có nhiều cách hiểu khác nhau về phạm vi nghĩa của từ. Khái niệm công tác có thể được hiểu theo hai nghĩa như sau: (1) Là công việc được thực hiện bởi cơ quan nhà nước, đoàn thể, hoặc tổ chức và mà một người phải thực hiện. Nghĩa này thường xuất hiện trong các cụm từ như đơn vị công tác, công tác cán bộ, công tác giám sát thi hành án,... (2) Làm việc tại một địa điểm khác, xa nơi làm việc hằng ngày trong một khoảng thời gian nhất định. Nghĩa này thường được sử dụng trong các trường hợp như đi công tác, chuyển công tác,... Như vậy công tác là công việc mà người phải thực hiện theo sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, dưới sự kiểm tra, giám sát của tổ chức Đảng, Nhà nước. Công tác là “công việc của nhà nước hoặc của đoàn thể hoặc làm công việc của nhà nước, của đoàn thể, làm việc tại một nơi khác, xa nơi làm việc thường ngày trong một thời gian nhất định” [89, tr.284].

Từ cách hiểu về công tác, về GDLLCT, luận án tiếp cận khái niệm công tác GDLLCT trong một số công trình khoa học. Theo tác giả Trần Thị Anh Đào cho rằng:

Công tác giáo dục lý luận chính trị là hoạt động có chủ đích của các Đảng Cộng sản và các tổ chức trong hệ thống chính trị nhằm xác lập thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, phương pháp luận duy vật biện chứng cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động dựa trên lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin [23, tr. 23].

Trong khái niệm này, tác giả nhấn mạnh đến tính mục đích của công tác GDLLCT, đặc biệt là chỉ ra chủ thể của công tác GDLLCT là Đảng Cộng sản và các tổ chức trong hệ thống chính trị mà Đảng Cộng sản là một thành tố đóng vai trò lãnh đạo. Khái niệm này chưa đề cập đến chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam như là một nội dung công tác GDLLCT.

Theo tác giả Phạm Huy Kỳ:

Công tác giáo dục lý luận chính trị là hoạt động truyền bá, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, các tri thức khoa học chính trị... được tổ chức một cách khoa học, theo một kế hoạch, chương trình nhất định nhằm nâng cao trình độ và năng lực công tác cho cán bộ, đảng viên và nhân dân với sự tham gia của tất cả các tổ chức: Đảng, Nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội và các lực lượng, phương tiện của toàn xã hội, trong đó Đảng không chỉ đóng vai trò là cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo mà còn là cơ quan tổ chức thực hiện công tác giáo dục lý luận chính trị một cách khoa học và có hệ thống nhất. [42, tr.17]

Trong khái niệm này, tác giả đã nhấn mạnh đến chủ thể và đối tượng, nội dung và mục đích của công tác GDLLCT. Chủ thể của công tác GDLLCT được tác giả chỉ rõ là Đảng, Nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội, các lực lượng của toàn xã hội. Đảng không chỉ lãnh đạo, chỉ đạo mà còn là cơ quan tổ chức thực hiện công tác GDLLCT một cách hệ thống và khoa học.

Theo Tô Thị Phương Dung trên trang Minh Khuê - Tâm sáng trí minh (05/10/2022) thì:

“Xét về bản chất, công tác giáo dục lý luận chính trị là quá trình tác động có mục đích, có hệ thống, nhằm giác ngộ, nâng cao nhận thức chính trị cho quần chúng, hướng họ tham gia vào cuộc đấu tranh cách mạng do Đảng lãnh đạo. Công tác giáo dục lý luận chính trị do Đảng ta tiến hành là quá trình tổ chức, giáo dục, truyền bá chủ

nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong Đảng và trong nhân dân, nhằm từng bước xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhân sinh quan cộng sản, tạo nên bản lĩnh chính trị vững vàng, niềm tin vững chắc vào mục tiêu lý tưởng XHCN, nâng cao năng lực hoạt động thực tiễn, đạo đức và lối sống lành mạnh, tinh thần tự giác và tính tích cực trong quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới xã hội chủ nghĩa”.

Đây là định nghĩa tương đối hoàn chỉnh về công tác GDLLCT. Trong định nghĩa này, tác giả đã đề cập đến chủ thể giáo dục, đối tượng giáo dục, mục đích và nội dung GDLLCT. Vấn đề cần bổ sung là phương thức và phương tiện để tiến hành công tác GDLLCT của Đảng ta.

Theo tác giả Bùi Văn Huy - Trung tâm Chính trị huyện Sốp Cộp, trên Cổng thông tin điện tử huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (tháng 11/2023):

“Công tác giáo dục lý luận chính trị là một bộ phận cơ bản trong công tác tư tưởng của Đảng, thực hiện việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Công tác giáo dục lý luận chính trị nhằm hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhận thức tư tưởng, bản lĩnh chính trị, niềm tin và năng lực hoạt động thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, đáp ứng yêu cầu của từng thời kỳ phát triển của đất nước”.

Trong khái niệm về công tác GDLLCT trên, tác giả đã chú trọng tới nội dung và mục đích của công tác này. Tuy nhiên, tác giả chưa đề cập đến phương thức tiến hành công tác GDLLCT. Nói cái khác, hình thức và phương pháp của công tác GDLLCT chưa được tác giả chú trọng phân tích, cũng như là chưa chú trọng tới phương tiện để thực hiện công tác. Chủ thể công tác GDLLCT cũng chưa được đề cập đến một cách rõ nét trong khái niệm trên.

Trong lịch sử Đảng ta, hoạt động GDLLCT xuất hiện từ trước thời điểm thành lập Đảng, từ khi Nguyễn Ái Quốc tìm thấy chủ nghĩa Mác - Lênin và coi đây là cẩm nang thần kỳ của cách mạng Việt Nam và mang chủ nghĩa Mác - Lênin truyền bá vào phong trào công nhân, phong trào yêu nước để chuẩn bị về chính trị, tư tưởng cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Khái quát thực tiễn này của Đảng trong quá trình thành lập Đảng và trong suốt quá trình cách mạng, đồng chí Lê Duẩn viết “trong Đảng ta không có ngành nào già bằng ngành tuyên huấn, trước khi có Đảng đã có nó rồi”[15, tr.112].

Tuy nhiên, trước năm 1945, nhất là trong giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, công tác GDLLCT chủ yếu thực hiện cho đảng viên và được tiến hành trong nội bộ Đảng. Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng ta xây dựng Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, nay là Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì công tác GDLLCT không chỉ được thực hiện trong Đảng mà còn trong toàn xã hội. Đối tượng của công tác GDLLCT không chỉ là đảng viên mà còn là cán bộ công tác trong hệ thống chính trị, cán bộ các đoàn thể và toàn thể nhân dân. Chủ thể GDLLCT không chỉ là Đảng (bao gồm các tổ chức Đảng, các cấp uỷ Đảng) và các đoàn thể chính trị - xã hội do Đảng thành lập và lãnh đạo, mà còn là hệ thống các cơ quan Nhà nước từ trung ương đến cơ sở. Để thực hiện công tác GDLLCT, Đảng ta thông qua các cấp uỷ Đảng, các tổ chức Nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội thành lập nên hệ thống các cơ quan, các thiết chế từ trong Đảng đến chính quyền, đoàn thể và lực lượng vũ trang để quản lý, chỉ đạo và thực hiện công tác này. Đồng thời, xây dựng một đội ngũ cán bộ, giảng viên, giáo viên bao gồm những cán bộ chuyên trách và những cán bộ kiêm nhiệm làm công tác này.

Từ những phân tích trên, có thể hiểu: *Công tác GDLLCT là hoạt động có mục đích với nội dung và phương thức phù hợp của toàn bộ hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng nhằm giáo dục, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những tinh hoa tư tưởng chính trị của dân tộc và nhân loại, nhằm*

hình thành thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, phương pháp luận duy vật biện chứng, phẩm chất chính trị và năng lực hoạt động thực tiễn cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

1.1.2. Vai trò của công tác giáo dục lý luận chính trị

Công tác tư tưởng có ba bộ phận cấu thành gồm: công tác lý luận, công tác tuyên truyền, công tác cổ động. Công tác lý luận tập trung vào về nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn. Công tác tuyên truyền là hoạt động truyền bá, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các tri thức về tự nhiên, xã hội, những tinh hoa văn hóa của dân tộc và thế giới. Công tác cổ động nhằm cổ vũ, động viên, khích lệ cán bộ, đảng viên và nhân dân hành động theo mục tiêu lý tưởng của Đảng, là khâu biến lý luận, tư tưởng thành lực lượng vật chất cải tạo xã hội. Như vậy, công tác GDLLCT nằm trong phạm trù công tác tuyên truyền, là một bộ phận của công tác tư tưởng, là cầu nối giữa lý luận và thực tiễn; góp phần hiện thực hóa hệ tư tưởng, đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nhằm mục đích nâng cao phẩm chất và năng lực công tác cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Công tác GDLLCT có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng và công tác xây dựng Đảng, thể hiện qua các nội dung sau:

Một là, Công tác giáo dục lý luận chính trị góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân, biến lý luận thành hành động tự giác của cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia các phong trào cách mạng.

Đảng muốn vững mạnh, trước hết cần sự thống nhất cao về nhận thức lý luận, về đường lối, chiến lược cách mạng để toàn Đảng là một khối thống nhất về ý chí và hành động. Công tác GDLLCT góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về nền tảng tư tưởng của Đảng và những giá trị tốt đẹp trong truyền thống văn hóa dân tộc, những tinh hoa văn hóa thế giới, làm cho những giá trị ấy chiếm vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội và định hướng hành động cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Thông qua công tác GDLLCT, các chủ thể giáo dục khẳng định cho đối tượng giáo dục những giá trị đúng đắn của lý luận chính trị Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ vững tính giai cấp, tính cách mạng triệt để, đảm bảo tính toàn diện, hệ thống của hệ tư tưởng. Công tác GDLLCT góp phần bồi dưỡng thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, niềm tin, lý tưởng cộng sản, khả năng nhận biết và đấu tranh có hiệu quả với những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Công tác GDLLCT phân tích, diễn giải, bằng những lập luận có căn cứ khoa học, chỉ ra những luận điểm có tính chất sai lầm, phản khoa học, phản động của các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Không những thế, công tác GDLLCT còn chỉ rõ những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phân tích thực tiễn đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; bác bỏ những quan điểm sai trái, khẳng định giá trị khoa học và tính cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Công tác GDLLCT góp phần hiện thực hóa đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; biến lý luận thành hành động tự giác của hàng triệu cán bộ, đảng viên và nhân dân, tích cực tham gia vào các phong trào cách mạng. Công tác GDLLCT góp phần nâng cao trình độ LLCT cho cán bộ, đảng viên. Công tác GDLLCT không chỉ trang bị thế giới quan khoa học, phương pháp luận duy vật biện chứng mà còn giúp cán bộ, đảng viên nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng trong mỗi giai đoạn cách mạng. Thông qua giáo dục, bồi dưỡng LLCT cán bộ, đảng viên có được nhận thức đúng đắn về thế giới khách quan và có phương pháp phù hợp trong cải tạo thực tiễn, tránh sai lầm, mất phương hướng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn: “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi” [56, tr.273-274].

Hai là, công tác GDLLCT có vai trò lớn trong xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức để Đảng thực sự trở thành Đảng đạo đức, văn minh.

Về chính trị, công tác GDLLCT góp phần làm cho Đảng kiên định lập trường tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vận

dụng phù hợp, sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Việt Nam từng thời kỳ cách mạng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Công tác GDLLCT góp phần giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, nâng cao bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên và nhân dân; nâng cao chất lượng hoạch định đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Công tác GDLLCT góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy, các tổ chức đảng, của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý. Công tác GDLLCT góp phần làm cho toàn Đảng, cán bộ, đảng viên sống và làm việc có kỷ luật, kỷ cương; làm cho Đảng và toàn bộ hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Về tư tưởng, công tác GDLLCT góp phần truyền bá, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân đảm bảo bảo tính thống nhất về tư tưởng, nắm bắt, dự báo, định hướng đúng các vấn đề tư tưởng nảy sinh trong Đảng và trong xã hội; có niềm tin đối với sự nghiệp đổi mới của Đảng, về CNXH và con đường đi lên CNXH mà Đảng và nhân dân đã lựa chọn. Công tác GDLLCT góp phần cập nhật kiến thức mới hiện đại, sáng tạo, mang tính thực tiễn và khoa học cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân; đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Qua công tác GDLLCT làm cho Đảng thống nhất về mặt tư tưởng từ Trung ương đến cơ sở, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả, giữ vững được kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Công tác GDLLCT nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân là yếu tố quyết định cho việc bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, là động lực mạnh mẽ để cán bộ, đảng viên và nhân dân đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, ngăn chặn và đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong mỗi cán bộ, đảng viên, trong toàn Đảng và toàn thể nhân dân.

Về đạo đức, công tác GDLLCT nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên giúp họ tu dưỡng, rèn luyện đạo đức và đạo đức cách mạng, thực hiện nghiêm các qui định của Đảng, là những tấm gương sáng, tự giác gương mẫu, tạo sự lan tỏa. Công tác GDLLCT góp phần bổ sung, hoàn thiện các giá trị đạo đức cách mạng theo tinh thần “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” phù hợp với điều kiện cách mạng mới và giữ gìn, phát huy các truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Công tác GDLLCT trang bị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên tri thức về những chuẩn mực đạo đức giúp cho cán bộ, đảng viên điều chỉnh những hành vi công vụ và hành vi ứng xử trong cuộc sống. Từ đó, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức rõ về bổn phận, trách nhiệm của mình trước Đảng và trước nhân dân, không lùi bước trước khó khăn, thử thách, cám dỗ bởi vật chất, tiền tài, danh vọng. Đặc biệt công tác GDLLCT làm cho cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện và hiện thực hóa bằng những hành động trong thực tiễn cách mạng, đấu tranh chống các quan điểm, tư tưởng, hành vi phi đạo đức, phản đạo đức. Vì vậy, cán bộ, đảng viên phải luôn luôn là những tấm gương sáng lan tỏa trong Đảng và trong toàn xã hội góp phần làm cho Đảng ta thực sự là đạo đức, là văn minh.

Ba là, công tác GDLLCT có vai trò lớn trong xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Giáo dục lý luận chính trị có vai trò lớn trong xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp luận khoa học cho cán bộ, đảng viên. Vai trò quan trọng của công tác GDLLCT đối với vấn đề xây dựng Đảng bắt nguồn từ vai trò của hệ tư tưởng của một giai cấp đối với sự nghiệp cách mạng. Công tác GDLLCT nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, biến lý luận trở thành hành động tự giác của hàng cán bộ, đảng viên chúng tham gia tổ chức các phong trào cách mạng, để biến lý luận trở thành lực lượng vật chất.

Công tác GDLLCT góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực và uy tín, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, dám

ngहि, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với thách thức, khó khăn, hành động vì lợi ích của Đảng và dân tộc; là người cán bộ, đảng viên thực sự có uy tín, tinh thần gương mẫu cao, là hạt nhân đoàn kết trong Đảng và trong nhân dân. Từ đó, cán bộ, đảng viên dám đương đầu với vắn nạn tham ô, tham nhũng, chạy chức, chạy quyền, kiên quyết chống các biểu hiện bè phái, cục bộ địa phương, lợi ích nhóm làm cho Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh. Công tác GDLLCT đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực hoạt động thực tiễn và lập trường tư tưởng chính trị vững vàng. Đây chính là vai trò của công tác giáo dục lý luận trong xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Bốn là, công tác GDLLCT đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái và thù địch.

Công tác GDLLCT khẳng định giá trị đúng đắn, cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Công tác GDLLCT sử dụng lập luận khoa học để phân tích và diễn giải, chỉ ra những luận điểm sai trái, phản động, phản khoa học mà các thế lực thù địch đưa ra, hướng đối tượng theo lập trường và tư tưởng của Đảng, đồng thời bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Nâng cao chất lượng công tác GDLLCT chính là để tăng cường định hướng chính trị, tư tưởng nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Công tác GDLLCT được làm tốt sẽ làm cơ sở cho tăng cường đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là đòi hỏi khách quan, là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa cơ bản, thường xuyên, lâu dài; nhằm tăng cường hơn nữa sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận về chính trị và tinh thần trong nhân dân.

Công tác GDLLCT giúp cho cán bộ, đảng viên có nền tảng lý luận vững chắc, có ý thức tự giác bảo vệ, lan tỏa, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng. Qua quá trình được đào tạo, bồi dưỡng LLCT, mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức rõ những giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ

Chí Minh; nhận thức sâu sắc và vận dụng, phát triển sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với chủ nghĩa Mác - Lênin trong quá trình lựa chọn con đường XHCN và đổi mới đất nước. Qua đó giúp cán bộ, đảng viên nâng cao bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin; xây dựng, phát triển tư duy lý luận, năng lực đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch.

Công tác GDLLCT góp phần nâng cao tinh thần cảnh giác và khả năng “miễn dịch” của cán bộ, đảng viên và nhân dân trước những luận điệu sai trái, phản khoa học, xuyên tạc của các thế lực thù địch. Hiện nay, các thế lực thù địch đang ra sức lợi dụng Internet và mạng xã hội để tung ra những luận điệu sai trái, bôi nhọ, xuyên tạc về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước cũng như những thành quả của cách mạng Việt Nam... Đã có không ít cán bộ, đảng viên do hạn chế về trình độ LLCT nên mất niềm tin, phai nhạt lý tưởng cách mạng, bị lôi kéo, mua chuộc. Do đó, công tác GDLLCT giúp cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức, củng cố thế giới quan và phương pháp luận khoa học; nhận diện rõ, sàng lọc chuẩn xác thông tin; tích cực đấu tranh bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước và chế độ, bảo vệ nhân dân.

1.1.3. Chức năng và nhiệm vụ công tác giáo dục lý luận chính trị

1.1.3.1. Chức năng công tác giáo dục lý luận chính trị

Công tác GDLLCT có một số chức năng cơ bản sau:

* *Chức năng nhận thức*: là chức năng quan trọng của công tác GDLLCT. Chức năng nhận thức đóng vai trò quan trọng trong công tác GDLLCT vì mục đích của công tác GDLLCT là tăng cường nhận thức và giác ngộ về chính trị cho cán bộ, đảng viên và quần chúng. Qua quá trình giáo dục và truyền bá cương lĩnh, đường lối của Đảng chính trị và chính sách, pháp luật của Nhà nước, công tác GDLLCT giúp quần chúng đánh giá và lý giải các sự kiện và hiện tượng trong đời sống xã hội dựa trên nhận thức và kinh nghiệm cá nhân, từ đó hình thành hành động chính trị phù hợp.

* *Chức năng định hướng*: Chính trị không chỉ chiếm lĩnh mọi khía cạnh của đời sống xã hội hiện đại, từ phát triển kinh tế, văn hóa cho đến xây dựng

đạo đức và lối sống, đánh giá quá khứ và dự báo tương lai, mà còn đòi hỏi sự định hình chính trị rõ ràng. Tăng cường công tác GDLLCT là cần thiết để đóng góp vào sự phát triển toàn diện của con người. LLCT đóng vai trò như một chiếc la bàn, chỉ dẫn hướng dẫn cho việc đào tạo phẩm chất chính trị và đạo đức, đưa con người hướng đến hành động nhân văn, tiến bộ, khoa học. Nó giúp gìn giữ lòng yêu nước chân chính, tạo ra tinh thần kiên định và vững vàng, không bị dao động hay hoang mang trước những biến động phức tạp của cuộc sống và tình hình chính trị thế giới. Chức năng quan trọng của công tác GDLLCT là định hình suy nghĩ và hành động của quần chúng, đồng thời thực hiện chức năng định hướng quan điểm và giác ngộ về mục tiêu, lý tưởng thông qua các hình thức và phương pháp tác động tư tưởng sáng tạo, sinh động và thuyết phục.

* *Chức năng phê phán*: Trong quá trình hoạt động tư tưởng, thường xuyên diễn ra sự đối đầu giữa cái đúng và cái sai, giữa tính tích cực và tiêu cực, giữa tư tưởng tiến bộ và tư tưởng lạc hậu. Tư duy phê phán là khả năng tự suy nghĩ và nhận thức về chính sự suy nghĩ của bản thân, nhằm nhận biết những điểm mạnh và yếu trong tư tưởng của mình và từ đó cải thiện chúng. Mặc dù mọi người đều có khả năng tư duy, nhưng không phải ai cũng sở hữu kỹ năng phê phán. Những kỹ năng này bao gồm khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá, không chỉ đối với tư duy của người khác mà còn của chính bản thân mình. Những kỹ năng như phân tích, tổng hợp và đánh giá đòi hỏi sự phát triển và rèn luyện để trở nên thành thạo. Chức năng của phê phán trong công tác GDLLCT thể hiện ở cả hai khía cạnh: khích lệ, động viên, khen ngợi mọi tư duy và hành động đúng, mọi yếu tố tích cực; đồng thời, chống lại và phê phán những tư tưởng sai lầm, tiêu cực trong xã hội.

* *Chức năng tổ chức*: Công tác GDLLCT là một phương thức tập hợp quần chúng, động viên, thúc đẩy quần chúng tự giác tham gia các phong trào do đảng chính trị lãnh đạo. Chức năng tổ chức thể hiện qua việc giáo dục, thuyết phục, hướng dẫn, khuyến khích, tập hợp quần chúng tham gia vào quá

trình tư tưởng, tham gia giải quyết các nhiệm vụ cụ thể do yêu cầu phát triển đặt ra, ủng hộ cái mới, cái tích cực, phê phán cái xấu, cái tiêu cực... Kết quả của chức năng tổ chức của công tác GDLLCT là các phong trào quần chúng.

Các chức năng cơ bản trên đây có mối quan hệ biện chứng, tác động lẫn nhau trong sự thống nhất, thể hiện vai trò của công tác GDLLCT, giúp công tác GDLLCT thực hiện nhiệm vụ quan trọng, đó là GDLLCT cho toàn Đảng toàn dân, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng.

1.1.3.2. Nhiệm vụ của công tác giáo dục lý luận chính trị

Công tác GDLLCT có những nhiệm vụ quan trọng sau đây:

Một là, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước thông qua tổ chức nghiên cứu, học tập cương lĩnh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, thông tin lý luận và thực tiễn mới. Xây dựng chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục, bồi dưỡng lớp tìm hiểu về Đảng, bồi dưỡng LLCT cho đảng viên mới...

Hai là, đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng và hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc và xã hội chủ nghĩa, chúng ta cần tiếp tục quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả của học tập, nghiên cứu, áp dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới. Đồng thời, làm rõ các vấn đề nảy sinh trong quá trình đổi mới, cung cấp cơ sở khoa học để đề xuất cho Đảng và Nhà nước trong ban hành chính sách, pháp luật. Mục tiêu là xây dựng một hệ thống giáo dục lý tưởng, đồng thời đảm bảo mục tiêu độc lập dân tộc và xã hội chủ nghĩa cho mọi tầng lớp và đối tượng trong xã hội.

Ba là, giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 01/8/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới chỉ rõ:

“Công tác tư tưởng lý luận đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối

của Đảng làm cho hệ tư tưởng của Đảng của giai cấp công nhân, lý tưởng XHCN, những giá trị tốt đẹp trong truyền thống văn hóa dân tộc, những tinh hoa văn hóa thế giới chiếm vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội” [70, tr. 8].

Bốn là, giáo dục tinh thần cảnh giác cách mạng; nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ Nhà nước, chế độ XHCN, nhân dân, chống lại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Coi trọng việc xây dựng môi trường dân chủ đi đôi với nêu cao trách nhiệm chính trị của tổ chức và cá nhân hoạt động lý luận; tiếp tục làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, hoàn thiện hệ thống các quan điểm về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Triển khai hiệu quả thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

Năm là, tiếp tục thực hiện tốt việc gắn kết giữa lý luận và thực tiễn. Vận dụng tinh thần dân chủ trong quá trình tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, chúng ta cần tôn trọng đặc điểm sáng tạo và nâng cao ý thức trách nhiệm của nhà nghiên cứu. Đồng thời, cần gia tăng hoạt động trao đổi và đối thoại trong lĩnh vực nghiên cứu lý luận. Để thúc đẩy sự đổi mới, quan trọng là thực hiện cải cách cơ chế và tăng cường đầu tư cho quá trình tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, tuân thủ tinh thần dân chủ, đặc biệt là trong lĩnh vực nghiên cứu lý luận chính trị tại các cơ quan Đảng và Nhà nước.

Sáu là, giáo dục ý chí tự lực tự cường, tinh thần độc lập tự chủ, đoàn kết và hợp tác quốc tế. Đây là nguyên lý quan trọng trong tư tưởng đối ngoại Hồ Chí Minh mà Đảng ta đã kế thừa, phát triển thành quan điểm cơ bản, xuyên suốt trong đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; xử lý hài hòa lợi ích dân tộc và lợi ích quốc tế. Đảm bảo duy trì sự độc lập và tự chủ trong lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong bối cảnh mới, tận dụng tối đa sức mạnh tổng hợp và khai thác hiệu quả nhất nguồn lực từ bên ngoài.

1.2. Chủ thể, đối tượng, nội dung, phương pháp, hình thức công tác giáo dục lý luận chính trị

Khi thực hiện nghiên cứu và đánh giá công tác GDLLCT như một hoạt động có tính quá trình, hoạt động này luôn được tiến hành và tác động bởi một chủ thể nhất định về tác động đến đối tượng cụ thể với mục tiêu nhất định. Để đạt được mục tiêu đề ra, hoạt động này phải có nội dung cụ thể và được thực hiện thông qua các phương pháp, phương tiện và hình thức xác định. Đồng thời, sau mỗi chu kỳ tác động, hoạt động GDLLCT cần đạt được hiệu quả nhất định. Nhìn chung, khi xem xét công tác GDLLCT như một hệ thống hoạt động, bao gồm các yếu tố cơ bản như chủ thể, đối tượng, mục đích, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện và hiệu quả. Bên cạnh đó, còn có các điều kiện, môi trường xã hội khách quan tác động đến hoạt động giáo dục LLCT.

1.2.1. Chủ thể, đối tượng công tác giáo dục lý luận chính trị

1.2.1.1. Chủ thể công tác giáo dục lý luận chính trị

Chủ thể công tác GDLLCT là những tổ chức, những thiết chế GDLLCT, những người làm công tác GDLLCT, thực hiện việc giáo dục, truyền bá, chuyển tải nội dung GDLLCT đến các nhóm đối tượng bằng các hình thức, phương pháp, phương tiện giáo dục phù hợp nhằm đạt mục đích đặt ra.

Chủ thể công tác GDLLCT có nhiều loại, có thể được phân loại theo nhiều góc độ khác nhau. Tuy nhiên, những chủ thể chủ yếu nhất của công tác GDLLCT của Đảng bao gồm:

- *Chủ thể lãnh đạo*: là các tổ chức Đảng, cấp ủy Đảng từ Trung ương đến cơ sở; là toàn Đảng, là Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng; là cấp ủy các địa phương như Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng ủy cơ sở. Trong công tác GDLLCT của một cơ quan, đơn vị, chủ thể lãnh đạo công tác này không chỉ là cấp ủy cấp trên mà còn là cấp ủy của tổ chức Đảng được thành lập trong các cơ quan, đơn vị này.

- *Chủ thể quản lý* công tác GDLLCT là các cơ quan nhà nước, là chính quyền các cấp. Cơ quan, đơn vị trực tiếp tiến hành công tác GDLLCT và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị này cũng là chủ thể quản lý của công tác GDLLCT.

- *Chủ thể có chức năng tham mưu, giúp cấp ủy, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra công tác GDLLCT.* Chủ thể có chức năng này là cơ quan tuyên giáo cấp ủy các cấp, các cơ quan chuyên môn trực thuộc cấp ủy, hệ thống chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị trực tiếp làm công tác GDLLCT.

- *Chủ thể trực tiếp tiến hành công tác GDLLCT* (có tài liệu gọi là chủ thể tác chiến). Chủ thể này là những cán bộ, những cơ quan, tổ chức trực tiếp thực hiện các mặt công tác GDLLCT. Chủ thể, lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tham mưu giúp việc như đã đề cập trên đồng thời cũng là chủ thể trực tiếp tiến hành công tác GDLLCT. Tham gia chủ thể trực tiếp tiến hành công tác GDLLCT còn là toàn bộ đội ngũ giáo viên, giảng viên, bao gồm giáo viên, giảng viên cơ hữu, chuyên trách và giáo viên, giảng viên kiêm nhiệm, bán chuyên trách. Về mặt tổ chức, các cơ quan, đơn vị có chức năng thực hiện công tác GDLLCT trong xã hội là chủ thể công tác GDLLCT. Đó là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các Học viện trực thuộc; Học viện Hành chính quốc gia; Các trường thuộc lực lượng vũ trang; các trường, các học viện trực thuộc Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng; các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các trung tâm chính trị cấp huyện; hệ thống các nhà trường thuộc mọi cấp học phổ thông, trung học nghề, cao đẳng, đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trong công tác tư tưởng cũng như trong công tác tuyên truyền, giáo dục LLCT phân chia chủ thể và đối tượng có tính tương đương đối, nghĩa là chủ thể, đối tượng có thể chuyển hóa lẫn nhau. Điều đó cũng có nghĩa là cán bộ, đảng viên, nhân dân là đối tượng của công tác GDLLCT, trong những quan hệ cụ thể, cũng có thể là chủ thể của công tác GDLLCT.

1.2.1.2. Đối tượng công tác giáo dục lý luận chính trị

Đối tượng công tác GDLLCT là những người, nhóm người chịu sự tác động của chủ thể công tác GDLLCT. Nói cách khác, đối tượng công tác GDLLCT là toàn thể cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân mà chủ thể công tác GDLLCT hướng sự tác động đến để thực hiện công tác GDLLCT đối với họ. Đối tượng công tác GDLLCT có thể phân loại theo nhiều lát cắt khác nhau. Tuy nhiên, đối tượng chủ yếu hiện nay là những đối tượng sau:

- Đối tượng 1: Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Đối tượng 2: Cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (ngoài đối tượng 1).

- Đối tượng 3: Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy; Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, Đảng ủy trực thuộc Trung ương và tương đương quản lý.

- Đối tượng 4: Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy, Quận ủy, Thị ủy, Thành ủy thuộc tỉnh và tương đương quản lý, đối tượng là hội viên, thành viên các đoàn thể quần chúng.

- Đối tượng 5: Cán bộ, đảng viên ở cơ sở (ngoài đối tượng 4).

Ngoài ra, còn có đối tượng giáo dục GDLLCT thuộc lực lượng vũ trang; cán bộ công chức, viên chức của các Bộ, ban, ngành, đoàn thể, công nhân của các nhà máy, xí nghiệp, công ty, đối tượng là hội viên, thành viên các đoàn thể quần chúng; đối tượng là người dạy và người học LLCT; đối tượng là nguồn cán bộ được qui hoạch vào các vị trí lãnh đạo, quản lý các cấp...

1.2.2. Nội dung công tác giáo dục lý luận chính trị

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng mác-xít, nội dung là “tổng hợp tất cả những mặt, những yếu tố, những quá trình tạo nên sự vật” [88, tr. 270]. Nội dung là tất cả những cái bên trong, là tổng hợp những mặt, những yếu tố, những quá trình tạo nên một sự vật.

Nội dung công tác GDLLCT của Đảng, có thể được hiểu là toàn bộ các hoạt động, bao gồm việc xác định chủ trương, đường lối, quan điểm; xây dựng bộ máy tổ chức và cán bộ; xác định đối tượng và mục đích giáo dục; thiết kế nội dung, chương trình, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá; tạo lập các điều kiện nhằm thực hiện tốt công tác GDLLCT.

1.2.2.1. Xác định chủ trương về công tác giáo dục lý luận chính trị của Đảng

Đảng lãnh đạo công tác GDLLCT thông qua việc đề ra đường lối, xác định quan điểm, chủ trương tiến hành công tác GDLLCT; đồng thời thực hiện việc định hướng chính trị - tư tưởng trong quá trình tiến hành công tác GDLLCT cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Về mục đích, chủ trương của Đảng nhằm chỉ đạo tổ chức và cá nhân trong xã hội, cũng như các cơ quan Nhà nước, thực hiện đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đối với nội dung, chủ trương đưa ra hướng dẫn, chương trình và kế hoạch hành động của cả nước, của từng ngành, từng địa phương hoặc trên từng lĩnh vực hoạt động như chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, an ninh, quốc phòng, đối ngoại... phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Về hình thức, chủ trương nhất thiết phải được thể hiện bằng văn bản, thông qua các hình thức như nghị quyết, quyết định, chỉ thị và kết luận.

1.2.2.2. Lãnh đạo xây dựng bộ máy tổ chức, quản lý hoạt động giáo dục lý luận chính trị

Sau khi xác định chủ trương, đường lối, quan điểm đúng thì vấn đề tiếp theo là xây dựng bộ máy tổ chức và cán bộ. Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng. Cho nên, trong GDLLCT công tác xây dựng, tổ chức bộ máy GDLLCT, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác GDLLCT quyết định sự thắng lợi của chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng về GDLLCT. Xây dựng bộ máy, tổ chức, và đội ngũ cán bộ là nhiệm vụ hàng đầu, đồng thời là công việc hệ trọng của Đảng, cần được thực hiện một cách thận trọng, thường xuyên, mang lại hiệu quả. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ LLCT phải dựa trên

quan điểm và chủ trương về GDLLCT như một yêu cầu và nhiệm vụ quan trọng trong từng giai đoạn của cách mạng, được tích hợp trong tổng thể của công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Đồng thời, việc này cần liên kết chặt chẽ với quá trình đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và công cuộc kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Tổ chức bộ máy và cán bộ là hai khía cạnh quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, quyết định đến sự thành công hay thất bại của sự nghiệp cách mạng.

Hệ thống GDLLCT được xây dựng trên cơ sở quan điểm, chủ trương của Đảng, cũng như chức năng, nhiệm vụ mà cách mạng đặt ra cho nó. Điều đó cũng có nghĩa là, mỗi giai đoạn cách mạng, mỗi thời kỳ lịch sử, chức năng, nhiệm vụ của hệ thống GDLLCT là khác nhau. Tuy nhiên, hệ thống đó được thành lập, xây dựng, phát triển đảm bảo cho công tác GDLLCT của Đảng được tiến hành thuận lợi, thông suốt, hiệu quả. Ở nước ta, hệ thống tổ chức các cơ quan làm công tác GDLLCT của Đảng bao gồm các cơ quan tham mưu, giúp việc và các cơ quan trực tiếp tiến hành công tác GDLLCT. Các cơ quan trực tiếp làm công tác GDLLCT bao gồm các cơ quan cấp Trung ương và các cơ quan cấp địa phương. Đó là hệ thống các học viện ở trung ương, các trường chính trị ở cấp tỉnh; là các trường đào tạo cán bộ cho các đoàn thể, cho lực lượng vũ trang; là ban tuyên giáo cấp ủy các cấp, các trung tâm chính trị cấp huyện. Đồng thời để thực hiện công tác GDLLCT rộng khắp trong nhân dân, trước hết là cho thế hệ trẻ, hệ thống các cơ quan, tổ chức làm công tác GDLLCT còn được Đảng chỉ đạo, tổ chức trong các trường phổ thông (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trước đây gọi là trường cấp I, trường cấp II, trường cấp III); các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học. Công tác GDLLCT ở đây được thực hiện bởi đội ngũ giáo viên chính trị, giảng viên LLCT và thông qua các môn học như giáo dục đạo đức, giáo dục công dân, lịch sử dân tộc và lịch sử đảng bộ địa phương v.v...

Tổ chức, quản lý công tác GDLLCT trước hết là tổ chức, quản lý trong các cơ quan, đơn vị, các cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ GDLLCT của Đảng. bao gồm các mặt công tác như tuyển sinh; quản lý hoạt động dạy học;

quản lý học viên, sinh viên; quản lý hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; quản lý cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ dạy học. Đồng thời, trong quản lý công tác GDLLCT còn phải kể đến hoạt động quản lý vi mô, tức là quản lý mang tính chất hành chính, quản lý nhà nước, quản lý theo hệ thống.

1.2.2.3. Lãnh đạo xác định đối tượng, mục đích, nội dung, chương trình giáo dục lý luận chính trị

Trong công tác GDLLCT, quá trình tổ chức thực hiện được bắt đầu bằng việc xác định đối tượng (giáo dục ai?), tiếp đến là xác định mục đích (giáo dục để làm gì?) và thiết kế nội dung, chương trình, lựa chọn phương pháp giáo dục (giáo dục cái gì, giáo dục như thế nào?)

Đối tượng của GDLLCT là toàn Đảng, toàn quân, toàn dân; là đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc hệ thống chính trị ở mọi cấp. Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của công tác GDLLCT là đội ngũ cán bộ của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và đảng viên, nhân dân. Có thể phân loại đối tượng của công tác GDLLCT như đã trình bày ở trên.

Mục đích của công tác GDLLCT là đào tạo những chiến sĩ tiên phong phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân, của Đảng Cộng sản, là giáo dục về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những giá trị chính trị của dân tộc và nhân loại, nhằm hình thành thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, niềm tin và bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực và phương pháp hoạt động thực tiễn, nâng cao tính tự giác, sáng tạo của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong việc thực hiện nhiệm vụ của đất nước.

Nội dung GDLLCT do mục đích của GDLLCT quy định. Ngoài ra, nội dung GDLLCT còn do đối tượng và tình hình thực tiễn cách mạng, cũng như các điều kiện khác của GDLLCT quy định. Về nguyên tắc, nội dung GDLLCT bao gồm những vấn đề chủ yếu sau: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối, quan điểm và lịch sử của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Những tri thức chính trị, những tư

tướng chính trị tiêu biểu trong lịch sử tư tưởng Việt Nam và thế giới; Tri thức, hiểu biết về những sự kiện, hiện tượng, quá trình chính trị diễn ra trong nước và trên thế giới; Tri thức, hiểu biết về nền tảng tư tưởng của Đảng, kỹ năng, phương pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phê phán, phản bác quan điểm sai trái, thù địch. Tùy theo đối tượng, căn cứ vào yêu cầu cụ thể của từng giai đoạn cách mạng mà mỗi cấp ủy, mỗi cơ quan thực hiện công tác GDLLCT xác định nội dung phù hợp, trên cơ sở mục đích và nội dung, cần thiết kế các chương trình GDLLCT thiết thực, phù hợp, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn và đạt được mục đích của công tác GDLLCT đặt ra.

Chương trình giáo dục là hệ thống các môn học, các chuyên đề được lựa chọn nhằm đạt tới mục tiêu đào tạo. Nhưng chương trình GDLLCT không chỉ bao gồm tập hợp các môn học, các chuyên đề, các khối kiến thức, chương trình GDLLCT còn là sự sắp xếp, cơ cấu các môn học về mặt khối lượng kiến thức, về thời gian, về tỉ lệ giữa kiến thức lý luận, lý thuyết với thực tiễn, thực hành; tỉ lệ giữa kiến thức lý luận về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với kiến thức về đường lối, quan điểm, chính sách, pháp luật; giữa kiến thức khoa học và kỹ năng nghề nghiệp, năng lực công tác. Trong hệ thống GDLLCT ở nước ta có các chương trình bồi dưỡng và chương trình đào tạo. Chương trình bồi dưỡng gồm có bồi dưỡng cơ bản, bồi dưỡng nâng cao, bồi dưỡng theo chuyên đề, bồi dưỡng theo chức danh; bồi dưỡng ngắn hạn; bồi dưỡng dài hạn; bồi dưỡng trong nước, bồi dưỡng ở nước ngoài... Chương trình GDLLCT gồm có chương trình dành cho các cấp học ở bậc phổ thông; chương trình dành cho các trường trung học nghề và cao đẳng; chương trình dành cho các trường đại học. Công tác GDLLCT của Đảng được thực hiện tại các trường Đảng Trung ương và địa phương, các trường đoàn thể có chương trình sơ cấp, chương trình trung cấp, chương trình cao cấp và chương trình đại học.

1.2.2.4. Lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện, nguồn lực tài chính cho hoạt động giáo dục lý luận chính trị

Cơ sở vật chất được hiểu là tất cả các phương tiện và công cụ được sử dụng cho mục đích giảng dạy, học tập và các hoạt động khác liên quan đến

bồi dưỡng và đào tạo nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Nó giúp tăng cường khả năng tiếp thu, lĩnh hội, và trải nghiệm kiến thức của người học, đồng thời hỗ trợ việc rèn luyện và hoàn thiện các kỹ năng cần thiết trong hoạt động giáo dục. Cơ sở vật chất đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện chất lượng đào tạo giáo dục. Phương tiện GDLLCT là những công cụ được chủ thể và đối tượng sử dụng để truyền đạt và tiếp nhận nội dung GDLLCT, nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Đảng chủ trương coi trọng phân phối, sử dụng nguồn lực sao cho có hiệu quả, tiết kiệm, nhất quán trong nhận thức và hành động về sự cần thiết phải nâng cao chất lượng đầu tư, quản lý, sử dụng cơ sở vật chất trong GDLLCT. Vì thiết bị và đồ dùng dạy học là phương tiện vật chất giúp hiệu quả thực hiện mục tiêu của GDLLCT; thiết bị dạy học cũng tạo điều kiện cho người học có thể tự chủ, phát triển năng lực sáng tạo trong quá trình tiếp thu kiến thức, đồng thời đóng góp vào việc nâng cao chất lượng của GDLLCT.

Tài chính có vai trò quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu công tác GDLLCT đặt ra. Ngân sách nhà nước, ngân sách Đảng phải đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên và đầu tư cho xây dựng cơ bản đối với hệ thống trường Đảng, kết hợp đổi mới đồng bộ cơ chế tài chính theo hướng tăng cường phân cấp và tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ và trong sử dụng nguồn lực phù hợp đặc điểm từng loại hình và nhu cầu của hoạt động GDLLCT gắn với từng nhiệm vụ, từng thời kỳ cụ thể.

1.2.2.5. Lãnh đạo việc kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết quá trình tổ chức thực hiện công tác giáo dục lý luận chính trị

Nhận thức công tác GDLLCT là khâu hết sức quan trọng trong công tác cán bộ, Đảng luôn chú trọng công tác chỉ đạo, kiểm tra trong GDLLCT, lãnh đạo, tổ chức thực hiện hoàn thành kế hoạch GDLLCT, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, góp phần nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên, ngày càng đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới.

Ban Tuyên giáo có nhiệm vụ thay mặt cấp ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát: xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát thuộc lĩnh vực được giao. Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, và giám sát việc tổ chức học tập, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của Đảng là một trong những trách nhiệm chủ yếu. Trung ương cũng đảm nhận vai trò chủ trì, phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Đảng trong lĩnh vực tuyên truyền. Ngoài ra, Ban Tuyên giáo còn chủ trì, phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, và giám sát nội dung đào tạo, bồi dưỡng LLCT cho cán bộ, đảng viên và quần chúng ngoài đối tượng của hệ thống trường chính trị. Chủ trì, phối hợp kiểm tra về chính trị và tư tưởng trong giảng dạy LLCT, khoa học xã hội trong trường chính trị cũng là nhiệm vụ quan trọng. Ban Tuyên giáo còn định hướng tư tưởng, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát nội dung tuyên truyền và bồi dưỡng nghiệp vụ hoạt động cho hệ thống báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội từ Trung ương đến cơ sở. Đồng thời chủ trì, chỉ đạo định hướng, hướng dẫn, kiểm tra, và giám sát về chính trị và tư tưởng trong hoạt động của các cơ quan báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ, các cơ quan thông tin, tuyên truyền đối ngoại, các hội văn học - nghệ thuật, hội nhà báo, hội xuất bản, liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật ở Trung ương và địa phương.

Trong công tác GDLLCT của Đảng, không chỉ có quá trình kiểm tra giám sát, đánh giá mà còn sơ kết, tổng kết. Sơ kết là quá trình đánh giá và rút kinh nghiệm từ một phần hoặc giai đoạn ngắn của công việc đã triển khai, nhằm cung cấp đánh giá kịp thời và thông tin để điều chỉnh chiến lược trong giai đoạn tiếp theo. Tổng kết là quá trình đánh giá lại toàn bộ công việc đã triển khai, nhằm xác định mức độ thành công, những khía cạnh chưa đạt kỳ vọng, từ đó đề xuất các kế hoạch và chiến lược tiếp theo.

Quá trình sơ kết, tổng kết công tác GDLLCT của Đảng phải nêu lên được kết quả toàn diện về triển khai công việc trong một kỳ, một năm hay một khóa học; kể cả mặt được và mặt chưa được trên tất cả các lĩnh vực như chủ thể, đối tượng, mục đích, nội dung, chương trình, kế hoạch, phương thức

và phương tiện; phải chỉ ra được nguyên nhân khách quan và chủ quan, nguyên nhân trực tiếp và nguyên nhân sâu xa dẫn tới những mặt đạt được và chưa đạt được của kết quả đã nêu; phải rút ra được những kinh nghiệm qua việc triển khai công việc, nhất là những kinh nghiệm tổng kết ý kiến phản hồi của người học và được vận dụng vào thực tiễn; phải đề xuất được các kiến nghị và giải pháp phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những tồn tại, yếu kém hoặc phải đưa ra được những giải pháp khắc phục những hậu quả do việc triển khai công việc không thành công.

Mục tiêu của quá trình sơ kết và tổng kết công tác GDLLCT của Đảng là đánh giá chính xác thực trạng kết quả và hiệu quả của công tác GDLLCT, đồng thời đề xuất các giải pháp và kiến nghị bổ sung, sửa đổi nội dung của công tác GDLLCT. Cụ thể, quá trình này còn nhằm điều chỉnh việc tổ chức và triển khai hiệu quả của công tác GDLLCT sao cho phù hợp với điều kiện thực tế. Để đạt được kết quả mong muốn trong quá trình sơ kết và tổng kết, quan trọng nhất là xác định rõ mục đích và yêu cầu của quá trình này, nhằm định hình chiều hướng và đặt ra mục tiêu chính xác cho công tác GDLLCT.

1.2.3. Hình thức, phương pháp công tác giáo dục lý luận chính trị

1.2.3.1. Hình thức công tác giáo dục lý luận chính trị

Hình thức công tác GDLLCT là cách tổ chức hoạt động của chủ thể và đối tượng trong quá trình giáo dục với những phương pháp, phương tiện cụ thể nhằm thực hiện mục tiêu GDLLCT.

Hình thức công tác GDLLCT có nhiều loại. Nếu phân chia theo quy mô, số lượng đối tượng tác động thì có các hình thức cá nhân (tự học, tự nghiên cứu); hình thức nhóm (tổ chức lớp học, nghe thời sự, chính sách, hội nghị, hội thảo, hội thi, sinh hoạt chính trị, chính huấn, thảo luận nhóm, diễn đàn, họp báo, họp cung cấp thông tin, hoạt động văn hóa - văn nghệ...); hình thức đại chúng (tổ chức mít tinh, diễu hành, chiếu phim, viết bài, phát thanh, phát hình, sử dụng pano, áp phích, khẩu hiệu, tranh cổ động...). Nếu phân theo tính chất của sự kết hợp giữa chủ thể và đối tượng, người ta phân chia hình thức

GDLLCT thành hình thức trực tiếp (tổ chức lớp học, hội nghị, hội thảo, hội thi, thảo luận nhóm, họp báo, họp cung cấp thông tin, thuyết trình trước công chúng) và hình thức gián tiếp (tham quan điển hình tiên tiến, tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, văn hóa, tổ chức các hoạt động chính trị - xã hội, hoạt động văn hóa - văn nghệ...).

Hiện nay, với sự phát triển của công nghệ, nhất là công nghệ thông tin và mạng xã hội, người ta còn sử dụng hình thức GDLLCT trực tuyến (elearning). Đó là các hoạt động giảng dạy GDLLCT được thiết kế và triển khai dựa trên các nền tảng công nghệ trực tuyến. Tuy nhiên, trong thời kỳ 1965 - 1975, do công nghệ thông tin chưa phát triển, Đảng ta chưa sử dụng hình thức này trong công tác GDLLCT ở nước ta.

1.2.3.2. Phương pháp công tác giáo dục lý luận chính trị

Phương pháp công tác GDLLCT là cách thức, con đường mà chủ thể sử dụng để giáo dục, truyền bá, đối tượng sử dụng để lĩnh hội, tiếp thu tri thức LLCT nhằm đạt mục đích công tác GDLLCT đặt ra.

Phương pháp công tác giáo dục lý luận chính trị dựa trên phương pháp dạy học nói chung, căn cứ vào đặc thù về tâm lý của đối tượng và những đặc điểm riêng của nội dung dạy học mà người dạy thiết kế nội dung, chương trình cho phù hợp. Từ đó, vận dụng những phương pháp cụ thể, phù hợp nhằm đạt được mục đích của GDLLCT. Phương pháp GDLLCT có nhiều loại.

Căn cứ vào cách sử dụng phương tiện giáo dục có nhóm phương pháp dùng lời nói (bao gồm các phương pháp độc thoại và đối thoại); nhóm phương pháp trực quan (chủ thể trình bày nội dung bài giảng bằng lời nói kết hợp với sử dụng các hình ảnh, các tác phẩm nghệ thuật, các giáo cụ trực quan, phim ảnh, biểu đồ...) và nhóm phương pháp thực tiễn (thực tế, thực tập, tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, văn hóa, tổ chức các hoạt động chính trị - xã hội...).

Dựa trên phạm vi tác động đối tượng, có thể phân loại thành ba phương pháp giáo dục chính: (1) Phương pháp giáo dục cá nhân: là phương pháp tác động ý thức đến từng cá nhân có đặc điểm riêng biệt, hoàn cảnh đặc biệt, hoặc

uy tín đặc biệt của mỗi người. (2) Phương pháp giáo dục nhóm: tập trung vào tác động tư tưởng đến từng nhóm nhỏ người có đặc điểm hoặc hoàn cảnh gần giống nhau. (3) Phương pháp giáo dục đại chúng: là phương pháp cùng lúc tác động tư tưởng, ý thức đến số đông người, không phân biệt đặc điểm cá nhân mà tập trung vào ảnh hưởng đối với cộng đồng lớn.

Căn cứ vào tính chất của phương pháp, các nghiên cứu còn phân loại thành nhóm các phương pháp truyền thống và các nhóm phương pháp hiện đại. Nhóm các phương pháp truyền thống gồm: phương pháp thuyết trình quy nạp, phát vấn, trực quan và phương pháp logic, người dạy thường chủ động truyền đạt kiến thức, quan điểm, còn người học tiếp thu một cách thụ động, làm theo sự làm mẫu của người dạy. Nhóm các phương pháp hiện đại gồm: phương pháp nêu vấn đề, phương pháp dạy học cùng tham gia, kết hợp phương pháp giáo dục mới với việc sử dụng các thiết bị kỹ thuật trợ giảng hiện đại, thảo luận nhóm, xêmina. Người dạy là nhà thiết kế, tổ chức còn người học tìm ra kiến thức, xây dựng quan điểm, hoạt động theo cách riêng độc lập và sáng tạo.

Trong công tác GDLLCT của Đảng thời kỳ 1965 - 1975, tất cả các phương pháp đã nêu trên đều được sử dụng, vận dụng trong mọi cơ quan, thiết chế GDLLCT. Tuy nhiên, do điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện, khoa học công nghệ và đặc điểm chủ thể và đối tượng một số phương pháp và phương tiện hiện đại ít hoặc chưa được sử dụng rộng rãi trong công tác GDLLCT như ở giai đoạn hiện nay.

1.3. Hệ thống giáo dục lý luận chính trị Việt Nam

Cơ sở vật chất và tổ chức, cán bộ là các yếu tố quan trọng trong hệ thống GDLLCT của Đảng. Hệ thống này bao gồm các cơ quan, bộ máy tổ chức, những người đảm nhiệm căn cứ và các tài nguyên vật chất - kỹ thuật cần thiết để đảm bảo cho việc triển khai công tác GDLLCT của Đảng. Hệ thống GDLLCT có thể được hiểu như một cơ cấu tổ chức, một mạng lưới nguồn lực được Đảng tổ chức và xây dựng nhằm hỗ trợ và thúc đẩy công tác GDLLCT theo đúng các mục tiêu và nguyên tắc đã đề ra.

1.3.1. Tổ chức bộ máy hệ thống giáo dục lý luận chính trị của Đảng

Công tác GDLLCT của Đảng được hình thành từ trước khi thành lập Đảng và được phát triển, củng cố cùng với quá trình phát triển của Đảng. Sau khi được thành lập, Đảng đã thành lập Ban Tuyên truyền - cổ động. Một trong những chức năng của Ban Tuyên truyền - cổ động là giáo dục, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, quan điểm, đường lối cách mạng trong Đảng và trong quần chúng. Sau Cách mạng Tháng Tám, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, hệ thống GDLLCT phát triển mạnh mẽ, đánh dấu bằng việc thành lập hệ thống các trường Đảng từ Trung ương đến địa phương.

1.3.1.1. Hệ thống trường Đảng

*** Trường Đảng trung ương Nguyễn Ái Quốc**

Cách mạng tháng 8 năm 1945 thành công, đất nước bước sang một giai đoạn cách mạng mới vừa kháng chiến, vừa kiến quốc đòi hỏi phải có đội ngũ cán bộ, đảng viên cách mạng đáp ứng được yêu cầu thực tiễn; họ phải có trình độ lý luận, lập trường tư tưởng, kiên định với con đường mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn. Để có được đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng được yêu cầu cách mạng thì họ cần phải được huấn luyện, đào tạo, đây là nhiệm vụ cấp bách trong điều kiện khó khăn, nặng nề, phức tạp, khắc phục những hạn chế, yếu kém không theo kịp với đà phát triển của cách mạng. Tuy nhiên, do điều kiện khó khăn số lượng lớp, cán bộ được huấn luyện, đào tạo không nhiều như: lớp Nguyễn Ái Quốc (1946); Lớp Tô Hiệu (1947), lớp Trần Phú (1948); nội dung đào tạo chủ yếu là tác phẩm Sửa đổi lối làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người viết tháng 10 năm 1947; Tổng Bí thư Trường Chinh viết một loạt bài đăng trên báo Sự thật - Cơ quan ngôn luận Trung ương của Đảng từ số 70 (4-3-1947) đến số 81 (1-8-1947). Đây được coi như tài liệu giáo khoa cơ bản nhất về giáo dục phẩm chất, tác phong, lề lối làm việc cho cán bộ.

Chính vì vậy, Trung ương Đảng chính thức thành lập trường Đảng Trung ương nhằm đáp ứng yêu cầu huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Tháng 1/1949, Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ VI diễn ra tại Chiến khu Việt Bắc. Hội nghị nhấn mạnh: “Việc học tập chủ nghĩa cộng sản, nghiên cứu lý luận Mác - Lênin trong Đảng phải là một việc hằng ngày của mỗi đồng chí chúng ta. Đảng phải giúp cho các đồng chí đủ điều kiện học tập lý luận và chủ nghĩa, cũng như nghiên cứu đường lối chính sách của Đảng...Trung ương cũng như các khu cần mở trường huấn luyện thường trực, thống nhất chương trình huấn luyện các cấp và kiện toàn các ban tuyên huấn các cấp” [97, tr.66]. Trường Đảng mang tên Nguyễn Ái Quốc do Trung ương chính thức thành lập tại căn cứ địa Việt Bắc, trở thành trung tâm huấn luyện, đào tạo cán bộ trung, cao cấp của Đảng. Theo quyết định của Ban Bí thư, từ tháng 7/1977, Trường mang tên là Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc.

Hiện nay, hệ thống trường Đảng trung ương gồm: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là học viện trung tâm và có năm học viện trực thuộc như: Học viện Chính trị Khu vực I ở Hà Nội; Học viện Chính trị khu vực II ở thành phố Hồ Chí Minh; Học viện Khu vực III ở Đà Nẵng; Học viện Chính trị Khu vực IV ở Cần Thơ; Học viện Báo chí và Tuyên truyền ở Hà Nội.

* Hệ thống các trường Đảng cấp Khu, Liên khu và cấp tỉnh

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã có một số trường Đảng, trường Chính trị khu, Liên khu được thành lập như: Trường Chính trị Quang Trung, thành lập năm 1953, đóng tại Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Đến năm 1957, Trường Chính trị Quang Trung đổi tên thành Trường Đảng khu Tây Bắc. Trường Đảng Liên khu III, thành lập năm 1949. Đến năm 1958, Trường đổi tên thành trường Nguyễn Ái Quốc, sáp nhập với Trường Đảng khu Tả ngạn thành trường Nguyễn Ái Quốc III. Trường Đảng Liên khu IV thành lập năm 1953, đóng tại huyện Thanh Chương (Nghệ An). Năm 1958, Trường Đảng Liên khu IV đổi tên thành trường Nguyễn Ái Quốc IV. Trường Đảng Trường Chinh (Trường Đảng miền Nam, tiền thân của Học viện Chính trị khu vực II), thành lập năm 1949, trực thuộc Xứ ủy Nam Bộ. Từ năm 1951, Trường trực thuộc Trung ương Cục miền Nam.

Cùng với việc thành lập các trường Đảng cấp Khu, Liên khu, nhiều trường Đảng cấp tỉnh được thành lập như: Trường Đảng tỉnh Cao Bằng thành lập ngày 1/7/1948. Trường Đảng tỉnh Lạng Sơn thành lập ngày 20/11/1949. Trường Lê Hồng Phong của Đảng bộ Hà Nội, thành lập tháng 11/1949. Trường Đảng tỉnh Hòa Bình thành lập tháng 8/1952. Tại miền Nam, Trường cán bộ Việt Minh tỉnh Bến Tre thành lập năm 1947; Trường Đảng tỉnh Cà Mau thành lập năm 1948; Trường đào tạo cán bộ công nông tỉnh Phú Yên thành lập năm 1949... Năm 1956-1957, các trường Đảng tỉnh Tuyên Quang, Yên Bái, Thái Nguyên thành lập. Tại miền Nam, trường Đảng tỉnh Vĩnh Long được thành lập năm 1960. Trường Đảng tỉnh Kon Tum được thành lập năm 1965. Trung ương Cục thành lập Trường Nguyễn Ái Quốc miền Nam, phát triển trên cơ sở trường Đảng Trường Chinh được xây dựng từ trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong giai đoạn này các tỉnh, thành phố thành lập các trường Đảng tỉnh, thành phố có nhiệm vụ đào tạo cán bộ, đảng viên cấp huyện và cán bộ chủ chốt cấp xã về lý luận và chính trị; các huyện, quận có trường Đảng huyện, quận có nhiệm vụ đào tạo cán bộ, đảng viên cấp xã về lý luận và chính trị.

1.3.1.2. Hệ thống giáo dục lý luận chính trị phổ cập

- Ban Tuyên giáo Trung ương là cơ quan tham mưu chính trị hỗ trợ Ban Chấp hành Trung ương, đặc biệt là Ban Bí thư và Bộ Chính trị, trong việc xây dựng Đảng về mặt chính trị, tư tưởng và đạo đức. Nhiệm vụ chủ yếu của Ban Tuyên giáo Trung ương là đề xuất chủ trương, quan điểm và chính sách của Đảng trong các lĩnh vực tuyên truyền, lịch sử Đảng, báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ, thông tin đối ngoại, khoa học, công nghệ, giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, thể dục, thể thao, dân số, gia đình và trẻ em. Ban Tuyên giáo Trung ương cũng đóng vai trò là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tuyên giáo của Đảng.

Ban Tuyên giáo Trung ương có nguồn gốc từ Ban Tuyên truyền và Cổ động, được thành lập ngay sau khi Đảng ra đời. Tại Hội nghị đầu tiên của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa I, diễn ra từ ngày 14-30/10/1930 tại

Hương Cảng, Đảng đã ban hành Nghị quyết về việc thành lập Bộ Tuyên truyền, Bộ Tổ chức và Bộ Công nhân vận động. Nhiệm vụ đầu tiên của Bộ Tuyên truyền là tuyên truyền và cổ động chủ nghĩa cộng sản, đường lối của Đảng, góp phần xây dựng cơ sở vững chắc để chuẩn bị cho cách mạng toàn quốc trong tương lai. Đầu năm 1944, Bộ Tuyên truyền cổ động Việt Minh ra đời. Ban Tuyên truyền cổ động Trung ương là cơ quan tham mưu cho Bộ.

Để tăng cường công tác tuyên huấn của Đảng, ngày 3 tháng 12 năm 1955 Ban Bí thư ra Nghị quyết số 28-NQ/TW, Về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban Tuyên huấn Trung ương. Ban Tuyên huấn Trung ương có nhiệm vụ, đảm bảo việc tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, những vấn đề thời sự, những nhiệm vụ, chính sách trong Đảng và trong nhân dân; đấu tranh chống những tư tưởng sai trái, thù địch, thống nhất nội dung tuyên truyền, tổ chức các lực lượng trong toàn Đảng làm công tác tuyên truyền; chỉ đạo xuất bản các tài liệu lý luận về chủ nghĩa Mác - Lênin; chỉ đạo công tác xuất bản, báo chí, đài phát thanh; giúp Ban Tổ chức Trung ương quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên huấn.

Hiện nay, Ban Tuyên giáo Trung ương đảm nhiệm chức năng, nhiệm vụ chủ trì, nghiên cứu và tham mưu về chủ trương, quan điểm, chính sách, nhiệm vụ và giải pháp của Đảng trong lĩnh vực tuyên giáo. Ban này chủ trì và phối hợp nghiên cứu, cụ thể hóa Cương lĩnh, nghị quyết, chỉ thị và kết luận của Đảng liên quan đến lĩnh vực tuyên giáo; đồng thời tham mưu về nghiên cứu và phát triển LLCT.

Ban Tuyên giáo Trung ương đảm nhiệm trách nhiệm nghiên cứu tình hình tư tưởng trong Đảng và xã hội, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, nội dung và giải pháp để xây dựng Đảng về mặt chính trị, tư tưởng và đạo đức. Ban cũng chủ trì và phối hợp chỉ đạo các cơ quan thông tấn và báo chí từ Trung ương đến địa phương về công tác tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vai trò và sự cần thiết của việc học tập, nghiên cứu, sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Ban Tuyên giáo Trung ương cũng chủ trì và phối hợp kiểm tra về chính trị và tư tưởng trong giảng dạy LLCT, cũng như trong lĩnh vực khoa học xã hội tại các trường chính trị, hệ thống giáo dục quốc dân và trường của các ngành, đoàn thể. Ngoài ra, Ban này thực hiện tổ chức biên soạn và phối hợp phát hành tài liệu nội bộ phục vụ học tập nghị quyết, chỉ thị và quyết định của Đảng, cũng như tài liệu phổ biến kiến thức về GDLLCT. Thực hiện một số nhiệm vụ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

Ban Tuyên giáo địa phương là cơ quan tham mưu trực thuộc huyện uỷ, chủ trì và thường xuyên tương tác với ban thường vụ và thường trực huyện uỷ trong việc xây dựng Đảng thuộc các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, tuyên truyền, lịch sử Đảng, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, giáo dục và biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương. Ban này là cơ quan chuyên môn, nhiệm vụ chính là tham mưu và triển khai công tác tuyên giáo của huyện uỷ.

Ban Tuyên giáo địa phương có trách nhiệm nghiên cứu, theo dõi, và tổng hợp tình hình tư tưởng trong cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và nhân dân, cũng như theo dõi diễn biến tư tưởng và văn hoá tại địa bàn huyện. Ban này đồng thời dự báo những diễn biến và xu hướng tư tưởng có thể xảy ra, kịp thời báo cáo và tham mưu cho huyện uỷ và ban thường vụ về phương hướng, nhiệm vụ, nội dung, và biện pháp giải quyết.

Nhiệm vụ khác của Ban Tuyên giáo địa phương bao gồm chuẩn bị nghị quyết đại hội, xây dựng các đề án, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, và quy chế của huyện uỷ và ban thường vụ liên quan đến công tác tuyên giáo. Ban cũng thực hiện công tác sơ kết và tổng kết về công tác tuyên giáo và thực hiện một số nhiệm vụ được giao bởi ban thường vụ và thường trực huyện uỷ.

1.3.1.3. Hệ thống các trường thuộc đoàn thể chính trị - xã hội

Bên cạnh hệ thống trường Đảng được thành lập hay sát nhập, các trường thuộc đoàn thể chính trị - xã hội cũng được ra đời và phát triển:

- Trường Cán bộ Phụ nữ Trung ương

Ngày 8-3-1960, Ban Thường trực Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã ban hành Quyết nghị về việc thành lập Trường Phụ vận Trung ương. Chức năng của trường là đào tạo, bồi dưỡng, và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ở mọi cấp và cán bộ làm công tác Phụ vận ở các ngành. Trong giai đoạn này, trường đã tổ chức 4 khóa đào tạo và bồi dưỡng với tổng số 600 học viên, trong đó có 301 học viên lớp dài hạn.

Đến năm 1964, trường đã thực hiện việc đổi tên thành Trường Cán bộ Phụ nữ Trung ương. Từ năm 1965-1975, trường trải qua giai đoạn củng cố và phát triển. Ban Giám đốc được củng cố và kiện toàn với 3 đồng chí, trong đó có 1 giám đốc và 2 phó giám đốc. Các tổ bộ môn được hình thành, bao gồm tổ chính sách, tổ Triết học, tổ Kinh tế và tổ Phụ vận. Các phòng như Hành chính quản trị và thư viện cũng được thành lập. Phân hiệu bổ túc văn hoá ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu cụ thể.

Trong giai đoạn này, để đáp ứng nhu cầu đào tạo cán bộ miền Nam và theo kịp tình hình cách mạng, Trường Lê Thị Riêng đã được thành lập vào ngày 8/3/1969. Cho đến năm 1971, bộ máy tổ chức được hoàn thiện để thực hiện chương trình đào tạo lý luận trung cấp. Các khoa, như Triết học, Kinh tế chính trị và quản lý kinh tế, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng và xây dựng Đảng, và Nghiệp vụ phụ vận, được hình thành từ các tổ bộ môn.

Năm 1972, trường không chỉ đào tạo cán bộ Hội phụ nữ trong nước mà còn tổ chức huấn luyện cho 133 cán bộ phụ nữ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Nhiều học viên Lào sau này đã đảm nhận những vị trí lãnh đạo chủ chốt trong phong trào phụ nữ Lào từ Trung ương đến địa phương.

- Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam:

Vào ngày 15/10/1956, lớp huấn luyện cán bộ đầu tiên của Trung ương Đoàn đã chính thức khai mạc, đánh dấu sự ra đời của hệ thống đào tạo, bồi dưỡng và tập huấn cán bộ Đoàn. Trong thời kỳ từ 1956 đến 1970, trường được đặt tên là Trường huấn luyện cán bộ và thuộc trực thuộc Ban Chấp hành Trung

ương Đoàn, với nhiệm vụ chính là mở các lớp ngắn hạn, kéo dài từ 3 đến 9 tháng, nhằm bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đoàn và Đội cho các tỉnh thành, đặc biệt là đoàn phía Bắc. Các cán bộ trẻ được giáo dục với phương pháp và nghiệp vụ công tác thanh thiếu nhi được xây dựng khoa học và hệ thống.

Đến năm 1970, Trường Đoàn Trung ương được thành lập. Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng đã giao nhiệm vụ đào tạo cán bộ Đoàn với trình độ chính trị trung cấp cho trường. Cùng với sự thành lập của Trường Đoàn Trung ương, năm 1970 cũng là thời điểm mà Trung ương Đoàn quyết định mở thêm phân hiệu tại Bắc Thái, nhằm đáp ứng yêu cầu đặc thù của công tác Đoàn tại khu vực miền núi.

1.3.2. Hệ thống giáo dục lý luận chính trị của Nhà nước

1.3.2.1. Giáo dục lý luận chính trị trong các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp

Từ năm 1954 đến năm 1960, giáo dục đại học miền Bắc có bước phát triển quan trọng. Bước đầu xây dựng được một đội ngũ cán bộ giảng dạy; trường lớp, ngành nghề đào tạo được mở rộng; cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ giảng dạy và học tập.

Tháng 12/1961, Đảng đoàn Bộ Giáo dục và Bí thư Đảng ủy các trường đã tổ chức hội nghị về công tác giáo dục chính trị - tư tưởng. Sau Hội nghị, các trường đã nhận thức sâu sắc hơn tính chất, nội dung yêu cầu công tác giáo dục chính trị - tư tưởng trong hoạt động giáo dục đại học. Từ năm học này, sinh viên được học một cách có hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối giáo dục của Đảng.

Trong hệ thống giáo dục đại học và trung học chuyên nghiệp, công tác GDLLCT thể hiện qua nội dung giáo dục tư tưởng và chính trị trong trường học, bao gồm một số học phần LLCT cụ thể: Những vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin; Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản; Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; Đường lối, chính sách văn hóa của Đảng... Nội dung GDLLCT trong hệ thống giáo dục đại học và trung học chuyên nghiệp được

thiết kế khoa học, gắn lý luận với thực tiễn nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của LLCT nhằm củng cố niềm tin của người học vào chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, nâng cao năng lực, phẩm chất đạo đức của người học đối với sự nghiệp chung của đất nước.

1.3.2.2. Giáo dục lý luận chính trị trong các trường thuộc lực lượng vũ trang

- Trong quân đội, Đảng và Nhà nước đã cho phép thành lập các trường chính trị như: Tháng 7/1951, Tổng quân uỷ đã ra Quyết định thành lập Trường Chính trị Trung cấp của QĐND Việt Nam. Vào ngày 28/8/1951, khóa học đầu tiên (khóa I) của Nhà trường chính thức khai mạc tại bản Nà Lang, xã Phụng Tiến, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Từ ngày thành lập đến năm 1954, Nhà trường đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm và huấn thị ba lần (25/10/1951, 3/1952, và 5/1953). Nhằm ghi nhớ công ơn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và để tôn vinh sự kiện lần đầu tiên Người về thăm Học viện, theo nguyện vọng của nhiều thế hệ cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên và chiến sĩ, Quân uỷ Trung ương và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã quyết định chọn ngày 25/10/1951 làm ngày truyền thống của Học viện Chính trị. Nhà trường đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển với các tên gọi khác nhau: Trường Chính trị Trung cấp (7/1951 - 5/1956); Trường Lý luận chính trị (6/1956 - 2/1958); Trường Chính trị trung, cao cấp (3/1958 - 2/1961); Hệ Chính trị, Học viện Quân chính (3/1961 - 4/1965); Học viện Chính trị (5/1965 - 1/1982); Học viện Chính trị Quân sự (2/1982 - 10/2008); và Học viện Chính trị (từ tháng 11/2008 - nay).

- Ngày 29/10/1971, trong lực lượng công an, Bộ trưởng Bộ Công an đã phát động Quyết định số 1250/QĐ-CA để thành lập Trường Đào tạo cán bộ An ninh miền Nam, đặt tại thôn Tĩnh Luyện, xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, trường đã đào tạo và bồi dưỡng 2.580 học viên, chuẩn bị họ cho nhiệm vụ chiến đấu tại miền Nam Việt Nam. Ngày 28/9/1978, Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) đã ra Quyết định số 161/QĐ-BNV chuyển Trường Đào tạo cán bộ

An ninh miền Nam thành Trường Hậu cần CAND. Đến tháng 1/1996, Bộ Nội vụ đã quyết định đổi tên Trường Hậu cần CAND thành Trường Bồi dưỡng nghiệp vụ Công an nhân dân.

Học viện Chính trị CAND được thành lập trên cơ sở của Trường Bồi dưỡng nghiệp vụ Công an (T41). Ngày 1/3/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 315/QĐ-TTg về việc thành lập Học viện Chính trị Công an nhân dân, một sự phát triển quan trọng từ thời điểm đó.

1.3.2.3. Giáo dục lý luận chính trị trong các trường phổ thông

Từ khi hòa bình lập lại ở miền Bắc (7/1954), công tác giáo dục chính trị ở bậc phổ thông từng bước được chú trọng. Chính vì vậy, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 125-CT/TW, ngày 30 tháng 1 năm 1959 - *Về chấn chỉnh công tác giáo dục chính trị trong nhà trường phổ thông*. Chỉ thị nêu rõ giáo dục trong trường phổ thông thiên về giảng dạy văn hóa đơn thuần, chưa chú trọng đến giáo dục lý luận chính trị. Trước tình hình đó, Ban Bí thư yêu cầu cần chấn chỉnh công tác giáo dục chính trị nhằm đạt mục đích làm cho học sinh phân biệt được giữa ta và địch, giữa CNXH và CNTB, biết yêu ghét một cách đúng đắn như yêu Tổ quốc, yêu mến nhân dân lao động, yêu CNXH, yêu hòa bình; căm ghét đế quốc xâm lược, bóc lột ăn bám, ghét chiến tranh..., niềm tin vào chiến thắng của sự nghiệp cách mạng. Bên cạnh đó, công tác giáo dục chính trị trong nhà trường phải đề ra phương châm, phương pháp giáo dục, phải qui định rõ nội dung, chương trình giáo dục chính trị phải phù hợp với từng đối tượng, từng lớp, từng cấp học trong hệ thống giáo dục phổ thông.

Hoạt động này thường được thể hiện, kết hợp, lồng ghép trong các nội dung giáo dục công dân, lịch sử, đạo đức, các môn xã hội và các hoạt động ngoại khóa nhằm rèn luyện cho học sinh ý thức đạo đức, kỷ luật theo 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng: “Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào. Học tập tốt, lao động tốt. Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt. Giữ gìn vệ sinh thật tốt. Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm”. GDLLCT trong các trường phổ thông thường được giáo dục trong môn Đạo đức, giáo dục kinh tế và pháp luật ở cấp trung học phổ thông.

Nội dung chính của môn học tập trung vào giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, pháp luật và kinh tế, với sự tập trung chủ yếu vào việc giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, quê hương và cộng đồng. Mục tiêu chính của các môn học này là xây dựng thói quen và nền nếp cần thiết cho học sinh trong quá trình học tập và sinh hoạt, cũng như ý thức tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và quy định pháp luật.

Mục tiêu tổng quát của các môn học này là hỗ trợ trong việc hình thành và phát triển tinh thần yêu nước, lòng nhân ái, tính chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm ở học sinh. Đồng thời, các môn học cũng nhằm phát triển các năng lực cần thiết cho người công dân Việt Nam, đặc biệt là năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, giúp họ tìm hiểu cũng như tham gia hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội. Những mục tiêu này nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu phát triển cá nhân và đồng thời đáp ứng các yêu cầu của sự nghiệp cách mạng.

Tiểu kết chương 1

Công tác GDLLCT là quá trình ảnh hưởng đối với đối tượng thông qua việc trình bày và giải thích khoa học các khái niệm, phạm trù, quy luật, quan điểm. Mục tiêu của công tác này là đảm bảo cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ và linh hoạt áp dụng kiến thức về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nhằm nâng cao phẩm chất cách mạng và năng lực hoạt động thực tiễn của họ.

Công tác GDLLCT trong Đảng có vị trí và vai trò quan trọng, đảm nhận chức năng và nhiệm vụ quan trọng trong việc phát triển và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối và chủ trương của Đảng, cũng như chính sách và pháp luật của Nhà nước. Công tác này còn giúp xây dựng Đảng về mặt chính trị, tư tưởng và bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, kiến thức, và năng lực làm việc cho cán bộ và đảng viên. Đồng thời, công tác này tham gia đấu tranh tư tưởng và lý luận.

Công tác GDLLCT có nhiều nội dung, nhiều hình thức. Nội dung chủ yếu của công tác này bao gồm việc đề ra chủ trương, quan điểm về GDLLCT;

xây dựng lực lượng, tổ chức bộ máy và quản lý hoạt động GDLLCT; tổ chức thực hiện mục đích, nội dung, chương trình và xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện, nguồn lực tài chính cho hoạt động GDLLCT; kiểm tra, giám sát và đánh giá quá trình tổ chức thực hiện công tác GDLLCT. Bên cạnh đó, hình thức, phương pháp công tác GDLLCT rất đa dạng, phong phú, từ cách thức tổ chức đối tượng để tác động, khái quát thành các nhóm hình thức, nhóm phương pháp để đảm bảo công tác GDLLCT được thực hiện có chất lượng, hiệu quả, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của công tác GDLLCT, Đảng tổ chức ra hệ thống GDLLCT từ trong Đảng, đến thuộc bộ máy Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, từ trung ương đến các địa phương. Hệ thống các cơ quan, tổ chức làm công tác GDLLCT thường xuyên được đổi mới, kiện toàn cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ trong từng thời kỳ cách mạng, đảm bảo cho công tác này hoạt động đồng bộ, hiệu lực và hiệu quả.

Chương 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỪ NĂM 1965 ĐẾN NĂM 1975

2.1. Bối cảnh lịch sử tác động đến công tác giáo dục lý luận chính trị của Đảng

2.1.1. Bối cảnh quốc tế

Sau chiến tranh thế giới lần thứ II, CNXH trở thành một hệ thống đối lập với CNTB. Hai lực lượng đối trọng về chế độ xã hội này cạnh tranh gay gắt, chạy đua vũ trang, gây lên tình trạng chiến tranh lạnh căng thẳng. Chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ đối với Việt Nam, Đông Dương nằm trong bối cảnh chiến tranh lạnh. Đến giữa thập kỷ 60 của thế kỷ XX, các nước trong phe XHCN, do Liên Xô đứng đầu, đang tiếp tục quá trình xây dựng, phát triển đất nước và bày tỏ tình đoàn kết, ủng hộ, giúp đỡ Việt Nam tiến hành kháng chiến. Tuy nhiên, trong phe XHCN cũng tồn tại những bất đồng, mâu thuẫn nghiêm trọng giữa hai nước lớn Liên Xô - Trung Quốc về các quan điểm, lập trường trước các vấn đề quốc tế, về đánh giá CNTB, đế quốc và cạnh tranh vai trò lãnh đạo phong trào cách mạng thế giới cũng như phong trào cộng sản quốc tế. Mâu thuẫn giữa hai nước này có tác động mạnh đến tâm tư, tình cảm, suy nghĩ của nhân dân Việt Nam đang tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Các mâu thuẫn, bất đồng này bị các thế lực phản động quốc tế khai thác, lợi dụng để tuyên truyền, kích động chia rẽ khối đoàn kết trong nội bộ phe XHCN. Điều này cũng phần nào tác động đến tư tưởng, suy nghĩ của cán bộ, đảng viên và nhân dân đòi hỏi Đảng phải có chủ trương, giải pháp phù hợp cho công tác GDLLCT trong tình hình mới.

Cùng với sự lớn mạnh của hệ thống các nước XHCN, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc tiếp tục phát triển ở châu Á, châu Phi và Mỹ La Tinh, tiến công vào chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân, góp phần ngăn chặn, hạn chế âm mưu và hành động gây chiến của đế quốc Mỹ trên thế giới, trong đó có điểm nóng ở Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc kháng

chiến của nhân dân Việt Nam phát triển phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân, nhân dân lao động ở các nước tư bản chủ nghĩa phản đối chiến tranh, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội có sự chuyển biến mới. Cuộc kháng chiến chính nghĩa của Việt Nam là một trong những sự kiện chủ yếu góp phần đoàn kết các tầng lớp nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới đấu tranh về lương tri và phẩm giá con người. Ở chiều ngược lại cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới đã góp phần cổ vũ, động viên lớn về tinh thần cho nhân dân Việt Nam tiếp tục sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Phong trào cách mạng ở các nước XHCN, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh của nhân dân ở các nước TBCN, phong trào các nước không liên kết... đã trở thành các dòng thác cách mạng của thời đại cùng hợp sức tiến công làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động gây chiến, điều này đã trực tiếp và gián tiếp ảnh hưởng tích cực đến tinh thần, quyết tâm chiến đấu và niềm tin chiến thắng của nhân dân Việt Nam trong cuộc đương đầu lịch sử với đế quốc Mỹ.

Trong giai đoạn 1965 - 1975, chính quyền Mỹ đã triển khai hai chiến lược chiến tranh ở Việt Nam là “Chiến tranh cục bộ” với hơn nửa triệu quân Mỹ và quân Đồng minh của Mỹ tham chiến và “Việt Nam hóa chiến tranh” nhằm cứu vãn sự thất bại ngày càng rõ ràng của chúng. Mỹ đã phải thừa nhận không thể dùng sức mạnh về quân sự để giành được thắng lợi trên chiến trường nên buộc phải đề nghị đàm phán ngoại giao để tìm giải pháp cho cuộc chiến tốn kém sinh mạng, tiền, của đóng thuế của dân và phi nghĩa này. Cuộc chiến tranh này, bị chính một bộ phận lớn nhân dân Mỹ phản đối. Các nước tư bản chủ nghĩa nhân cơ hội Mỹ bị sa lầy, suy yếu vì chiến tranh ở Việt Nam đã tranh thủ xây dựng kinh tế, quân sự, tỏ ra ngày càng độc lập với Mỹ về chính sách đối ngoại. Sự thất bại của đế quốc Mỹ càng củng cố quyết tâm và ý chí chiến đấu, chiến thắng của quân và dân Việt Nam, trở thành một cơ sở thuận lợi cho công tác GDLLCT của Đảng được triển khai hiệu quả.

2.1.2. Bối cảnh trong nước

Cho đến đầu năm 1965, công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc đã thu được những thắng lợi to lớn trên nhiều mặt. Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III thông qua (9/1960) đã đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra. Một không khí lao động thi đua sôi nổi diễn ra trong tất cả các lĩnh vực hoạt động và kinh tế, văn hóa, xã hội mới. Hội nghị chính trị đặc biệt do trung ương Đảng, Chính phủ triệu tập, chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì (27/3/1964), đại biểu các tầng lớp nhân dân đã bày tỏ sự tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, thể hiện quyết tâm xây dựng CNXH và chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Việc đế quốc Mỹ đưa hàng chục vạn quân chiến đấu vào miền Nam, tiến hành leo thang ném bom, bắn phá miền bắc trên quy mô lớn, tàn bạo, phá hủy nhiều công trình quân sự, kinh tế, nhiều nhà máy, xí nghiệp, trường học, bệnh viện ở cả thành thị và nông thôn nhằm hủy diệt miền Bắc, ngăn chặn đi đến cắt đứt sự chi viện từ miền Bắc vào miền Nam. Từ lý do này, bước đầu đã làm cho một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân nảy sinh tư tưởng hoang mang, bi quan, dao động trước sức mạnh của Mỹ. Tuy nhiên, với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, nhân dân cả nước nói chung và nhân dân miền Bắc nói riêng đã đoàn kết một lòng, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng; còn non, còn nước, còn người, thắng giặc Mỹ ta sẽ xây dựng lại đất nước hơn mười lần hiện tại. Ý chí quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược đã được thể hiện rất rõ trong hoạt động sản xuất, chiến đấu của mỗi người dân và trong các lực lượng vũ trang. Các khẩu hiệu như “Tay búa, tay súng”; “Tay cày, tay súng”; “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”; “Xẻ dọc trường sơn đi cứu nước mà lòng phơi phới dậy tương lai”. Các phong trào “Thanh niên ba sẵn sàng”; “Phụ nữ ba đảm đang”; “Chiếc gậy Trường Sơn”; “Xếp bút nghiên lên đường chiến đấu” v.v.v. đã diễn ra sôi nổi, rộng khắp. Miền Bắc nhanh chóng chuyển các hoạt động sản xuất, sinh hoạt, học tập từ thời bình sang thời chiến; triển khai gấp rút thể trận phòng không nhân dân để đối phó các cuộc ném bom, bắn phá của kẻ thù. Dưới sự lãnh đạo

của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh quân và dân hai miền Nam - Bắc đã từng bước đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ. Miền Bắc vừa duy trì sản xuất đảm bảo đời sống vừa chiến đấu kiên cường đánh bại hai cuộc chiến tranh phá hoại cực kỳ tàn khốc của đế quốc Mỹ, trong đó có cuộc tập kích chiến lược đường không bằng máy bay B52 vào Hà Nội, Hải Phòng và một số địa phương khác, bắn rơi hàng nghìn máy bay các loại, bắt sống hàng trăm giặc lái, bảo vệ miền Bắc, làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam. Quân và dân miền Bắc đã chiến đấu anh dũng, mưu trí, sáng tạo, đảm bảo giao thông vận tải luôn thông suốt, hàng triệu thanh niên miền Bắc đã đăng ký nhập ngũ, lên đường vào miền Nam chiến đấu. Hàng triệu tấn hàng hóa, vũ khí, đạn dược, thuốc men, lương thực, trang thiết bị đảm bảo hậu cần kỹ thuật hàng trăm triệu đồng ngoại tệ đã được vận chuyển bằng cả đường bộ, đường biển, đường hàng không chi viện cho miền Nam chiến đấu. Sức mạnh của hậu phương miền Bắc có được một phần quan trọng là do tư tưởng, tinh thần, ý chí quyết chiến, quyết thắng của lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân. Tinh thần đó có được là do kết quả của công tác tư tưởng của Đảng, trong đó công tác giáo dục lý luận chính trị mang tính quyết định; công tác giáo dục lý luận chính trị là truyền bá, giáo dục đường lối, chủ trương, mục đích, ý nghĩa, lý tưởng, lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của ông cha ta... một cách sâu rộng và về công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cho toàn quân và dân ta.

Thực tế diễn biến của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên cả 2 miền Nam Bắc giai đoạn 1965 - 1975 đã tác động mạnh mẽ đến suy nghĩ, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và người dân, tác động đến công tác GDLLCT của Đảng, góp phần quan trọng định hướng công tác GDLLCT phù hợp, thiết thực, hiệu quả với tình hình, góp phần khẳng định niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến, nước nhà sẽ được thống nhất, non sông sẽ về một mối, chúng ta sẽ xây dựng đất nước tươi đẹp hơn và giàu mạnh hơn.

Như vậy, bối cảnh lịch sử tác động lớn đến công tác GDLLCT của Đảng. Chính bối cảnh lịch sử thế giới và trong nước giai đoạn này đã góp phần tăng cường công tác GDLLCT trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Công tác GDLLCT được hậu thuẫn bởi thực tiễn đời sống. Miền Bắc đã tạo lập được một số nền tảng bước đầu của công cuộc xây dựng CNXH, xây dựng các thành phố và khu công nghiệp. Kinh tế từng bước ổn định, người dân thêm tin vào đường lối của Đảng. Đảng đã lãnh đạo miền Bắc chủ động xây dựng XHCN, kế hoạch 5 năm lần thứ nhất đã đạt và vượt các mục tiêu về kinh tế, văn hóa.

2.1.3. Công tác giáo dục lý luận chính trị trước năm 1965

Giáo dục LLCT ra đời từ khi chưa có Đảng, ngày 11-11-1924, Nguyễn Ái Quốc từ Liên Xô đến Quảng Châu - Trung Quốc mở các lớp huấn luyện cho những thanh niên yêu nước Việt Nam có mặt tại Quảng Châu về con đường cứu nước, giải phóng dân tộc theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin. Từ đây, Người lựa chọn những thanh niên ưu tú, có chí lớn như các đồng chí Lê Hồng Sơn, Lê Hồng Phong, Hồ Tùng Mậu, Lê Quảng Đạt,... và chú trọng truyền bá lý luận, đường lối và phương pháp hoạt động cách mạng cho họ. Trong thời gian hoạt động ở Quảng Châu, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc mở nhiều lớp, đào tạo nhiều cán bộ chủ chốt cho phong trào cách mạng, có các đồng chí như Lê Duy Diễm, Vũ Nam Hồng, Ngô Chính Quốc, Trương Văn Lĩnh, Hà Huy Tập, Trần Phú, Phan Trọng Bình, Phạm Văn Đồng, Trần Văn Cung, Nguyễn Sĩ Bách, Ngô Gia Tự, Nguyễn Đức Cảnh... Đây là những tiền đề vô cùng quan trọng cho quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Giai đoạn 1930 - 1945, công tác GDLLCT đã được Trung ương, các cấp bộ Đảng, thảo luận, học tập các văn kiện quan trọng của Đảng như Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Luận cương chính trị, nghị quyết của Trung ương, thư của Quốc tế Cộng sản; hoặc học những vấn đề lý luận như: Chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, chủ nghĩa cộng sản với vấn đề dân

tộc, phê phán chủ nghĩa cải lương và quan điểm quốc gia hẹp hòi... Tuy nhiên, công tác GDLLCT giai đoạn này hoạt động trong điều kiện bí mật, luôn bị thực dân Pháp và tay sai khủng bố, vây lùng, truy bắt cán bộ và tiêu diệt cơ sở, nhiều đồng chí đã được học tập LLCT trong nhà tù.

Giai đoạn 1945 -1954, cách mạng tháng tám thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời; Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm công tác đào tạo, rèn luyện cán bộ và khẳng định huấn luyện cán bộ là một nhiệm vụ cấp bách, càng cấp bách trong điều kiện có nhiều công việc nặng nề, phức tạp. Công tác huấn luyện góp phần quan trọng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, khắc phục những hạn chế về chất lượng đội ngũ, cán bộ không theo kịp với đà phát triển của cách mạng. Chính vì vậy, Trung ương đã chính thức thành lập trường Đảng Trung ương, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của việc đào tạo, huấn luyện và học tập của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên phạm vi toàn quốc. Tuy nhiên trong, điều kiện khó khăn vừa kháng chiến, vừa kiến quốc nên số lượng các lớp được mở rất ít như khóa Nguyễn Ái Quốc (1946), khóa Tô Hiệu (1947), khóa Trần Phú (1948)... Nhằm đào tạo một đội ngũ huấn luyện viên cho các cấp, bao gồm huấn luyện viên chuyên nghiệp và cán bộ lãnh đạo được sử dụng làm huấn luyện viên kiêm chức.

Từ năm 1949, một số trường Đảng Trung ương, trường Đảng Khu, trường Đảng tỉnh, trường Đảng huyện được thành lập như, Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương (Tháng 1-1949), Trường Đảng Liên khu III (năm 1949), Trường Đảng Liên khu IV được thành lập (Tháng 7-1954), Trường đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội (1949), Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa (1949), Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ (Lạng Sơn) 1949... Ở miền Nam các trường Đảng tỉnh, thành cũng được thành lập như: Trường Chính trị thành phố Cần Thơ (1945), Trường Chính trị tỉnh Bến Tre 1947 (Tiền thân là Trường Cán bộ Việt Minh tỉnh Bến Tre), Trường Chính trị Châu Văn Đăng, tỉnh Bạc Liêu (1948)... Như vậy, hệ thống trường Đảng Trung ương và trường Đảng tỉnh, thành đã được hình thành hầu hết trên cả nước với nhiệm vụ đào tạo, huấn luyện cán bộ cao, trung

cấp phục vụ cách mạng. Từ đây, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng nói chung và của Trường Đảng nói riêng có những bước phát triển vượt bậc, đóng góp to lớn vào sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng và toàn dân tộc. Từ năm 1954, do điều kiện chiến tranh đất nước chia cắt làm hai miền hệ thống trường Đảng ở miền Nam một số trường tan dã do sự khủng bố của Chính quyền Việt Nam Cộng hòa, một số trường buộc phải rút vào hoạt động bí mật.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) đã mở ra thời kỳ mới cho cách mạng Việt Nam. Trong Đại hội, Đảng đã nhận thức sâu sắc rằng cuộc cách mạng XHCN là một cuộc cách mạng triệt để về tư tưởng, văn hóa và khoa học - kỹ thuật. Để giành được thắng lợi, đòi hỏi Đảng phải nắm vững nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin về CNXH, học tập kinh nghiệm của các nước XHCN, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể ở nước ta.

2.2. Chủ trương của Đảng về công tác giáo dục lý luận chính trị

2.2.1. Tăng cường công tác giáo dục lý luận chính trị trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, nhất là đội ngũ đảng viên

Công tác GDLLCT đã được xác định là một bộ phận quan trọng trong công tác tư tưởng của Đảng, đóng vai trò trọng yếu trong việc xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, định hướng, nâng cao nhận thức tư tưởng, phẩm chất chính trị, lòng tin và khả năng thực hiện nhiệm vụ chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Từ năm 1958, Đảng đã đề ra Chỉ thị của Ban Bí thư, số 85-CT/TW, ngày 24 tháng 5 năm 1958, *về kế hoạch học tập lý luận chính trị Mác - Lênin cho cán bộ, đảng viên trong năm 1958*. Nội dung Chỉ thị chỉ rõ, chủ nghĩa Mác- Lênin là lý luận chỉ đạo tư tưởng và hành động của Đảng muốn làm được thì cần nâng cao trình độ hiểu biết về chủ nghĩa Mác - Lênin một cách tương đối hệ thống, Đảng xác định: “Ban Bí thư nhận thấy bắt đầu từ năm 1958 trở đi, Đảng ta cần phải tăng cường việc tổ chức học tập lý luận Mác - Lênin cho cán bộ đảng viên lên một bước mới. Có như vậy, Đảng ta mới có

thể tăng cường vai trò lãnh đạo cách mạng của mình trong hoàn cảnh mới” [98, tr.179].

Tiếp theo là Nghị quyết của Bộ Chính trị số 113-NQ/TW, ngày 22-4-1960 “*Về công tác học tập lý luận của cán bộ*”. Nghị quyết đã chỉ rõ nội dung, chương trình, thời gian, địa điểm, đối tượng, hệ chính qui và tại chức. Để nâng cao trình độ lý luận, chính trị, tư tưởng cần cải tiến, nâng cao chất lượng giảng dạy và chất lượng các tài liệu học tập và tiếp tục bồi dưỡng năng lực công tác cho cán bộ, đảng viên, đáp ứng nhu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn này, cần đẩy mạnh việc giáo dục lý luận chính trị cơ bản một cách có hệ thống cho cán bộ, đảng viên. Bên cạnh đó, toàn thể cán bộ, đảng viên cần nhận thức rõ việc học tập lý luận Mác-Lênin và nghị quyết, chỉ thị của Đảng là nghĩa vụ của mình. Vì vậy, cán bộ, đảng viên cần phải tự nguyện, tự giác, tranh thủ thời gian, tích cực học tập để có được kết quả tốt đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng đặt ra.

Công tác GDLLCT đến năm 1962 có những kết quả và những hạn chế đã được Nghị quyết của Bộ Chính trị số 52-NQ/TW, ngày 26 tháng 4 năm 1962, “*Về việc cải tiến công tác giáo dục lý luận và chính trị của Đảng*” chỉ rõ. Từ ngày hòa bình được lập lại đến năm 1962 công tác GDLLCT đã có nhiều tiến bộ và đã đạt được kết quả như:

Trên 2.000 cán bộ cao cấp và trung cấp của Đảng đã được học tập lý luận Mác - Lênin một cách có hệ thống ở Trường Nguyễn Ái Quốc (Phân hiệu I cũ) và trường chính trị cao cấp và trung cấp của quân đội; gần 4.000 cán bộ sơ cấp đã được học tập lý luận Mác - Lênin ở các trường Đảng sơ cấp; trên 51.000 cán bộ cơ sở đã học trường Đảng ở cấp tỉnh và thành. Trường của các ngành và các trường quân chính sơ cấp trong quân đội cũng đã huấn luyện cho hàng vạn cán bộ. Ngoài ra, trên 13 vạn cán bộ và nhân viên đang tham gia học tập lý luận tại chức [101, tr.438].

Tuy nhiên, công tác GDLLCT giai đoạn này chưa thấu suốt phương châm lý luận liên hệ với thực tiễn, chưa gắn liền với đời sống, với sản xuất, chưa thật sự đi đường lối quần chúng. Tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên LLCT chưa được quan tâm. Vì vậy, Nghị quyết đã xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương châm GDLLCT, kiện toàn hệ thống trường Đảng, đào tạo đội ngũ giảng viên, biên soạn tài liệu, tăng cường các phương tiện GDLLCT nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cách mạng.

Do đó, trong giai đoạn quan trọng này, Đảng quyết định tăng cường GDLLCT trên diện rộng, trong toàn Đảng, trong quân đội và nhân dân, đặc biệt là tập trung vào việc nâng cao trình độ LLCT cho đội ngũ đảng viên. Theo báo cáo năm 1965 của 21 tỉnh, thành, huyện thì kết quả đạt được như sau:

Năm 1965, theo báo cáo của 21 tỉnh, thành, các lớp huyện đã huấn luyện được hơn 32.300 đảng viên là chi uỷ, tổ trưởng, v.v.. Như vậy là công tác giáo dục đảng viên có kết quả khá. Nhưng vẫn còn nhiều khuyết điểm: - Số đảng viên mới kết nạp nhiều nhưng số được huấn luyện thì còn ít, cuối năm 1965, 31 đơn vị có 56.760 đảng viên dự bị, nhưng mới huấn luyện được hơn 25.800 đồng chí, tức là chưa được một nửa [66, tr.113 -114].

Đánh giá trên chỉ ra rằng công tác giáo dục đảng viên đang diễn ra theo tính chất vụ, việc, phụ thuộc vào từng sự kiện cụ thể, thiếu đi chương trình và kế hoạch toàn diện, cũng như chiến lược dài hạn; một số cấp uỷ, chi bộ chưa quan tâm sâu sát đến giáo dục đảng viên, có nơi, có lúc còn khoán trắng cho việc giáo dục đảng viên cho ban tuyên giáo, cán bộ tuyên giáo.

Xuất phát từ thực tiễn công tác GDLLCT, đặc biệt là công tác GDLLCT cho cán bộ lãnh đạo sơ cấp, cơ sở và đảng viên ở nông thôn, xí nghiệp, Thông tri của Ban Bí thư Số 196.TT/TW, ngày 1 tháng 7 năm 1967, *“Về việc tăng cường công tác giáo dục cán bộ lãnh đạo sơ cấp, cơ sở và đảng viên ở nông thôn, xí nghiệp”* đã được ban hành. Thông tri đã thể hiện nhận thức sâu sắc của Đảng ta về vị trí, vai trò của hệ thống tổ chức của Đảng, cơ

quan lãnh đạo cấp huyện và các tổ chức đảng ở cơ sở nông thôn và ở các nhà máy, xí nghiệp trong việc chỉ đạo thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ở cơ sở. Cho nên, công tác GDLLCT cần tăng cường việc đào tạo, bồi dưỡng tập trung tại trường và đào tạo tại chức cho cán bộ, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành, các lĩnh vực về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, về quản lý kinh tế, về chiến tranh nhân dân, về một số hiểu biết về khoa học, kỹ thuật, về công tác Đảng và công tác quần chúng.

Ban Bí thư quyết định tăng cường hơn nữa công tác GDLLCT, bồi dưỡng phẩm chất, năng lực cán bộ, đảng viên. Nghị quyết của Ban Bí thư, số 210 - NQ/TW, ngày 29 tháng 12 năm 1970 *“Về công tác giáo dục lý luận, chính trị và tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên”* đã chỉ rõ nhiệm vụ, phương hướng, nội dung, phương châm, biện pháp và trách nhiệm của các cấp ủy, của các ban Đảng, của cán bộ, đảng viên trong quá trình học tập, nghiên cứu và vận dụng LLCT trong thực tiễn cách mạng. Trong quá trình thực hiện yêu cầu các cấp ủy Đảng, các đồng chí phụ trách các ngành, các lĩnh vực phải trực tiếp nắm công tác GDLLCT và tư tưởng, phải coi đó là công việc lãnh đạo hàng ngày; các ngành, các cấp phải phối hợp thực hiện chặt chẽ trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng LLCT và phải học thường xuyên, liên tục, học suốt đời để nâng cao tính đảng, trình độ giác ngộ về phẩm chất đạo đức của người chiến sĩ cách mạng.

Công tác GDLLCT giai đoạn 1965 - 1975 đã được tăng cường trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, nhất là đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hệ thống GDLLCT ngày càng được hoàn thiện, hệ đào tạo cũng được xác định rõ ở Thông tri của Ban Bí thư, số 317-TT/TW, ngày 13 tháng 5 năm 1975, *“Về kế hoạch giáo dục lý luận và chính trị năm 1975 cho cán bộ, đảng viên”*. Kế hoạch giáo dục lý luận và chính trị cho cán bộ, đảng viên năm 1975 đã giao nhiệm vụ cụ thể đối với hệ thống trường Đảng, Trường Đảng Trung ương và Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu I, II, III, IV, V và có hai hệ đào tạo, bồi dưỡng được chia thành Hệ tập trung và Hệ tại chức; đào tạo bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo có trình độ cao cấp và trung cấp LLCT. Bên cạnh đó, các trường Đảng thành, tỉnh, quận, huyện mở các lớp thời gian từ 3 tháng đến 6 tháng

đào tạo hàng vạn cán bộ cơ sở (cán bộ bí thư đảng uỷ xã, chủ tịch xã, huyện uỷ viên...) có trình độ sơ cấp LLCT.

Như vậy, giai đoạn 1965 - 1975 là giai đoạn vô cùng gay go và quyết liệt vừa chiến đấu, vừa học tập và lao động sản xuất, quá trình đào tạo đã chuyển từ đào tạo chính quy, tập trung sang đào tạo ngắn ngày với phương châm vừa học tập, vừa chiến đấu và vận dụng những kiến thức vào thực tiễn. Đây là sự chuyển hướng trong lãnh đạo, chỉ đạo đặc biệt của Đảng đến công tác GDLLCT cho cán bộ, đảng viên, nhân dân giai đoạn này.

2.2.2. Tăng cường phổ biến lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và tổ chức sinh hoạt chính trị

Triển khai nội dung Chỉ thị số 8-CT/TW ngày 3-1-1961 “Về việc tăng cường công tác văn hóa trong quân chúng”, trong giai đoạn 1965-1975, Đảng xác định mục tiêu: tích cực tuyên truyền, giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, của các cấp, các ngành. Để thực hiện cam kết với Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc viết sách "Người tốt, việc tốt". Ban Tuyên huấn Trung ương đã tích cực hướng dẫn quá trình biên soạn và xuất bản. Đúng vào ngày 2/9/1968, nhân dịp kỷ niệm Quốc khánh, những cuốn sách đầu tiên thuộc loại "Người tốt, việc tốt" chính thức được giới thiệu đến độc giả. Đến giữa năm 1969, số lượng sách đã xuất bản đạt 9 triệu 80 nghìn bản, góp phần quan trọng trong việc đào tạo tư tưởng và phẩm chất cách mạng.

Các hoạt động GDLLCT tại các địa phương và cơ sở đã liên tục tạo ra những kinh nghiệm quý, những ý tưởng mới và cách tiếp cận hiệu quả. Ví dụ, từ kinh nghiệm của phong trào thi đua "Hai giỏi" ở Quảng Bình và cuộc vận động "Báo công" ở tỉnh Thái Bình năm 1967, Ban Tuyên huấn Trung ương đã nghiên cứu, rút kinh nghiệm và đề xuất với Ban Bí thư chuyển đổi cuộc vận động "Báo công, lập công" thành một chiến dịch hàng năm (theo Chỉ thị số 153 của Ban Bí thư, tháng 6/1967). Vào cuối năm 1969 và đầu năm 1970,

toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị mang tên "Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh". Đợt sinh hoạt này liên kết với việc tích cực triển khai các chiến dịch lớn như cuộc vận động lao động sản xuất, cuộc vận động phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn. Đồng thời, cuộc vận động còn nhấn mạnh vào việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp để phát triển toàn diện, mạnh mẽ và bền vững. Cũng trong thời kỳ này, cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh (từ ngày 19/5/1970 đến 19/5/1971) đã được triển khai một cách tích cực.

Khi đế quốc Mỹ gây ra sự kiện Vịnh Bắc Bộ, quân dân miền Bắc đã phản công và gây thiệt hại cho không quân Mỹ vào ngày 5/8/1964. Các hoạt động tư tưởng và công tác GDLLCT kịp thời động viên, nêu cao tinh thần, ý nghĩa chiến thắng ngày 5/8/1964, thổi bùng tinh thần quyết tâm chiến đấu đánh bại âm mưu và hành động mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ. Lời kêu gọi nhân ngày 20-7 trên Báo Nhân dân, số 4125, ngày 20-7-1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định:

Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954 đã trịnh trọng công nhận chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam ta. Nhưng đế quốc Mỹ đã dùng đủ cách phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ. Hơn 10 năm nay, chúng đã tiến hành chiến tranh xâm lược miền Nam nước ta, hòng biến miền Nam Việt Nam thành một thuộc địa kiểu mới, một căn cứ quân sự của Mỹ, để chia cắt lâu dài nước ta, tiến công phe xã hội chủ nghĩa, uy hiếp độc lập và hòa bình các nước ở châu Á và các nơi khác. Hơn 10 năm nay, đồng bào miền Nam đã chiến đấu cực kỳ anh dũng, chịu đựng biết bao hy sinh, để tự giải phóng khỏi ách tàn bạo của đế quốc Mỹ và lũ tay sai” [65, tr.576].

Lời kêu gọi đó đã khẳng định chủ quyền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, phản ánh sự hy sinh gian khổ và đấu tranh anh dũng kiên cường của đồng bào miền Nam. Qua đó, giáo dục tinh thần đấu tranh bất khuất của dân tộc, thổi thúc nhân dân đoàn kết một lòng, kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn.

Trong bối cảnh mới, Ban Bí thư đã quyết định tăng cường công tác giáo dục đảng viên mạnh mẽ hơn. Trong bài nói ở Lớp huấn luyện đảng viên mới do Thành ủy Hà Nội tổ chức ngày 14-5-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thăm và giao lưu với các học viên trong buổi khai giảng. Người nhấn mạnh: “*Để lãnh đạo cách mạng, Đảng phải mạnh. Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt*” [66, tr. 113]. Sự quan tâm đặc biệt của Chủ tịch Hồ Chí Minh và kinh nghiệm rút ra từ các lớp thí điểm đã tạo ra sự chuyển biến mới trong lãnh đạo của các cấp ủy, đưa công tác giáo dục đảng viên vào nề nếp, với chương trình và kế hoạch được thực hiện đều đặn.

Ngày 19 tháng 1 năm 1967, Ban Bí thư Trung ương ban hành Chỉ thị, số 141- CT/TW “*Về công tác tư tưởng trong thời gian tới*”. Chỉ thị nêu rõ, thời gian tới cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta sẽ bước vào giai đoạn gay go, ác liệt nhất. Trải qua đấu tranh thực tiễn, cán bộ, đảng viên và nhân dân ngày càng tin tưởng vào đường lối lãnh đạo sáng suốt của Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chỉ thị đã đánh giá: “Công tác tư tưởng của Đảng ta trong năm 1966 đã tiến thêm một bước mới trong việc kết hợp chặt chẽ ba mặt: giáo dục về đường lối, chính sách, giáo dục về phẩm chất, đạo đức và giáo dục về khoa học kỹ thuật” [106, tr. 60]. Công tác GDLLCT lúc này đã tăng cường giáo dục về đường lối, chính sách, đặc biệt là bồi dưỡng ý chí quyết chiến, quyết thắng, vì độc lập tự do, vì CNXH keein quyết chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng. Công tác GDLLCT góp phần nâng cao lòng tin của nhân dân vào đường lối chính sách của Đảng; giáo dục sâu sắc hơn tinh thần độc lập và chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

Chiến thắng của quân và nhân dân Việt Nam trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy năm 1968 ở miền Nam, cùng với sự thành công trong cuộc chống chiến tranh phá hoại lần đầu tiên của Mỹ đối với miền Bắc đã buộc Tổng thống Mỹ phải công bố hạn chế ném bom ở miền Bắc và chấp nhận tham gia đàm phán. Các hoạt động tư tưởng, các bài nói chuyện thời sự, chính sách, các bài giảng LLCT đã tập trung ca ngợi chiến thắng của Việt Nam, đồng thời làm nổi bật sự thất bại của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt

Nam. Thông điệp được lan truyền rộng rãi, đặc biệt là thông điệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Lời kêu gọi ngày 3/11/1968:

Chúng ta đã đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc. Song đó chỉ mới là thắng lợi bước đầu. Đế quốc Mỹ rất ngoan cố và xảo quyệt... Vì vậy, nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân ta lúc này là phải nâng cao *tinh thần quyết chiến quyết thắng, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc*. Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi [66, tr.512].

Ngày 1/1/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Thư chúc Tết chiến sĩ và đồng bào: "Năm mới đoàn kết, chiến đấu thắng lợi". Người kêu gọi: "Vì độc lập, vì tự do/ Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào/ Tiến lên! Chiến sĩ, đồng bào/ Bắc - Nam sum họp, Xuân nào vui hơn!". Bài thơ chúc Tết từ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã biến thành một bài hát và liên tục được truyền bá rộng rãi trong nhân dân, thanh niên và quân đội. "Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào" trở thành tiếng kèn xung trận, động viên quân và dân cả nước quyết tâm chiến đấu vì mục tiêu giải phóng miền Nam, động viên quân dân miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, tăng cường chi viện tiền tuyến, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ. Trước chiến thắng của cả nước, vào cuối năm 1968, Mỹ đã phải giảm bớt quy mô chiến tranh và hoàn toàn ngừng ném bom ở miền Bắc. Quân và dân miền Bắc ngay lập tức chuyển hướng tham gia vào công cuộc khôi phục kinh tế.

Các trường Đảng cấp huyện được xây dựng và bộ phận huấn học trong các Ban Tuyên giáo được tăng cường để đảm bảo việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục LLCT đảng viên. Nội dung GDLLCT của Đảng bao gồm các nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng, hiểu biết cần thiết về đất nước và lịch sử Việt Nam, về thế giới hiện đại, quan điểm của Đảng về các lĩnh vực công tác, đặc biệt là kinh tế, công tác Đảng và lịch sử Đảng. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục Đảng, các trường Đảng cấp huyện được kiện toàn, chế độ báo cáo thời sự và chính sách

được xây dựng. Việc đọc sách và báo trong Đảng trở thành thói quen và nhu cầu hằng ngày trong đời sống của cán bộ và đảng viên. Chất lượng sinh hoạt chi bộ và các cuộc họp cán bộ ở mọi cấp được nâng cao, và chế độ cán bộ các cấp được quy định để đảm bảo tham gia công tác thực tế tại các cơ sở sản xuất, với sự tập trung vào những điển hình tiên tiến và cả những cơ sở còn yếu kém.

Theo Nghị quyết của Ban Bí thư, số 210 - NQ/TW, ngày 29 tháng 12 năm 1970 *“Về công tác giáo dục lý luận, chính trị và tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên”*. Nghị quyết số 210 đã chỉ rõ, các trường Đảng tỉnh được kiện toàn và trường Đảng huyện được xây dựng. Lực lượng báo cáo viên thời sự, chính sách và giảng viên LLCT được tăng cường và đầu tư để phát triển mở rộng công tác GDLLCT và bồi dưỡng cán bộ, đảng viên. Sự kiện quan trọng là việc Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời vào ngày 2/9/1969 đã tác động mạnh mẽ đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Các hoạt động tư tưởng đã chú trọng vào việc phổ biến rộng rãi Lời kêu gọi và Điều văn của Trung ương Đảng. Đồng thời, đã nhấn mạnh về sự cống hiến vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, giai cấp và dân tộc. Công tác tuyên huấn đã phản ánh kịp thời những hoạt động của đồng bào ở mọi miền đất nước và kiều bào ở nước ngoài trong dịp lễ tang, đồng thời thể hiện tình cảm quý báu của các Đảng Cộng sản và công nhân trên toàn thế giới, các nước anh em và bạn bè quốc tế, khi họ chia sẻ nỗi đau thương của Đảng và nhân dân Việt Nam.

Cuối năm 1969 và đầu năm 1970, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị "Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh", với việc tích cực triển khai các cuộc vận động lớn như cuộc vận động lao động sản xuất, cuộc vận động phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn. Đồng thời, cũng đã đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp để phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, cũng như cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh (từ ngày 19/5/1970 đến ngày 19/5/1971).

Nhằm tăng cường công tác GDLLCT cho cán bộ, đảng viên, Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 210-NQ/TW ngày 29/12/1970, trong đó nhấn mạnh: “Nâng cao một bước quan trọng phẩm chất cách mạng, trình độ chính trị, năng lực vận dụng lý luận Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng vào thực tiễn công tác” [107, tr. 368]. Do tiến hành tốt các hoạt động GDLLCT và định hướng tư tưởng, sự hoang mang dao động; tư tưởng chủ quan, thiếu cảnh giác; ảo tưởng đối với thủ đoạn "thương lượng hòa bình" của đế quốc Mỹ bước đầu được giải quyết. Thái độ hữu khuynh, tự do, tùy tiện trong việc thực hiện đường lối và chủ trương của Đảng, cũng như tư tưởng ngại khó, ngại khổ trong công tác và sinh hoạt, tiếp tục bị đánh giá tiêu cực, bị phê phán. Sự nhận thức của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân về trách nhiệm chung của cả nước đối với giải phóng miền Nam đã trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết. Miền Bắc đặt ra nhiệm vụ là hỗ trợ và chi viện miền Nam đến mức tối đa, đồng thời tham gia xây dựng CNXH, cùng với việc tham gia trực tiếp vào chiến đấu để bảo vệ hậu phương. Công tác GDLLCT đã làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thống nhất ý chí và hành động, thấm nhuần chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam và xây dựng CNXH ở miền Bắc. Công tác GDLLCT cho cán bộ, đảng viên được đẩy mạnh hơn.

Nhân kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Đảng, theo quyết định của Bộ Chính trị, đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn đã viết cuốn sách "Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới." Đây là tác phẩm lý luận quan trọng, tổng kết những kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cách mạng XHCN và công tác xây dựng Đảng để áp dụng và phát huy, đẩy mạnh sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, xây dựng CNXH. Học tập, nghiên cứu sách này đã được tổ chức trong phạm vi toàn Đảng, góp phần nâng cao nhận thức và niềm tin vào đường lối và sự lãnh đạo của Đảng. Đồng thời, cuốn sách đã hỗ trợ cán bộ và đảng viên trong việc áp dụng quan điểm, đường lối của Đảng vào giải quyết những thách thức thực tế trong sản xuất và chiến đấu.

2.2.3. Tăng cường công tác văn hóa văn nghệ trong giáo dục lý luận chính trị

Công tác văn hóa văn nghệ được xác định có vai trò đặc biệt trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng. Đảng đã triển khai công tác văn hóa và nghệ thuật nhằm thức tỉnh ý thức về lý tưởng cách mạng, tăng cường nhận thức chính trị, thống nhất ý chí, hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhằm đạt được thắng lợi trong nhiệm vụ cách mạng. Xuất phát từ điều kiện lịch sử cụ thể, Đảng khẳng định cuộc cách mạng XHCN ở miền Bắc phải là một quá trình cải biến cách mạng về mọi mặt, từ quan hệ sản xuất tới lực lượng sản xuất, từ cơ sở hạ tầng tới kiến trúc thượng tầng. Vì vậy, miền Bắc cần thực hiện cách mạng XHCN không chỉ trong lĩnh vực kinh tế mà còn trong lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, khoa học - kỹ thuật. Cuộc cách mạng XHCN về tư tưởng, văn hóa và khoa học - kỹ thuật cũng như cuộc cách mạng XHCN về kinh tế là những bộ phận khăng khít của cuộc cách mạng XHCN, trong đó cuộc cách mạng tư tưởng, văn hóa có tầm quan trọng đặc biệt bởi vì đời sống văn hóa của nhân dân có tác động to lớn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Văn hóa và nghệ thuật được định rõ là một phần của mặt trận, nghệ sĩ văn nghệ là những chiến sĩ đang hoạt động trong công tác giáo dục Đảng và lý luận cách mạng.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư, số 104-CT/TW, ngày 28-7-1965, các hoạt động văn hoá văn nghệ phát triển phong phú, sinh động, góp phần GDLLCT cho nhân dân, xây dựng một nền văn hóa tốt đẹp. Đồng đảo các nghệ sĩ chú trọng vào việc tận dụng sản xuất và cuộc sống chiến đấu đầy hào hùng của dân tộc để tạo ra các tác phẩm sáng tạo. Số lượng sách xuất bản trong năm 1965 đạt 22 triệu bản, và nó tăng lên 30 triệu bản vào năm 1968. Số đội chiếu bóng lưu động năm 1968 cũng tăng lên gấp đôi so với năm 1965. Tại Đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ 4 vào tháng 1/1968, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã tôn vinh những đóng góp và tiến bộ trong lĩnh vực văn nghệ, đồng thời kêu gọi các nghệ sĩ văn nghệ phải xứng đáng với danh hiệu chiến sĩ anh hùng diệt Mỹ trên mặt trận văn nghệ. Đối với văn nghệ sĩ, CNXH

và CNCS không chỉ là mục tiêu mà còn là lý tưởng cao quý nhất; Tổ quốc, nhân dân và cách mạng là những đối tượng phục vụ cao quý nhất; văn hóa và tư tưởng được coi là chiến trường quan trọng; các tác phẩm văn học, nghệ thuật được xem xét như là vũ khí sắc bén.

Nhằm phát huy ảnh hưởng của các hoạt động văn hóa văn nghệ, thông tin tuyên truyền trong GDLLCT, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 104 - CT/TW (ngày 28/7/1965) “Về công tác văn hóa, văn nghệ” và Chỉ thị số 118 - CT/TW (ngày 23/12 /1965) “Về việc tăng cường công tác thông tin cổ động”, nhấn mạnh vai trò của công tác văn hóa văn nghệ trong tình hình và nhiệm vụ cách mạng mới. Nghệ sĩ đã tập trung sáng tạo trong việc kết hợp sản xuất và cuộc sống chiến đấu hào hùng của dân tộc để tạo ra các tác phẩm độc đáo. Số lượng sách xuất bản đã đạt 22 triệu bản trong năm 1965 và tăng lên 30 triệu bản vào năm 1968. Số lượng đội chiếu bóng lưu động năm 1968 cũng gia tăng gấp đôi so với năm 1965. Tại Đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ 4 vào tháng 1/1968, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã tôn vinh những đóng góp và tiến bộ trong lĩnh vực văn nghệ, đồng thời kêu gọi các nghệ sĩ văn nghệ phải xứng đáng với danh hiệu chiến sĩ anh hùng diệt Mỹ trên mặt trận văn nghệ.

2.2.4. Tiếp tục phát triển các thiết chế giáo dục lý luận chính trị, tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị và cán bộ tuyên huấn

Năm 1966, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 148 NQ/TW ngày 27/8/1966 về việc mở rộng hệ thống cơ sở giáo dục LLCT. Để đáp ứng nhu cầu bồi dưỡng và đào tạo cán bộ lãnh đạo cấp huyện phù hợp với tình hình và nhiệm vụ cách mạng, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã quyết định thành lập thêm một trường bồi dưỡng cán bộ sơ cấp riêng cho các tỉnh Hà Bắc, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hà Tây và ngoại thành Hà Nội, mang tên là Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu IV. Trung ương đã ủy nhiệm Ban Tuyên giáo Trung ương trực tiếp chỉ đạo Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu IV cũng như các phân hiệu I, phân hiệu II và phân hiệu III của Trường Nguyễn Ái Quốc. Đội ngũ cán bộ giảng dạy LLCT do đó cũng được tăng cường

Trong quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác GDLLCT, Đảng luôn đặc biệt chú trọng vào việc xây dựng đội ngũ giảng viên LLCT. Vào ngày 30/1/1968, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 1584-NQ/TW, quyết định chia Ban Tuyên giáo Trung ương thành hai cơ cấu là Ban Tuyên huấn Trung ương và Ban Khoa giáo Trung ương. Ban Khoa giáo Trung ương được thành lập chính thức và được giao nhiệm vụ nghiên cứu đường lối, chủ trương về công tác khoa học, giáo dục và kiểm tra thực hiện đường lối, chủ trương. Bộ máy của Ban Khoa giáo được hình thành và các Ban Khoa giáo cấp địa phương cũng được thiết lập. Đến năm 1972, khu Việt Bắc cùng với 27 tỉnh, thành và 195/285 huyện, thị xã, khu phố đã hình thành được bộ phận Khoa giáo trong Ban Tuyên giáo, bao gồm khu Việt Bắc và 13/28 tỉnh, 51/285 huyện đã thành lập Ban Khoa giáo cấp ủy, nâng cao chất lượng GDLLCT, đáp ứng nhiệm vụ cách mạng.

Để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tuyên huấn, vào năm 1969, Ban Tuyên huấn Trung ương đã tiến hành khảo sát thực trạng đội ngũ cán bộ của ngành và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ toàn ngành trong giai đoạn từ 1969 đến 1975. Tháng 12/1970, Ban Tuyên huấn Trung ương đã xây dựng đề án và trình Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Nghị quyết, số 210 - NQ/TW, ngày 29-12-1970 “Về công tác giáo dục lý luận, chính trị và tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên”. Nghị quyết này xác định rõ nhiệm vụ của công tác GDLLCT là nâng cao phẩm chất cách mạng, trình độ chính trị, khả năng vận dụng lý luận Mác - Lênin và đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn công tác, cũng như khả năng tổ chức và quản lý kinh tế cho cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo ở mọi cấp. Nghị quyết cũng nhấn mạnh việc tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên LLCT.

Đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên LLCT cần đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn cách mạng trong điều kiện vô cùng khó khăn và ác liệt. Ngày 9/1/1971, Ban Tuyên huấn Trung ương ban hành Thông tri số 64 - VP/TH hướng dẫn việc tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên LLCT. Thông tri hướng dẫn cụ thể về việc đào tạo, bồi dưỡng nâng

cao chất lượng giảng viên, tiêu chuẩn lựa chọn giảng viên, nội dung về đào tạo giảng viên và tổ chức Phòng giảng viên thuộc Ban Tuyên huấn Trung ương.

Trong giai đoạn từ 1971 đến 1972, chương trình giáo dục LLCT ngắn hạn cho cán bộ, đảng viên đã được hoàn thành. Từ năm 1971 đến năm 1973, mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, số trường giáo dục chính trị trình độ trung cấp ở miền Bắc đã tăng lên 14 trường, bao gồm cả việc xây dựng trường đảng cấp huyện, triển khai 4 chương trình giáo dục LLCT trên cả hai hệ học tập trung và tại chức. Kết quả sơ kết giai đoạn từ 1971 đến 1973 cho thấy hơn 50 nghìn đảng viên và 57,764 chi ủy viên, tổ trưởng đảng đã hoàn thành chương trình cơ sở, 27,338 đảng ủy viên đã hoàn thành chương trình sơ cấp, gần 100 nghìn cán bộ lãnh đạo cấp huyện đã hoàn thành chương trình trung cấp.

Tiếp đó, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết, số 225 - NQ/TW, ngày 20 tháng 2 năm 1973, *Về công tác cán bộ trong giai đoạn mới*. Nghị quyết đã chỉ rõ giáo dục bồi dưỡng cán bộ nói chung đều phải giáo dục những vấn đề về: lý luận Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng, đặc biệt là đối với cán bộ làm công tác giảng dạy LLCT. Phải chú trọng đi sâu bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận, quan điểm và chính sách của Đảng và phải được đào tạo, rèn luyện trong thực tiễn công tác, đồng thời phải được huấn luyện, bồi dưỡng một cách có hệ thống ở các trường, lớp để có đủ kiến thức và trình độ cần thiết. Tháng 12/1974, Hội nghị lần thứ 23 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tập trung thảo luận về việc tăng cường lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của Đảng. Dưới ánh sáng của Nghị quyết 23 và Nghị quyết về công tác cán bộ, Ban Tuyên huấn Trung ương tiến hành đánh giá công tác của mình, đưa ra các biện pháp thực hiện nghị quyết, đặc biệt là đối với công tác bồi dưỡng cán bộ, giáo dục đảng viên, cải tiến, nâng cao chất lượng giảng dạy LLCT.

Thông tri của Ban Bí thư, số 317 - TT/TW, ngày 13 tháng 5 năm 1975 *“Về kế hoạch giáo dục lý luận và chính trị năm 1975 cho cán bộ, đảng viên”*, Trường Tuyên huấn Trung ương được giao nhiệm vụ tiếp tục hoàn thành hai lớp đào tạo giảng viên theo chương trình cao cấp và trung cấp; Mở bốn lớp mỗi lớp bốn năm đào tạo giảng viên lý luận chuyên khoa (Triết học, Kinh tế

chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học và Lịch sử Đảng) với tổng số 250 học viên; Mở một lớp đào tạo giảng viên cho miền Nam. Đối với lớp cán bộ báo chí, xuất bản cho miền Bắc và miền Nam (hai lớp bốn năm, hai lớp 18 tháng) với tổng số 320 học viên. Tiếp tục mở một lớp đào tạo cán bộ tuyên truyền (bốn năm) cho 80 học viên. Ngoài ra còn mở một số lớp tuyên huấn ngắn ngày bồi dưỡng từng môn lý luận cơ bản cho giảng viên đã được học lý luận cơ bản. Thời gian từ 4 tháng đến 6 tháng. Đây là những bước tiến quan trọng, tuy nhiên vẫn chưa đủ đáp ứng hết nhu cầu, phương hướng và mục tiêu đã đề ra là phân đấu từng bước đào tạo bổ sung cán bộ tuyên huấn cho tất cả các tỉnh và thành phố để có đủ biên chế cán bộ (tuyên truyền, huấn học, báo chí, xuất bản) đáp ứng yêu cầu thực tiễn của cách mạng.

2.2.5. Đưa nội dung giáo dục lý luận chính trị vào hệ thống giáo dục quốc dân

Xuất phát từ thực tiễn cách mạng, Ban Bí thư Trung ương ra Chỉ thị số 102 - CT/CTW ngày 3/7/1965, *Về tăng cường giáo dục tư tưởng và chính trị đối với cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh*, Chỉ thị nhấn mạnh trong nhà trường XHCN, phải coi trọng việc giáo dục tư tưởng và chính trị cho cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh như là nhiệm vụ hàng đầu, có tác động đến mọi mặt công tác khác của nhà trường. Trong lĩnh vực giáo dục nội trường, nội dung giáo dục tập trung vào nhiều khía cạnh như giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và đạo đức cộng sản chủ nghĩa, giáo dục về tình hình nhiệm vụ, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ngoài ra, chương trình giáo dục cũng nhấn mạnh vào việc truyền đạt và giáo dục về các truyền thống cách mạng, tăng cường bồi dưỡng cán bộ giảng dạy, cải tiến công tác đào tạo, cải tiến sách giáo khoa.

Từ ngày 7 đến ngày 9/2/1966 đã diễn ra Hội nghị bàn về công tác GDLLCT trong các trường đại học. Đảng nhận thức rõ tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác GDLLCT, Hội nghị nêu rõ không ngừng nâng cao chất lượng các bài giảng về LLCT, kết hợp chặt chẽ những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin với thực tiễn sinh động của cách mạng Việt Nam.

Ngày 14/2/1969, Ban Bí thư đã ra Chỉ thị số 169 - CT/TW về Công tác giáo dục trong ba năm 1968-1970, khẳng định quan điểm cơ bản của Đảng về giáo dục: giáo dục là một kênh rất quan trọng để triển khai công tác GDLLCT của Đảng. Ngay trong Chỉ thị này, Đảng đã đề ra yêu cầu tích cực phục vụ miền Nam, kịp thời đảm bảo những yêu cầu của miền Nam trong việc phát triển sự nghiệp giáo dục. Ngày 14/2/1969, Ban Bí thư đã ra Chỉ thị số 169 - CT/TW, *Về công tác giáo dục trong ba năm 1968-1970*. Chỉ thị đã khẳng định quan điểm cơ bản của Đảng về giáo dục là:

Nhà trường là một công cụ đắc lực của nền chuyên chính vô sản, công tác giáo dục là một bộ phận rất quan trọng của cuộc cách mạng tư tưởng và văn hoá. Thể chế sau này như thế nào, có trở thành những người kế tục đáng tin cậy sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta hay không, có đủ sức xây dựng xã hội mới nhanh và tốt hay không, phần lớn là tùy thuộc ở công tác giáo dục thể chế trẻ, ở chất lượng của nhà trường xã hội chủ nghĩa, ở phẩm chất cách mạng và năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên [106, tr. 23].

Đồng thời Chỉ thị này cũng chỉ rõ phương hướng của công tác giáo dục trong thời gian tới là:

Trên cơ sở nâng cao chất lượng, ra sức phấn đấu nhằm đáp ứng những yêu cầu học tập cấp bách của nhân dân và yêu cầu đào tạo lực lượng cán bộ và lao động có kỹ thuật, đồng thời tích cực chuẩn bị điều kiện để đưa sự nghiệp giáo dục trong cả nước tiến lên mạnh mẽ và có chất lượng tốt hơn nữa trong những năm sau [106, tr. 23-24].

Chính nhờ chỉ đạo sáng suốt này nên công tác GDLLCT trong hệ thống giáo dục quốc dân đã có bước phát triển mạnh cả về quy mô và chất lượng.

Không chỉ tập trung giải quyết những nhiệm vụ lớn trước mắt, công tác GDLLCT của Đảng còn lo chuẩn bị cho kế hoạch lâu dài. Ngày 26/8/1968, Ban Bí thư đã ra Thông báo số 14-TB/TW: Về cuộc họp Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thường vụ Hội đồng Chính phủ bàn về công tác giáo dục phổ

thông trong ba năm tới (1968-1970), nhấn mạnh đến yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục, tập trung cán bộ giỏi vào việc nghiên cứu biên soạn lại chương trình giảng dạy, soạn lại sách giáo khoa. Tập trung sức giải quyết tốt vấn đề đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và nâng cao cơ sở vật chất của các trường học để tiếp tục phát triển sự nghiệp giáo dục, xây dựng đội ngũ giáo viên có chất lượng cao. Chăm lo xây dựng và kiện toàn các trường sư phạm. Chú trọng cải tiến công tác tổ chức và lãnh đạo giáo dục, tăng cường công tác xây dựng Đảng và Đoàn thanh niên trong trường học. Chỉ đạo của Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ về phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển giáo dục đã tạo nên chuyển biến tích cực trong công tác GDLLCT của Đảng. Nội dung GDLLCT được triển khai vào hệ thống giáo dục quốc dân thông qua chương trình giáo dục các cấp, nhất là hệ thống giáo dục đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. Trong chương trình giáo dục phổ thông, nội dung GDLLCT được lồng trong các môn học như đạo đức, lịch sử, chính trị... Trong chương trình giáo dục đại học, cao đẳng GDLLCT được triển khai thông qua các môn như Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng ...

2.3. Kết quả công tác giáo dục lý luận chính trị từ năm 1965 đến năm 1975

2.3.1. Ưu điểm của công tác giáo dục lý luận chính trị năm 1965 đến năm 1975

2.3.1.1. Xây dựng bộ máy tổ chức, quản lý hoạt động giáo dục lý luận chính trị

Tiếp theo việc xây dựng chủ trương, vấn đề xây dựng bộ máy, tổ chức, cán bộ là điều kiện tiên quyết đảm bảo sự thành công của công tác GDLLCT. Trong tác phẩm “*Sửa đổi lối làm việc*” (tháng 10/1947), Hồ Chí Minh đã đúc rút: “*Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém. Vì vậy, Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu. Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công*”

việc chung của chúng ta”[56, tr. 313]. Đây là những kinh nghiệm, được đúc rút trong quá trình hoạt động cách mạng của Người để rèn dạy cán bộ, người cán bộ có tâm, có tài thì công việc với thành công được. Đảng muốn mạnh thì phải nuôi dạy cán bộ như người làm vườn vun trồng những cây quý; Đảng phải biết quý trọng nhân tài.

Hồ Chí Minh chỉ rõ: “...*cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng*”[56, tr.309]. Người khẳng định cán bộ là gốc, là cội nguồn của công việc, trong rất nhiều việc đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện cán bộ là nền tảng của mọi công việc của Đảng. Người tiếp tục khẳng định, trong công tác cán bộ phải đặc biệt chú trọng giáo dục, bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Người viết: “*Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân*” [56, tr. 292].

Đảng đã có nhiều chủ trương, nghị quyết, kết luận nhằm đổi mới công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp cách mạng. Công tác cán bộ ngày càng theo kịp với các quan điểm và nguyên tắc của Đảng, tiến triển theo nề nếp và quy trình mới. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư đã đưa ra nhiều nghị quyết, quy định và quy chế, Quốc hội và Chính phủ đã thể chế hóa, cụ thể hóa thành luật và nghị định. Các thay đổi, bổ sung và điều chỉnh này nhằm mục đích thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ hóa hơn trong công tác cán bộ.

Quy trình trong công tác cán bộ đã được cải thiện với sự thay đổi này, trở nên chặt chẽ, đồng bộ, minh bạch hơn. Quan điểm chỉ đạo từ Trung ương đã được thực hiện đồng bộ và quyết liệt, giúp đội ngũ cán bộ GDLLCT ở mọi cấp trưởng thành và phát triển mạnh mẽ về nhiều mặt, nâng cao chất lượng công tác GDLLCT.

Số lượng cán bộ GDLLCT có trình độ đại học đang tăng lên nhanh chóng. Trình độ, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn của đội ngũ cán bộ cũng đã có nhiều cải tiến. Cơ cấu độ tuổi, giới tính, dân tộc, ngành nghề và lĩnh vực công tác đang trở nên cân đối và hợp lý hơn. Số lượng cán bộ được quy hoạch đáp ứng đầy đủ, giúp bảo đảm sự chuyển tiếp linh hoạt giữa các thế hệ.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ có lập trường tư tưởng vững vàng, bản lĩnh chính trị, đạo đức cao, sống giản dị, có ý thức tổ chức kỷ luật, duy trì lối sống giản dị, và là tấm gương mẫu. Sự trưởng thành và phát triển của đội ngũ cán bộ đóng góp quan trọng vào những thành tựu lớn lao và có ý nghĩa lịch sử của công tác GDLLCT thời kỳ này.

Chủ trương của Đảng về xây dựng bộ máy tổ chức, cán bộ thực hiện nhiệm vụ GDLLCT luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng. Chủ trương của Đảng về xây dựng bộ máy tổ chức, cán bộ thể hiện rõ trong Chỉ thị Ban Bí thư số 94-CT/TW, ngày 2/4/1965: *Về công tác tư tưởng trong tình hình trước mắt*. Đảng chủ trương:

Tiếp tục cải tiến công tác giáo dục lý luận và chính trị của các trường đảng sơ cấp và trường Nguyễn Ái Quốc. Về chương trình, phải bảo đảm cho cán bộ lãnh đạo sơ cấp, trung cấp và cao cấp nắm vững được đường lối, chính sách của Đảng, nâng cao phẩm chất và đạo đức cách mạng, nâng cao năng lực quản lý kinh tế và kỹ thuật và trình độ hiểu biết về quân sự đến mức cần thiết. Về thời gian học tập, cần nghiên cứu để rút ngắn hơn cho phù hợp với tình hình mới. Chú ý tăng cường công tác giáo dục chính trị và tư tưởng trong các trường dạy văn hoá và kỹ thuật [104, tr.126].

Để đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng và đào tạo cán bộ lãnh đạo các cấp cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới chống Mỹ, cứu nước, Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định: 1. Thêm một trường Đảng để bồi dưỡng cán bộ sơ cấp riêng cho các tỉnh thuộc Khu IV cũ. Trường này sẽ trực thuộc Trung ương và được đặt tên là Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu III, có trách

nhiệm huấn luyện cán bộ sơ cấp cốt cán của Đảng tại các tỉnh thuộc Khu IV cũ, chủ yếu là cán bộ lãnh đạo cấp huyện. Từ nay, Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu I sẽ không chiêu sinh cán bộ sơ cấp từ các tỉnh thuộc Khu IV cũ nữa; 2. Đặt Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu III tại một địa điểm thuộc Khu IV, nhằm phục vụ việc huấn luyện cán bộ sơ cấp cốt cán của Đảng ở khu vực này. Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II sẽ phụ trách huấn luyện cán bộ sơ cấp cốt cán của Đảng ở các vùng công nghiệp và các công trường trước đây đặt ở Vinh, và nay sẽ được dời ra Bắc Bộ, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ như trước; 3. Trung ương sẽ uỷ nhiệm Ban Tuyên giáo Trung ương trực tiếp chỉ đạo Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu III, cũng như với các Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu I và phân hiệu II; 4. Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương chịu trách nhiệm xét duyệt biên chế, điều chỉnh cán bộ để xây dựng bộ máy của trường. Văn phòng Trung ương sẽ quản lý ngân sách của trường. Các tỉnh uỷ thuộc Khu IV cũ, đặc biệt là tỉnh uỷ nơi có trường, sẽ giúp đỡ trường về mọi mặt để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ngày 30/1/1968, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 1584-NQ/TW về việc chia Ban Tuyên giáo Trung ương thành hai ban: Ban Tuyên huấn Trung ương và Ban Khoa giáo Trung ương. Ban Khoa giáo Trung ương được thành lập với nhiệm vụ giúp Trung ương nghiên cứu đường lối, chủ trương về công tác khoa học, giáo dục và kiểm tra việc thực hiện đường lối, chủ trương đó trong các đơn vị: Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước, Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Ủy ban Thể dục thể thao, Bộ Y tế, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Bộ Giáo dục. Cùng với sự thay đổi này, Ban Khoa giáo Trung ương đã hình thành bộ máy và công tác tuyên giáo vẫn là trách nhiệm chung của cả hai Ban.

Các lớp huấn luyện được mở rộng trên khắp miền Bắc. Hàng vạn cán bộ và đảng viên đã được đào tạo về đường lối và chính sách, đặc biệt là cán bộ và đảng viên ở miền Nam khi tập kết ra miền Bắc, đã tham gia các lớp huấn luyện chính trị ngắn ngày để cập nhật về tình hình và nhiệm vụ mới. Trường Nguyễn Ái Quốc tiếp tục mở lớp học lý luận Mác - Lênin một cách

có hệ thống dành cho cán bộ cao cấp và trung cấp. Điều này cho thấy, Đảng đánh giá cao vai trò của cán bộ là yếu tố quyết định sự thành bại của cách mạng và công tác cán bộ được coi là then chốt của công tác GDLLCT của Đảng. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ cấp chiến lược, được xem xét như một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu và là công việc hệ trọng của Đảng. Đầu tư vào xây dựng đội ngũ cán bộ được xem như là một đầu tư cho sự phát triển lâu dài và bền vững. Do đó, trong công tác GDLLCT, Đảng đã thực hiện nghiêm túc và nhất quán chức năng lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Việc chuẩn hóa và siết chặt kỷ luật, kỷ cương được kết hợp với tạo môi trường và cơ chế khuyến khích đổi mới và sáng tạo, cũng như bảo vệ quyền và lợi ích của cán bộ. Quá trình phân công và phân cấp cũng được liên kết chặt chẽ với việc giao quyền và ràng buộc trách nhiệm, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực để đảm bảo xử lý nghiêm minh sai phạm. Đảng cũng quán triệt nguyên tắc về quan hệ giữa đường lối chính trị và đường lối cán bộ, cũng như thúc đẩy quan điểm giai cấp và chính sách đại đoàn kết rộng rãi trong công tác cán bộ. Đảng xác định rằng việc xây dựng đội ngũ cán bộ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là các cấp ủy và tổ chức Đảng, với vai trò chủ chốt của các cơ quan tham mưu Đảng. Đồng thời, việc phát huy vai trò của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và cơ quan truyền thông, báo chí cũng được coi là quan trọng trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ.

Quản lý hoạt động GDLLCT thực chất là làm cho các hoạt động GDLLCT được vận hành để đạt được mục đích của công tác GDLLCT. Đó là các hoạt động lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra công tác GDLLCT nhằm đạt được mục đích của công tác GDLLCT cho cán bộ, đảng viên ở mỗi thời kỳ, mỗi giai đoạn của cách mạng. Trong khoảng thời gian từ 1965 đến 1975, toàn Đảng, quân đội và nhân dân Việt Nam đã thể hiện chủ nghĩa anh hùng cách mạng và sức mạnh của toàn dân tộc, hợp nhất mọi nguồn lực để

đánh bại chiến lược Chiến tranh cục bộ và biến chiến tranh của Mỹ thành chiến tranh Việt Nam. Hệ thống GDLLCT được tăng cường quản lý chặt chẽ. Đảng tổ chức, quản lý công tác GDLLCT bằng những hình thức sáng tạo. Năm 1971, miền Bắc bị lụt nặng trên diện tích lớn. Công tác tư tưởng đã cao cảnh những hình mẫu dũng cảm và lòng hy sinh của nhân dân, bộ đội, cán bộ và đảng viên trong việc bảo vệ đê điều, cứu người và tài sản. Đồng thời, nhấn mạnh vào các hoạt động tích cực từ các cấp, ngành và phong trào cộng đồng, hỗ trợ lẫn nhau để khắc phục hậu quả của thiên tai và nhanh chóng khôi phục sản xuất, ổn định đời sống. Các ngành trong lĩnh vực giáo dục đã tổ chức các phong trào học tập và thực hành theo gương các điển hình tiên tiến.

Tháng 7/1971, với sự hỗ trợ từ Đảng đoàn Bộ Giáo dục, Ban Khoa giáo Trung ương đã tổ chức Hội nghị tổng kết kinh nghiệm của các đơn vị tiên tiến trong lĩnh vực giáo dục miền Bắc, tập trung đặc biệt vào kinh nghiệm của ba đơn vị điển hình là Trường phổ thông cấp II Bắc Lý (Lý Nhân, Hà Nam), Trường Thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình và hệ thống giáo dục xã Cẩm Bình (Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh). Hội nghị đã rút ra những bài học quan trọng và đề xuất các hướng đi và biện pháp để tăng cường phong trào thi đua "hai tốt" theo gương các đơn vị tiên tiến trong lĩnh vực giáo dục trong những năm tiếp theo. Nhằm động viên phong trào quần chúng trong việc thực hiện nhiệm vụ năm 1972, theo Chỉ thị của Ban Bí thư, trong tháng 12/1971 và tháng 1/1972, các cấp ủy đảng đã chỉ đạo triển khai đợt báo công, lập công trong nhân dân và tổ chức tự phê bình cũng như phê bình trong các tổ chức đảng và Nhà nước. Đây là một biện pháp công tác chính trị và tư tưởng phù hợp với quan điểm của Đảng, nhấn mạnh rằng cách mạng là công cuộc của quần chúng, và mọi thành tựu cách mạng là kết quả của công lao của quần chúng. Qua quá trình báo công, lập công và tự phê bình, quần chúng tự giáo dục và học hỏi lẫn nhau, tăng cường lòng tự hào về Tổ quốc và nhân dân, nhận thức sâu sắc hơn về ý nghĩa của công việc của mình và về sức mạnh đoàn kết và tập thể, khích lệ tinh thần thi đua để lập công.

2.3.1.2. Xác định mục tiêu, đối tượng, nội dung, chương trình giáo dục lý luận chính trị

Mục tiêu của công tác GDLLCT được Đảng xác định là giáo dục lý luận và chính trị cho toàn thể cán bộ và đảng viên, trước hết là đối với cán bộ cao cấp và trung cấp, để cho cán bộ và đảng viên nắm được những hiểu biết cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin và biết áp dụng những hiểu biết ấy để giải quyết những vấn đề cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và của cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà; có văn hóa và kỹ thuật, có sức khỏe, nhằm phục vụ đắc lực cho việc đào tạo cán bộ và nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân lao động. Công tác GDLLCT phải hướng đến việc phục vụ đường lối và nhiệm vụ cách mạng của Đảng, bằng cách kết hợp giáo dục với lao động sản xuất, liên kết lý luận với thực tế, và tương tác giữa giáo dục từ nhà trường và giáo dục trong xã hội. Công tác nghiên cứu và phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật phải được tập trung và tập trung vào việc phục vụ sản xuất, đời sống dân sinh và quốc phòng một cách vững chắc và từng bước. Đặc biệt, cần nỗ lực mạnh mẽ trong việc đào tạo cán bộ khoa học và xây dựng các cơ sở nghiên cứu khoa học, đồng thời kết hợp với việc rộng rãi phổ biến kiến thức khoa học và kỹ thuật đến với cộng đồng, thúc đẩy phong trào thi đua cải tiến kỹ thuật, sáng tạo và đổi mới. Mở rộng hợp tác với các nước anh em trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và kỹ thuật cũng là một phần quan trọng của chiến lược. Việc giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ và đảng viên đặt lên hàng đầu, được coi là nhiệm vụ quan trọng trong công tác GDLLCT của Đảng. Cũng như bất kỳ hoạt động khác, việc xác định mục đích, đối tượng trong công tác GDLLCT có ý nghĩa rất lớn trong việc lựa chọn nội dung, hình thức, phương pháp, phương tiện hoạt động nhằm đạt kết quả cao nhất.

Đối tượng của công tác GDLLCT trong hệ thống trường Đảng giai đoạn 1965 - 1975, đã được xác định tương đối cụ thể; hệ thống trường Đảng Trung ương đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cao cấp, trung cấp của Trung ương và chủ chốt các tỉnh, thành và đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận và chính trị

cho các trường Đảng tỉnh, giảng viên lý luận chính trị cho các trường đại học. Một số trường Đảng Khu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cốt cán cấp huyện và đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ của các bộ, ban ngành, đoàn thể; trường Đảng tỉnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp huyện và cán bộ chủ chốt cấp xã; trường Đảng quận, huyện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên cấp xã, phường và nhân dân. Nhìn chung, đối tượng của công tác GDLLCT là toàn thể cán bộ, đảng viên, toàn quân, toàn dân ta, có sự chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của các cấp ủy đảng từ Trung ương tới địa phương, bởi vấn đề này liên quan đến công tác xây dựng Đảng về chính trị. Cán bộ và đảng viên phải duy trì sự kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và xã hội chủ nghĩa; đồng thời, phải chống lại tư tưởng giáo điều, sự bảo thủ, trì trệ hoặc chủ quan, tránh những thái độ nóng vội. Họ cũng cần coi trọng việc duy trì bản chất của giai cấp công nhân và tuân thủ các nguyên tắc hoạt động của Đảng. Công tác GDLLCT được tăng cường, đóng góp vào việc xây dựng sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong xã hội. Do đó, chủ trương của Đảng đối với việc xác định đối tượng và mục đích của giáo dục GDLLCT chủ yếu là tăng cường bản lĩnh chính trị cho cán bộ và đảng viên. Đảng đã ban hành Chiến lược cán bộ thời kỳ kháng chiến, kiến quốc và thời kỳ chống Mỹ, cứu quốc.

Nội dung GDLLCT được Đảng xác định rõ. Đã có những nỗ lực tích cực trong việc tuyên truyền và giáo dục về chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chủ trương của Đảng, cũng như chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân. Công tác tuyên truyền đặc biệt thường xuyên diễn ra trong các phương tiện truyền thông đại chúng và trong hệ thống các trường đào tạo, cũng như các cơ quan lý luận của Đảng và Nhà nước, hệ thống giáo dục quốc dân, và các tổ chức đoàn thể chính trị và xã hội. Điều này đã giúp nâng cao hiệu quả của công tác GDLLCT, đặc biệt là trong việc rèn luyện ý thức và phẩm chất, đạo đức cách mạng, cũng như chống lại chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ và đảng viên.

Các môn học về chủ nghĩa Mác - Lênin được tích hợp vào chương trình giảng dạy ở mọi cấp học, bậc học trong hệ thống giáo dục của Đảng, Nhà nước, và các đoàn thể chính trị - xã hội. Các chương trình được thiết kế để phù hợp với từng đối tượng, bao gồm cả chương trình bồi dưỡng cán bộ và đảng viên tại cơ sở, cũng như chương trình bồi dưỡng dành cho các đoàn thể chính trị và xã hội. Các chương trình cập nhật kiến thức cũng được triển khai cho cán bộ trung, cao cấp trong hệ thống trường Đảng.

Trong hệ thống giáo dục quốc dân, LLCT trở thành môn thi bắt buộc trước khi kết thúc cấp học, bậc học. Đối với cán bộ và đảng viên trong hệ thống chính trị, LLCT là một yêu cầu cơ bản đối với quá trình tuyển dụng và thi nâng ngạch bậc cán bộ, công chức. Cán bộ và đảng viên được quy hoạch cũng phải tham gia các chương trình cập nhật kiến thức, với cán bộ thuộc diện Trung ương có thể học các lớp dự nguồn ở trung ương hoặc do địa phương tổ chức. Mọi cán bộ và đảng viên đang công tác trong hệ thống chính trị đều phải duy trì sự học tập và quán triệt, đây là yêu cầu và tiêu chí quan trọng để đánh giá phẩm chất và năng lực của họ.

Chương trình GDLLCT được Đảng chỉ đạo rất cụ thể. Các trường Đảng Trung ương đào tạo bồi dưỡng cao cấp, trung cấp. Đặc biệt vào tháng 3 - 1964, “Khóa nghiên cứu sinh đầu tiên khai giảng vào tháng 3-1964 với hai lớp: lớp triết học gồm 10 đồng chí và lớp kinh tế chính trị 17 đồng chí. Đây là cột mốc đánh dấu bước phát triển vượt bậc về trình độ khoa học của đội ngũ nghiên cứu và giảng dạy của Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc, có ý nghĩa quyết định đến nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới” [25, tr. 53].

Ban Tuyên giáo Trung ương và Thành ủy Hà Nội đã khai giảng các khóa huấn luyện đảng viên mới tại các vùng nông thôn và xí nghiệp. Các lớp học được tổ chức dưới sự hướng dẫn trực tiếp của các đồng chí lãnh đạo Đảng, nhằm chia sẻ và rút kinh nghiệm trong việc giáo dục đảng viên mới về những kiến thức quan trọng về chủ nghĩa cộng sản, đường lối và chính sách của Đảng, cũng như về nguyên tắc tổ chức của Đảng. Nhóm đối tượng chính

tham gia đợt giáo dục chính trị cơ bản này là đảng viên mới, bao gồm đảng viên dự bị và đảng viên chính thức mới kết nạp từ đầu năm 1965. Các đảng viên khác cũng được khuyến khích tham gia học tập theo sự hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương. Nội dung và yêu cầu của đợt giáo dục chính trị cơ bản này là bồi dưỡng kiến thức cho đảng viên cơ sở về chủ nghĩa cộng sản, đường lối cách mạng của Đảng, nhiệm vụ, quyền hạn và phương pháp công tác của đảng viên. Mục tiêu là giúp đảng viên nâng cao lập trường giai cấp vô sản, củng cố ý chí suốt đời để phấn đấu cho lý tưởng cộng sản. Đồng thời, họ sẽ tin tưởng tuyệt đối vào đường lối và chính sách của Đảng, xác định rõ vị trí và trách nhiệm của mình đối với Đảng, quần chúng, và bản thân trong sự nghiệp cách mạng, đồng lòng hoạt động tích cực trong các lĩnh vực sản xuất và chiến đấu. Yêu cầu và nội dung này được tập trung chủ yếu vào việc đào tạo đảng viên cơ sở ở nông thôn, xí nghiệp, cơ quan và quân đội, và việc áp dụng linh hoạt dựa vào tình hình cụ thể của từng đối tượng khi giảng dạy.

Tài liệu học tập dành cho đảng viên ở nông thôn và xí nghiệp bao gồm:

1. Bài "Học tập lý luận và chính trị: Nhiệm vụ quan trọng của đảng viên" - Bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại lớp huấn luyện đảng viên mới.
2. Bài "Chủ nghĩa cộng sản, mục đích và lý tưởng của Đảng ta" - Bài giảng của đồng chí Trường Chinh.
3. Bài "Một số vấn đề cơ bản về đường lối cách mạng Việt Nam" - Bài giảng của đồng chí Hoàng Anh, dành cho đảng viên nông thôn. Bài giảng của đồng chí Nguyễn Văn Trân, được áp dụng cho đảng viên ở xí nghiệp.
4. Bài "Tổ chức cơ sở của Đảng và nhiệm vụ, quyền hạn của đảng viên" - Bài giảng của đồng chí Tố Hữu, phục vụ đảng viên ở nông thôn. Bài của đồng chí Hoàng Quốc Việt, hướng dẫn đảng viên ở xí nghiệp.

Chỉ thị số 102-CT/TW ngày 03/7/1965 của Ban Bí thư về việc tăng cường công tác giáo dục tư tưởng và chính trị đặt ra một cách rõ ràng nội dung và chương trình GDLLCT trong nhà trường xã hội chủ nghĩa. Chú trọng đến việc giáo dục tư tưởng và chính trị cho cán bộ giảng dạy và sinh viên, học

sinh được xác định là nhiệm vụ hàng đầu, có ảnh hưởng đến mọi khía cạnh của công tác trường học. Nội dung cụ thể của GDLLCT bao gồm:

1. Giáo dục về chủ nghĩa Mác - Lênin, lý tưởng và đạo đức cộng sản chủ nghĩa.
2. Giáo dục về tình hình, nhiệm vụ, đường lối, chính sách của Đảng.
3. Giáo dục về truyền thống cách mạng để làm cho cán bộ giảng dạy, sinh viên, học sinh hiểu rõ giai đoạn cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhấn mạnh vào việc giáo dục về tội ác của đế quốc và phong kiến, cũng như truyền thống đoàn kết, quyết chiến, quyết thắng của dân tộc và giai cấp.
4. Giáo dục về đường lối và quan điểm giáo dục của Đảng, nhằm hiểu rõ tính chất, mục đích, và phương châm của nhà trường xã hội chủ nghĩa, cũng như nhận thức đúng về quan hệ giữa chính trị và chuyên môn, học tập và lao động sản xuất, giảng dạy và nghiên cứu khoa học, lý luận và thực tiễn, nhà trường và đời sống.

Thông tri của Ban Bí thư số 174-TT/TW ngày 20/1/1966 về việc học tập Nghị quyết hội nghị lần thứ 12 của Trung ương và kế hoạch hai năm của nhà nước xác định: “Để đạt được những yêu cầu, nội dung nói trên, các cấp ủy Đảng cần tổ chức nghiên cứu học tập theo kế hoạch sau đây:

1. Tổ chức hội nghị học tập: Các tỉnh, thành, khu triệu tập hội nghị cấp ủy mở rộng. Nội dung hội nghị gồm hai phần: nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 của Trung ương và kế hoạch hai năm; trên cơ sở quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết của Trung ương, thảo luận kế hoạch và biện pháp cụ thể để thực hiện các nghị quyết trên trong địa phương mình. Thời gian: khoảng bảy ngày: bốn ngày nghiên cứu nghị quyết, ba ngày thảo luận công tác của địa phương. Sau hội nghị tỉnh ủy mở rộng, các huyện triệu tập hội nghị huyện ủy mở rộng. Nội dung đại thể như hội nghị tỉnh ủy mở rộng. Sau hội nghị huyện ủy, các đảng ủy ở cơ sở (xã, xí nghiệp, công trường) sẽ tổ chức cho tất cả các đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động học Nghị quyết của Trung ương và thảo luận kỹ về những công tác thiết thực của địa

phương, theo sự hướng dẫn của cấp trên (nên tổ chức cho Đoàn Thanh niên Lao động học riêng). Các ngành ở trung ương tổ chức hội nghị học tập bao gồm các uỷ viên Đảng đoàn, Ban, các cán bộ từ trung cấp trở lên.

2. Tài liệu nghiên cứu: Các cán bộ tham gia hội nghị tỉnh uỷ mở rộng, hội nghị Đảng đoàn các ngành ở trung ương và hội nghị huyện uỷ mở rộng sẽ nghiên cứu các tài liệu: Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 của Trung ương, kế hoạch hai năm, bài nói của Hồ Chủ tịch và bài nói của đồng chí Lê Duẩn ở Hội nghị phổ biến Nghị quyết của Trung ương. (Sau khi học tập, các cấp uỷ cần thu lại các tài liệu: Nghị quyết của Trung ương, kế hoạch hai năm và bài nói của đồng chí Lê Duẩn). Tất cả các cán bộ, đảng viên khác sẽ đọc bài nói chuyện của Hồ Chủ tịch và bài của đồng chí Võ Nguyên Giáp đăng trên báo Nhân dân.

3. Để đảm bảo cho đợt nghiên cứu này được tốt, cần chú ý: Ban thường vụ các cấp, các đồng chí chủ chốt các ngành cần nghiên cứu trước Nghị quyết Trung ương và kế hoạch hai năm, thảo luận kỹ về tình hình, nhiệm vụ của địa phương và ngành trước khi trình bày trước hội nghị cấp uỷ và đảng đoàn mở rộng. Các cấp uỷ, Đảng đoàn phải nắm vững tinh thần Nghị quyết của Trung ương, và vận dụng tốt vào tình hình, nhiệm vụ cụ thể của địa phương và ngành mình, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần tự phê bình và phê bình, đề ra được phương hướng, nhiệm vụ, biện pháp thiết thực để thực hiện tốt Nghị quyết của Trung ương.

Tháng 6/1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh hội đồng các lãnh đạo của Ban Tuyên huấn và Bộ Văn hóa để thảo luận về việc xuất bản loại sách "Người tốt, việc tốt". Người nhấn mạnh: Sử dụng những tấm gương tốt từ trong quần chúng nhân dân và cán bộ, đảng viên để giáo dục lẫn nhau không chỉ là một phương pháp mà còn là cách thực hiện đường lối quần chúng trong công tác GDLLCT với sự sinh động và thuyết phục. Theo lời chỉ dạy của Chủ tịch, Ban Tuyên huấn Trung ương đã tích cực hướng dẫn biên soạn và phát hành cuốn sách "Người tốt, việc tốt". Cuốn sách này chính thức xuất bản vào ngày 2/9/1968, với số lượng in đầu tiên đạt gần 9,8 vạn cuốn vào giữa năm 1969.

Hoạt động tuyên huấn tại các địa phương, cơ sở đã tạo ra nhiều ý tưởng hay và cách làm xuất sắc. Năm 1967, dựa trên kinh nghiệm của phong trào thi đua "Hai giỏi" ở Quảng Bình và chiến công của cuộc vận động "Báo công" ở Thái Bình, Ban Tuyên huấn Trung ương đã tiến hành nghiên cứu tại chỗ và đề xuất với Ban Bí thư biến cuộc vận động "Báo công, lập công" thành một nền nếp hằng năm (Chỉ thị số 153-CT/TW của Ban Bí thư, ngày 24/6/1967). Đây là một cách thức tuyên truyền và giáo dục quần chúng, hỗ trợ công tác tư tưởng mà Đảng đã triển khai, từ đó nâng cao hiệu quả của công tác GDLLCT.

2.3.1.3. Xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện và đầu tư kinh phí, nguồn lực tài chính cho hoạt động giáo dục lý luận chính trị

Xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện và đầu tư kinh phí, thực hiện chế độ, chính sách với người dạy và người học được Đảng xác định như một điều kiện quan trọng để công tác GDLLCT có hiệu quả. Vì thế, Đảng chủ trương hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp học liên quan đến công tác GDLLCT. Đảng chỉ đạo các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục và các đơn vị liên quan thực hiện việc rà soát và hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường và lớp học, phù hợp với điều kiện kinh tế và quy mô phát triển giáo dục, nhằm tạo cơ sở vững chắc cho quá trình đầu tư. Việc thực hiện quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất cần được tiến hành một cách cân nhắc, đặc biệt là đảm bảo quỹ đất để xây dựng các cơ sở giáo dục phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường và lớp học, nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư lâu dài. Chỉ đạo các cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất hiện có, từ đó xác định nhu cầu xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, và ưu tiên các hạng mục công trình cần thiết. Hướng dẫn quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, thực hiện rà soát, điều chỉnh, bố trí, sắp xếp nhằm tối ưu hóa việc sử dụng cơ sở vật chất hiện có của các cơ sở giáo dục. Kiểm tra và giám sát quá trình lập kế hoạch, tổ chức quản lý sử dụng, sửa chữa và bảo quản cơ sở vật chất tại các cơ sở giáo dục để đảm bảo khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Chủ trương của Đảng về xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện và đầu tư kinh phí, thực hiện chế độ, chính sách với người dạy và người học là tiếp tục cải tiến mạnh mẽ công tác GDLLCT của hệ thống trường Đảng từ huyện trở lên cả về nội dung, chương trình và thời gian, về phương pháp dạy và học, về tổ chức chiêu sinh như đã quy định. Trong vòng hai năm, Trường Đảng cấp tỉnh và lớp Huấn luyện Chính trị cấp huyện phải đảm bảo việc huấn luyện toàn bộ số cán bộ lãnh đạo chủ chốt của các xã và hợp tác xã. Các Trường Đảng ở cấp sơ cấp cần tổ chức ít nhất ba lớp huấn luyện, đảm bảo rằng mỗi huyện có ít nhất ba cán bộ lãnh đạo chủ chốt được đào tạo. Song song với các khóa học có thời lượng tương đối dài, tất cả các Trường cần tùy thuộc vào nhu cầu của địa phương để tổ chức các khóa tuyên huấn ngắn ngày về đường lối, chính sách, và kinh nghiệm công tác, cũng như quản lý kinh tế và kiến thức khoa học kỹ thuật. Mở thêm các khóa học dành cho cán bộ công nghiệp tại Trường Đảng cơ sở của các tỉnh và thành phố có nhiều xí nghiệp công nghiệp địa phương. Các Trường và Lớp Nghiệp vụ của các ngành và đoàn thể cần dành thời gian đủ để giáo dục về đường lối và chính sách của Đảng. Nâng cao chất lượng tổ chức tuyên giáo ở mọi cấp, tăng cường bồi dưỡng cho cán bộ tuyên giáo hiện tại và đào tạo lực lượng mới để từng bước bổ sung đội ngũ cán bộ tuyên giáo. Cố gắng làm cho nhẹ nhàng cơ quan tuyên giáo ở Trung ương, đồng thời tăng cường các cơ quan tuyên giáo ở địa phương, đặc biệt là ở các tỉnh thuộc Khu IV. Tăng cường đầu tư để cải tiến phương pháp công tác của Ban Tuyên giáo huyện, đồng thời trang bị cho các cơ sở những phương tiện cần thiết như máy thu thanh bán dẫn, tủ sách đa dạng (bao gồm sách chính trị, sách khoa học kỹ thuật, sách văn học), báo chí và tranh ảnh.

Nhằm phát huy hiệu quả các hoạt động văn hóa văn nghệ, thông tin tuyên truyền với vai trò là phương tiện GDLLCT của Đảng, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 104-CT/TW (ngày 28/7/1965) “*Về công tác văn hóa, văn nghệ*” và Chỉ thị số 118-CT/TW (ngày 23/12/1965) “*Về việc tăng cường công tác thông tin cổ động*”, Chỉ thị số 104 “*Về công tác văn hóa văn nghệ*” đã nhấn mạnh nguồn lực của công tác văn hóa văn nghệ, đó là giáo dục lòng căm

thù đối với bọn xâm lược Mỹ và bè lũ tay sai, cổ vũ tinh thần yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nâng cao sinh hoạt tinh thần của quần chúng, xây dựng một nền văn hóa xứng đáng với nhân dân, phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của dân tộc. Ngay trong những ngày tháng ác liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng đã tích cực chuẩn bị những điều kiện cần thiết để sau khi giành thắng lợi hoàn toàn có thể đẩy mạnh công tác văn hóa trong cả nước như một nguồn lực quan trọng.

Về công tác thông tin và cổ động trong giai đoạn này, Đảng đề cao yêu cầu nhiệm vụ tăng cường công tác thông tin và cổ động. Mục tiêu là đưa đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, cùng với những vấn đề thời sự quan trọng trong và ngoài nước, đến tận tay đông đảo quần chúng nhân dân một cách chính xác và nhanh chóng. Điều này nhằm mục đích tăng cường tinh thần cách mạng của các tầng lớp nhân dân, đảm bảo hiệu quả trong công tác sản xuất và chiến đấu, cũng như tận lực ủng hộ cách mạng miền Nam trên mọi mặt và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quốc tế.

Trung ương Đảng và Chính phủ đã quyết định thành lập Tổng cục Thông tin và xây dựng hệ thống tổ chức thông tin ở mọi cấp để đẩy mạnh công tác thông tin. Phương châm hoạt động của công tác thông tin bao gồm các nguyên tắc chính như sau: 1. Tuân thủ đúng với quan điểm, đường lối và chính sách của Đảng, với tính tư tưởng và tính chiến đấu cao. 2. Triển khai nhanh chóng, nhạy bén và kịp thời. 3. Thích ứng với từng đối tượng, từng vùng khác nhau, cụ thể, sinh động và hấp dẫn. 4. Lan tỏa rộng khắp và thực hiện thường xuyên trong quần chúng. 5. Có sức mạnh hướng dẫn quần chúng hành động.

Đảng đã nhận thức rất đúng rằng công tác thông tin là một mặt quan trọng của công tác tư tưởng của Đảng. Nhờ có sự chỉ đạo trực tiếp và cụ thể của Đảng, công tác thông tin, cổ động đã phát triển đồng bộ và toàn diện từ Trung ương đến cơ sở. Các cấp ủy Đảng, các ngành, các đoàn thể và chính quyền các cấp đã kịp thời tuyên truyền đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước tới toàn thể cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân,

huy động sức người, sức của của nhân dân tham gia tích cực vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Trong những năm đế quốc Mỹ ném bom bắn phá miền Bắc, nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu, vừa tích cực nâng cao trình độ giáo dục để đáp ứng yêu cầu mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đảng chỉ đạo xây dựng lực lượng báo cáo viên ở các cấp, lực lượng tuyên truyền viên ở cơ sở vì đây là nguồn lực quan trọng của công tác GDLLCT. Hệ thống tổ chức thông tin và các hoạt động liên quan, cùng với lực lượng báo chí và xuất bản, đặc biệt là báo chí địa phương đã được đặc biệt chú trọng nhằm gia tăng hiệu quả trong công tác GDLLCT theo chỉ đạo của Đảng. Điều này đã giúp Đảng huy động một lượng lớn cán bộ tuyên giáo để chú trọng hơn vào phong trào quần chúng. Qua đó, họ có thể phát hiện và nghiên cứu các vấn đề đòi hỏi giải quyết, tham gia học tập và tổng kết kinh nghiệm, cũng như cải tiến công tác GDLLCT, đồng thời nâng cao tinh thần cách mạng của quần chúng.

2.3.1.4. Kiểm tra, giám sát, đánh giá quá trình tổ chức thực hiện công tác giáo dục lý luận chính trị của Đảng

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng nhận định công tác kiểm tra, giám sát là một trong những phương thức lãnh đạo quan trọng đối với công tác GDLLCT thông qua các cơ quan kiểm tra, thanh tra. Phương châm chỉ đạo việc kiểm tra, giám sát công tác GDLLCT là phòng ngừa, ngăn chặn hơn là việc để sự việc xảy ra rồi mới xử lý. Vì thế, chủ trương của Đảng về kiểm tra, giám sát và đánh giá công tác GDLLCT là bổ sung các văn bản pháp quy làm cơ sở pháp lý, kiện toàn đội ngũ cán bộ thanh tra, giám sát về công tác GDLLCT từ Trung ương đến cơ sở. Quá trình củng cố và kiện toàn này đồng thời tập trung vào ba khía cạnh chính: tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng, cung cấp trang bị kỹ thuật cho công tác kiểm tra và giám sát GDLLCT. Tổ chức và sắp xếp lại các cơ quan quản lý về công tác GDLLCT, tăng cường các hoạt động kiểm tra công tác GDLLCT tại các cơ sở giáo dục quốc dân.

Đảng quan điểm rằng công tác kiểm tra và đánh giá GDLLCT là một công cụ quan trọng và chắc chắn nhất để bảo vệ Đảng. Kiểm tra cả con người

và quá trình thực hiện có mục đích quan trọng trong việc lãnh đạo của Đảng về công tác GDLLCT trong giai đoạn hiện tại. Đây là một phần quan trọng của quy trình lãnh đạo, bao gồm việc ra quyết định, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện. Trên mặt lý luận, kiểm tra được coi là căn cứ trên thực tế và kinh nghiệm để đảm bảo rằng các nghị quyết đã được thông qua đúng và được thực hiện đúng đắn. Mục tiêu của kiểm tra là hoàn thiện quy trình lãnh đạo, phát hiện và nghiên cứu vấn đề cần giải quyết, nâng cao chất lượng GDLLCT và xây dựng, củng cố tổ chức Đảng.

Công tác kiểm tra GDLLCT được xác định với mục tiêu phát hiện người tốt, việc tốt, ngăn ngừa vi phạm và duy trì kỷ luật Đảng. Đảng quyết định mục đích của kiểm tra là để hoàn thiện quy trình lãnh đạo của Đảng, đảm bảo rằng các quyết định được thực hiện có hiệu quả cao nhất. Điều này bao gồm cả việc xây dựng và củng cố tổ chức Đảng, bộ máy nhà nước và các đoàn thể xã hội. Kiểm tra công tác GDLLCT được thực hiện ngay từ khi chuẩn bị ra quyết định, lúc tổ chức thực hiện, kiểm tra cả những cán bộ thực hiện nhiệm vụ. Điều này giúp ngăn chặn và phòng ngừa sai phạm ngay từ lúc ban đầu. Kiểm tra được coi là một phương tiện quan trọng để đảm bảo rằng mọi chủ trương, quyết định, nghị quyết, chỉ thị và chính sách đều được kiểm tra theo kế hoạch cụ thể. Công tác kiểm tra phải diễn ra thường xuyên và liên tục để giữ cho mọi chủ trương và quyết định đều được hoàn thiện và trở thành hiện thực.

Đảng đã vận dụng sáng tạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật và xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng về hoạt động GDLLCT. Những năm 1960, Đảng đã đấu tranh phê phán chủ nghĩa xét lại, cơ hội xuất hiện trong các nước XHCN, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Nghị quyết Trung ương 9 khóa III (tháng 12/1963) chỉ rõ chủ nghĩa xét lại hiện đại đã phản bội chủ nghĩa Mác - Lênin, phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng vô sản, phủ nhận những quy luật phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin về cách mạng XHCN và xây dựng CNXH. Chủ nghĩa đế quốc đã khuyến khích chủ nghĩa xét lại và sử dụng nó như một công cụ thực hiện “diễn biến hòa bình” ở các

nước XHCN. Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại hiện đại vô cùng khó khăn, phức tạp cả về phương diện tư tưởng, lý luận và chính trị. Tháng 4/1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm “*Con đường dẫn tôi tới chủ nghĩa Lênin*”, khẳng định giá trị bất diệt của lý luận khoa học. Kỷ niệm 150 năm Ngày sinh Các Mác (05/5/1818 - 05/5/1968), đồng chí Trường Chinh, Ủy viên Bộ Chính trị phụ trách công tác tư tưởng, lý luận của Đảng, xuất bản cuốn “*Đời đời nhớ ơn Các Mác và đi theo con đường Các Mác đã vạch ra*”. Đảng cũng nghiêm khắc xử lý một số cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cao cấp đã có những nhận thức và hành động sai trái đi ngược lại quan điểm, đường lối của Đảng. Nhờ việc tăng cường công tác GDLLCT của Đảng, phê phán những quan điểm sai lệch, Đảng đã đạt được sự đồng thuận về chính trị, tư tưởng, và quan điểm lãnh đạo cách mạng, dẫn đến chiến thắng toàn diện vào ngày 30/4/1975.

Trong giai đoạn từ 1965 đến 1975, để hoàn thành nhiệm vụ được giao, các cán bộ kiểm tra phải tuyệt đối trung thành với mục tiêu và lý tưởng cách mạng của Đảng. Họ phải tuân thủ nghiêm túc Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, cũng như pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, họ cần phải có dũng khí cách mạng, tinh thần trách nhiệm, và ý thức tổ chức và kỷ luật cao. Dũng khí cách mạng và tinh thần trách nhiệm cao của cán bộ kiểm tra thể hiện ở sự kiên quyết khắc phục và không lùi bước trước mọi khó khăn, trở ngại trong công tác và đời sống; tập trung trí tuệ, năng lực, chủ động và sáng tạo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Mọi tư duy và hành động cần phải bắt nguồn từ động cơ trong sáng, và phải kiên quyết đấu tranh chống lại những hành động thiếu tổ chức, thiếu kỷ luật, thiếu trách nhiệm, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác. Quan trọng là tôn trọng đời sống chính trị của cán bộ, đảng viên, và uy tín của tổ chức đảng. Trong quá trình xem xét, kết luận, và xử lý kỷ luật, cần phải đảm bảo sự công bằng, chính xác, kịp thời, có lý, và có tình. Tác phong của công tác phải làm việc theo cách khoa học, thận trọng, cụ thể, tỉ mỉ; tránh chủ quan, đơn giản, qua loa, tắc trách. Cần phải có ý thức tổ chức về kỷ luật, tự giác, tuân thủ nghiêm

túc nghị quyết, chỉ thị và quy định của Đảng, Nhà nước. Đồng thời, phải tuân thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn từ cấp trên và các nguyên tắc, chế độ của công tác kiểm tra, giám sát, và thực hiện đúng quy trình và phương pháp trong công tác kiểm tra. Cần duy trì tính bí mật đối với nội dung và tài liệu, và tuân thủ đúng quy định về báo cáo kỷ luật và phát ngôn kỷ luật.

Chủ trương của Đảng về kiểm tra, giám sát công tác GDLLCT là phải dựa trên tinh thần đoàn kết đúng đắn và tình cảm cách mạng sâu sắc. Đoàn kết được coi là nguyên tắc quan trọng của Đảng và là một yêu cầu cơ bản đối với cán bộ và đảng viên. Sự đoàn kết trong Đảng phải dựa trên sự thống nhất về quan điểm chính trị và nguyên tắc tổ chức của Đảng, hướng tới lợi ích chung; không chấp nhận chủ nghĩa cá nhân làm suy yếu sự đoàn kết và thống nhất trong Đảng. Trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra, cần phải xem xét sự việc một cách toàn diện, đồng thời hiểu rõ hoàn cảnh và điều kiện làm việc, những điểm mạnh và điểm yếu của tổ chức Đảng và đảng viên. Trong quá trình đấu tranh, cần phải có phương pháp và mạnh mẽ trong phê bình. Cần khích lệ mặt tích cực, nhân tố mới, đồng thời bảo vệ những tổ chức và cá nhân thực hiện đúng; đề xuất các hướng khắc phục cho các vấn đề tiêu cực. Bằng tinh thần đoàn kết và lòng yêu nước, cán bộ kiểm tra sẽ có điều kiện thuận lợi để hiệu quả hóa việc phối hợp công tác nội bộ và với các ngành liên quan. Họ đóng góp vào việc giúp cấp ủy đưa ra những giải pháp chính xác để giải quyết các vấn đề mất đoàn kết trong Đảng, từ đó bảo vệ và phát triển phong trào cách mạng của quần chúng.

2.3.2. Hạn chế của công tác giáo dục lý luận chính trị giai đoạn từ năm 1965 đến năm 1975

Thứ nhất, sau khi thất bại trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, chính quyền của Tổng thống Giôn Xon quyết định thay đổi chiến lược chiến tranh, chuyển sang chiến lược “chiến tranh cục bộ”, ồ ạt đưa quân chiến đấu Mỹ vào miền Nam, thực hiện các cuộc phản công chiến lược trong mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967 với hai gọng kìm tìm diệt và bình định, đồng thời tạo có để tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân. Về

việc đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh ở cả hai miền một cách ác liệt đồng thời với việc liên tiếp đưa ra các đề nghị đàm phán hòa bình... đã làm nảy sinh hai luồng tư tưởng trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Một là, tư tưởng chủ quan, mất cảnh giác cho rằng Mỹ đã và đang bị thua đau, phải sử dụng đến nấc thang chiến tranh cao nhất và buộc phải đề nghị đàm phán để giải quyết chiến tranh, nên có ảo tưởng vào hòa bình, không nhận thức hết âm mưu, thủ đoạn của chúng. Hai là, tư tưởng bi quan, dao động khi thấy hàng chục vạn quân Mỹ và chư hầu đổ vào miền Nam với vũ khí trang bị hiện đại, hỏa lực mạnh. Bên cạnh đó, máy bay tàu chiến Mỹ tiến hành ném bom phá hoại miền Bắc với các loại bom đạn có sức hủy diệt lớn. Cuộc chiến tranh lan rộng ra cả nước, cuộc sống sinh hoạt, học tập, sản xuất của người dân miền Bắc bị đảo lộn, phải chuyển từ thời bình sang thời chiến. Ban bè quốc tế lúc đó cũng lưu ý với Việt Nam rằng Mỹ là nước lớn có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh nhất thế giới, chưa từng thua trận, vì thế nên chấp nhận đàm phán, thỏa thuận với Mỹ để tìm giải pháp, hạn chế tổn thất.

Trước những luồng tư tưởng đó, có lúc, có nơi công tác GDLLCT chưa kịp thời thể hiện được vai trò định hướng tư tưởng, dư luận, phân tích, giải thích rõ cho cán bộ, đảng viên, nhân dân những thuận lợi, khó khăn của cách mạng hai miền; sức mạnh thực tế cũng như những hạn chế, yếu kém của quân Mỹ khi tiến hành chiến tranh cục bộ... mà thường tập trung vào những thuận lợi của ta, động viên lòng yêu nước, tinh thần khắc phục khó khăn, gian khổ khẳng định quyết tâm chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược.

Từ đầu năm 1965 đến giữa năm 1968, đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc với mức độ leo thang ngày càng ác liệt nhằm phá hủy cơ sở hạ tầng, các mục tiêu quân sự, kinh tế, văn hóa, giáo dục đồng thời ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam; gây cho ta nhiều thất bại, kinh tế tàn phá, gây tổn thất về người và của, làm cho đời sống, sinh hoạt của người dân gặp rất nhiều khó khăn, một bộ phận nhân dân hoang mang...

Năm 1968, quân và dân miền Nam mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam với ba đợt (tháng 1, tháng 5 và tháng 8), giành được

thắng lợi to lớn nhưng cũng bị tổn thất lớn về lực lượng và thể trận. Năm 1972, Tổng thống Mỹ Ních Xon tiến hành 2 chuyến đi thăm Trung Quốc (tháng 2) và Liên Xô (tháng 5) gây nhiều bất lợi cho cuộc kháng chiến của Việt Nam. Vào đầu năm 1973, Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh và thiết lập hòa bình tại Việt Nam đã được ký kết. Theo thỏa thuận này, quân đội Mỹ cùng với lực lượng đồng minh phải hoàn toàn rút lui khỏi miền Nam, tạo ra một tình hình so sánh lực lượng và lợi thế lớn cho cách mạng. Tuy nhiên, trước những sự kiện có tầm quan trọng như vậy, công tác GDLLCT và tuyên truyền thường chỉ tập trung đề cập những thắng lợi, thuận lợi, ít nói đến khó khăn, tổn thất của ta, chưa tập trung phân tích, chỉ ra cụ thể âm mưu và hành động của đế quốc Mỹ và chính quyền, quân đội Sài Gòn. Vì thế, làm cho một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân thiếu thông tin dẫn đến hiểu không đúng về thực tế tình hình, có thái độ chủ quan, lạc quan tếu. Đến khi hiểu rõ tình hình khó khăn, tổn thất của ta thì lại quay sang bi quan, dao động, thậm chí thiếu tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến.

Thứ hai, trong giai đoạn này, Đảng đã chú trọng ra những chỉ thị, nghị quyết liên quan đến xây dựng, củng cố, hoàn thiện hệ thống tổ chức GDLLCT (ví dụ: Nghị quyết của Ban Bí thư Trung ương Đảng số 127 - NQ/TW, ngày 23 tháng 6 năm 1965, về việc thành lập trường Đảng bồi dưỡng cán bộ sơ cấp của các tỉnh thuộc Khu IV cũ, lấy tên là trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu III ; Nghị quyết Của Ban bí thư Trung ương Đảng Số 148 NQ/TW, ngày 27/8/1966, Về việc thành lập Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu IV, nhiệm vụ của nhà trường là bồi dưỡng cán bộ sơ cấp cốt cán riêng cho các tỉnh Hà Bắc, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hà Tây và ngoại thành Hà Nội; Chỉ thị của Ban Bí thư Số 152 - CT/TW, ngày 29/5/1967, về việc cải tiến công tác của Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II, nhiệm vụ của nhà trường là giáo dục, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng thuộc trình độ sơ cấp ở các xí nghiệp công nghiệp; Nghị quyết của Ban Bí thư, Số 208.NQ/TW, ngày 14/12/1970, về việc thống nhất hai trường chính trị trực

thuộc Bộ Giáo dục và Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp thành Trường Nguyễn ái Quốc Phân hiệu V; Nghị quyết của Ban Bí thư, Số 209 - NQ/TW, ngày 14/12/1970, Về việc thành lập trường Đảng cán bộ chính trị công tác ở miền Nam lấy tên là Trường Nguyễn ái Quốc Phân hiệu IV, trường có nhiệm vụ bồi dưỡng và đào tạo cán bộ chính trị có trình độ cơ sở sơ cấp và lý luận, chính trị, văn hóa để công tác ở miền Nam ...). Tuy nhiên, hoạt động này vẫn còn những hạn chế, đối tượng đi học chưa cụ thể, rõ ràng; nội dung, chương trình có cải tiến nhưng còn chung chung, chưa sát với thực tiễn; đội ngũ cán bộ giảng dạy của các trường còn thiếu và yếu về trình độ lý luận, chưa được tổ chức chặt chẽ chủ yếu là cán bộ có kinh nghiệm thực tiễn... Vì thế, kết quả giảng dạy còn hạn chế.

Về đối tượng đi học, trình độ văn hóa của cán bộ còn thấp: “1/2 số cán bộ từ cán sự 1 trở lên chưa có trình độ lớp 7; 77% số này mới có trình độ lớp 5, lớp 6; 40% số cán bộ trung, cao cấp chưa học hết cấp II. Trình độ văn hoá của phần lớn cán bộ tỉnh, huyện còn dưới lớp 6; cán bộ hợp tác xã, đội sản xuất, thanh niên nông thôn ở miền xuôi mới học lớp 3, lớp 4” [104, tr.173]. Thực tế này cho thấy sẽ hạn chế rất nhiều trong việc tiếp thu lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng trong bối cảnh địch đánh phá ác liệt, phải sơ tán trường lớp, đời sống còn rất nhiều khó khăn.

Về cơ sở vật chất trường lớp, do điều kiện chiến tranh nên trường lớp phải sơ tán, thay đổi địa điểm, vì thế các cơ sở đào tạo đều ở trong tình trạng dã chiến, tạm bợ, nhà tranh vách đất, nhiều nơi còn phải dạy và học trong hầm để tránh bom, pháo, vừa phải chiến đấu; điều kiện cơ sở vật chất thiếu thốn nên đã ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả của công tác GDLLCT.

Tiểu kết chương 2

Từ năm 1965 đến năm 1975, công tác GDLLCT của Đảng đã trải qua một quá trình phát triển liên tục, kế thừa những thành tựu từ giai đoạn trước và bổ sung, phát triển lên một tầm cao mới để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng giai đoạn này. Đảng đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách và hướng dẫn cụ thể

cho công tác GDLLCT, điều này được điều chỉnh sao cho phù hợp với yêu cầu bức thiết của quá trình xây dựng CNXH ở miền Bắc và cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, nhằm thống nhất Tổ quốc. Các hoạt động GDLLCT không chỉ giới hạn ở một mặt hay lĩnh vực cụ thể, mà đã mở rộng ra toàn bộ các lĩnh vực liên quan đến việc xây dựng đời sống tinh thần xã hội. Đảng đặc biệt quan tâm đến việc nâng cao dân trí, phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo, chăm lo xây dựng con người mới, động viên toàn quân, toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các lực lượng văn hoá, nghệ thuật đã được tập hợp và đoàn kết xung quanh sự lãnh đạo của Đảng. Chiến thắng vĩ đại của dân tộc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước có đóng góp to lớn của công tác GDLLCT và sự lãnh đạo của Đảng.

Công tác GDLLCT của Đảng ở miền Bắc từ năm 1965 đến năm 1975 cho thấy tính khoa học, toàn diện trong tư duy và tổ chức thực hiện, xác định đối tượng, mục đích GDLLCT; xây dựng bộ máy, tổ chức, cán bộ làm công tác GDLLCT; tổ chức, quản lý hoạt động GDLLCT; về nội dung, chương trình GDLLCT; xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện và đầu tư kinh phí; thực hiện chế độ, chính sách với người dạy và người học; kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác GDLLCT. Từ nhận thức và thực tiễn công tác GDLLCT của Đảng ở miền Bắc giai đoạn này cho thấy GDLLCT là công việc thường xuyên, lâu dài, không chỉ trang bị kiến thức, kỹ năng mà còn giúp cán bộ, đảng viên nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng và trách nhiệm xã hội. Các đảng đoàn bộ và các ngành đã đóng góp vào quá trình đưa ra quyết định của Đảng và Chính phủ về các khía cạnh của công tác khoa giáo. Họ cũng đã tham gia tích cực vào việc xây dựng nghị quyết của Trung ương Đảng và hình thành hệ thống các quan điểm cơ bản của Đảng trong lĩnh vực công tác tư tưởng nói chung, công tác GDLLCT nói riêng.

Chương 3

CÔNG TÁC GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG TỪ 1965 ĐẾN 1975 - KINH NGHIỆM VÀ VẬN DỤNG KINH NGHIỆM

3.1. Kinh nghiệm công tác giáo dục lý luận chính trị của Đảng từ năm 1965 đến năm 1975

3.1.1. Công tác giáo dục lý luận chính trị của Đảng đã luôn gắn kết với thực tiễn cách mạng và phù hợp với mục đích, đối tượng giáo dục

Công tác GDLLCT của Đảng trong giai đoạn này đã đạt nhiều kết quả tích cực, dù bối cảnh cách mạng Việt Nam gặp nhiều khó khăn. Miền Bắc đang khôi phục và phát triển kinh tế và văn hoá, nhân dân bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng xây dựng cơ sở vật chất của CNXH vừa phải tiến hành cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại ác liệt của đế quốc Mỹ, vừa là hậu phương vững mạnh chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Công tác GDLLCT của Đảng đã luôn gắn với thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn để tổng kết lý luận, xây dựng đường lối chính trị và chủ động thực hiện đường lối ấy trong nhiệm vụ chính trị đã xác định. Trong tình hình cụ thể đó, Đảng lãnh đạo đã thực hiện đồng thời hai chiến lược cách mạng quan trọng: chiến lược cách mạng xây dựng CNXH ở miền Bắc và chiến lược cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân ở miền Nam. Đối diện với chiến tranh phá hoại của Đế quốc Mỹ đối với miền Bắc, Đảng đã quyết định khởi xướng cuộc kháng chiến chống Mỹ và cứu nước trên phạm vi toàn quốc. Vừa đánh giặc vừa xây dựng đất nước, trong bất kỳ tình huống nào, Đảng và nhân dân ta cũng kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH. Để đạt được chiến thắng, cần phải tạo động viên cho ý chí và sức mạnh đoàn kết chiến đấu, khuyến khích năng lực sáng tạo và nỗ lực phi thường của toàn dân dưới băng kí hiệu của Đảng. Công tác GDLLCT của Đảng đã căn cứ vào thực tiễn để đề ra và thực hiện nội dung, phương thức GDLLCT phù hợp với mục đích, đối tượng giáo dục. Chính nhờ gắn bó chặt chẽ với nhiệm vụ chính trị, với phong trào cách mạng nên công tác

GDLLCT của Đảng đã định hướng tư tưởng đúng và kịp thời, nhất là khi có biến động phức tạp và trong các bước ngoặt của cách mạng tác động đến tư tưởng, ảnh hưởng đến hành động của mọi người. Nhờ sự định hướng chính xác và kịp thời, Đảng đã thống nhất tư tưởng và hành động, từ đó kích thích các yếu tố tích cực và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của cách mạng. Công tác GDLLCT của Đảng đã thật sự gắn với thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, giúp Đảng xây dựng đường lối chính trị, chủ động thực hiện đường lối, nhiệm vụ cách mạng, gắn với từng thời điểm xác định.

Công tác GDLLCT của Đảng đã luôn bám sát thực tiễn, chủ động phân tích tình hình, động viên quân dân miền Bắc vừa sản xuất vừa chiến đấu, đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và tích cực chi viện cho miền Nam. Nhân dân miền Bắc đang xây dựng CNXH trong không khí hòa bình, nhưng đế quốc Mỹ ngày càng tăng cường, mở rộng các hoạt động đánh phá bằng không quân và hải quân. Bối cảnh đó đặt ra một vấn đề lớn phải quyết định là: tiếp tục công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc hay dừng lại. Sức mạnh của nhân dân là sức mạnh tổng hợp của cả hậu phương lớn và tiền tuyến lớn, sức mạnh của thời đại, giúp chúng ta tranh thủ sự ủng hộ của các nước XHCN và bè bạn quốc tế. Công tác GDLLCT đã tham mưu giúp Đảng lựa chọn giải pháp tối ưu cho nhiệm vụ cách mạng lúc đó: tiếp tục xây dựng CNXH ở miền Bắc, vì chỉ có xây dựng miền Bắc đi lên CNXH mới tạo ra sự nhất trí về chính trị và tinh thần của toàn dân với quyết tâm tạo sức người, sức của chi viện cho chiến trường miền Nam, đấu tranh thống nhất đất nước. Quan điểm này được triển khai sâu rộng trong công tác GDLLCT, nhất quán từ nhận thức đến hành động trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, tạo nên sức mạnh đoàn kết và nhất trí cao trong cả hệ thống chính trị- xã hội.

Công tác GDLLCT của Đảng căn cứ từ bối cảnh thực tiễn, phân tích luận cứ khoa học làm cơ sở xác định đường lối lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đảng quyết định không thể duy trì quy mô, tốc độ và hướng phát triển kinh tế ở miền Bắc như trong thời bình. Thay vào đó, phải điều chỉnh hướng xây dựng kinh tế để đáp ứng yêu cầu của thời kỳ chiến tranh, nhưng vẫn phải đồng thời

tuân thủ theo hướng lâu dài của sự nghiệp xây dựng CNXH. Quyết định sáng suốt này của Đảng cho thấy vai trò to lớn của công tác GDLLCT. Vì thế, công tác GDLLCT đã thật sự gắn với thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn để giúp Đảng xây dựng đường lối chính trị và chủ động thực hiện đường lối ấy trong nhiệm vụ cách mạng cụ thể.

Mục tiêu của công tác GDLLCT được Đảng xác định là phát triển theo quy mô lớn nhằm bồi dưỡng thế hệ trẻ trở thành những người lao động làm chủ nước nhà, có giác ngộ XHCN, có văn hóa và kỹ thuật, cùng với sức khỏe, nhằm phục vụ đắc lực cho việc đào tạo cán bộ và nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân lao động. Công tác GDLLCT phải phục vụ đường lối và nhiệm vụ cách mạng của Đảng, kết hợp giáo dục và lao động sản xuất, liên kết lý luận với thực tế, kết hợp giáo dục của nhà trường với giáo dục của xã hội. Đảng đặt ra mục tiêu mạnh mẽ đào tạo cán bộ khoa học và xây dựng các cơ sở nghiên cứu khoa học cần thiết, đồng thời phổ biến rộng rãi kiến thức khoa học và kỹ thuật trong cộng đồng, khuyến khích phong trào thi đua cải tiến kỹ thuật và sáng tạo. Công tác GDLLCT của Đảng đã xác định nhiệm vụ cách mạng mới để đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Đảng chủ trương chuyển hướng cả về tư tưởng và tổ chức, tăng cường lực lượng quốc phòng phù hợp với tình hình mới của phong trào cách mạng. Công tác GDLLCT đặt nặng vào nội dung xây dựng Đảng về tư tưởng, kịp thời chuyển hướng để đảm bảo yêu cầu của Đảng trong việc lãnh đạo quần dân thực hiện tốt những nhiệm vụ chiến lược cấp bách tại miền Bắc. Định hướng tư tưởng đúng và kịp thời không chỉ quan trọng với các vấn đề chiến lược và biến động chính trị lớn mà còn quan trọng với các vấn đề thời sự quan trọng, những vấn đề mới nảy sinh trong các lĩnh vực đời sống xã hội, thủ đoạn lừa bịp và phá hoại từ kẻ thù. Sự chỉ đạo tư tưởng phải đi sâu vào cuộc sống, có định hướng đúng, đặc biệt là trong báo chí và văn nghệ, là những công cụ nhạy cảm hàng ngày tác động đến đông đảo quần chúng.

Công tác GDLLCT của Đảng luôn tập trung đặc biệt vào mọi đối tượng giáo dục, đặc biệt là đội ngũ đảng viên. Trong bối cảnh mới, yêu cầu quan

trọng của công tác GDLLCT là làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức đúng về âm mưu và thủ đoạn của Mỹ - đối tác giả mạo. Trọng tâm của công tác GDLLCT là tăng cường phát động đấu tranh chính trị và tuyên truyền giáo dục để nâng cao tri thức chính trị và niềm tin chính trị cho toàn Đảng và toàn dân. Nhiệm vụ chủ yếu của công tác GDLLCT là duy trì và ngày càng tăng cường tính chất giai cấp và tính chất tiên phong của Đảng, đảm bảo Đảng có đầy đủ khả năng lãnh đạo Nhà nước, quản lý kinh tế và văn hóa, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, và hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất đất nước. Công tác GDLLCT đối mặt với thách thức là nâng cao trình độ lý luận và tư tưởng trong Đảng, mở rộng dân chủ và tăng cường tập trung trong sinh hoạt Đảng, giữ vững đường lối của Đảng, thúc đẩy đoàn kết và thống nhất trong Đảng thông qua quá trình phê bình và tự phê bình. Cũng quan trọng là tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng và nâng cao tiêu chuẩn đảng viên thông qua đường lối cán bộ, tập trung đào tạo và lựa chọn những công nhân, nông dân và trí thức ưu tú. Nhờ những nỗ lực này, cuộc kháng chiến đã vượt qua những gian khó để đạt đến chiến thắng vĩ đại.

3.1.2. Đảng đã lãnh đạo kết hợp giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, quan điểm của Đảng với giáo dục văn hóa, khoa học kỹ thuật, phẩm chất, đạo đức cách mạng; kết hợp giáo dục lý luận chính trị cơ bản với tình hình và nhiệm vụ trước mắt

Một nội dung quan trọng của công tác GDLLCT là Đảng luôn kết hợp giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước với giáo dục phẩm chất cách mạng cho cán bộ và quần chúng, làm cho họ có nhận thức đúng, biến nó thành niềm tin và thành tư tưởng chỉ đạo hành động. Công tác GDLLCT đã nâng cao tính tự giác cho cán bộ và quần chúng, chỉ đạo hành động của họ trong đấu tranh cách mạng, theo mục đích đặt ra của chính công tác GDLLCT. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã mở ra một thời kỳ mới của cách mạng Việt Nam. Đảng xác định mục tiêu, nhiệm vụ của sự nghiệp cách mạng: đẩy

manh công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc, giải phóng miền Nam, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập dân chủ và giàu mạnh. Đảng nhận thức sâu sắc rằng cuộc cách mạng XHCN là một cuộc cách mạng triệt để về tư tưởng, văn hóa và khoa học - kỹ thuật. Để giành được thắng lợi, phải nắm vững nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin về CNXH, phải học tập những kinh nghiệm quý báu của các nước XHCN anh em, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể ở nước ta, tìm ra những hình thức, phương thức, bước đi, tốc độ cho phù hợp với hoàn cảnh của đất nước. Đảng khẳng định cuộc cách mạng XHCN ở miền Bắc phải là một quá trình cải biến cách mạng về mọi mặt, từ quan hệ sản xuất tới lực lượng sản xuất, từ hạ tầng cơ sở tới kiến trúc thượng tầng. Để phát triển CNXH, miền Bắc phải triển khai cách mạng XHCN về kinh tế và đồng thời thực hiện cách mạng XHCN về tư tưởng, văn hóa cũng như khoa học - kỹ thuật. Cuộc cách mạng XHCN về tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật, cách mạng XHCN về kinh tế là những bộ phận khăng khít của cuộc cách mạng XHCN, trong đó công tác GDLLCT có tầm quan trọng đặc biệt.

Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ III đã xác định rõ mục tiêu của cuộc cách mạng XHCN về tư tưởng. Điều này bao gồm việc đưa tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin chiếm ưu thế tuyệt đối trong đời sống tinh thần của đất nước, trở thành hệ tư tưởng của toàn bộ nhân dân. Trên cơ sở này, mục tiêu của cuộc cách mạng về văn hóa và kỹ thuật là nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân lao động, đồng thời cung cấp kiến thức về khoa học và kỹ thuật, từ đó ứng dụng trong việc xây dựng nền văn hóa, khoa học và kỹ thuật tiên tiến hơn. Mục tiêu chính là phục vụ sự nghiệp cách mạng XHCN và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Để đạt được những mục tiêu này, Đảng tập trung mạnh mẽ vào công tác giáo dục và đấu tranh tư tưởng. Điều này nhằm khuyến khích các giá trị truyền thống của dân tộc, nâng cao tri thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tăng cường tinh thần yêu nước và ý chí thống nhất Tổ quốc. Đồng thời, cuộc đấu tranh này cũng nhằm chống lại mọi biểu hiện của tư tưởng tư sản, phê phán tư tưởng tiểu tư sản,

tiếp tục loại bỏ những tàn tích của tư tưởng phong kiến và các ý tưởng sai lầm khác.

Đảng chủ trương kết hợp chặt chẽ giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng về giáo dục về văn hóa, khoa học kỹ thuật với giáo dục phẩm chất, đạo đức cách mạng; kết hợp GDLLCT cơ bản với giáo dục tình hình và nhiệm vụ trước mắt. Giáo dục là cơ sở để nâng cao trình độ dân trí, trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật và xây dựng con người mới XHCN. Đảng khẳng định sự nghiệp giáo dục có nhiệm vụ bồi dưỡng thế hệ trẻ thành những người lao động làm chủ nước nhà, có giác ngộ xã hội chủ nghĩa, có văn hóa và kỹ thuật, có sức khỏe để xây dựng xã hội mới và để phục vụ đắc lực việc đào tạo cán bộ; có nhiệm vụ không ngừng nâng cao trình độ văn hóa và kỹ thuật cho nhân dân lao động, tạo điều kiện cho quần chúng tiến quân vào khoa học và kỹ thuật. Trong văn kiện quan trọng này, Đảng đã đề cập đến vấn đề cải cách giáo dục theo nguyên tắc chung là làm cho nhà trường gắn liền với đời sống và sản xuất. Cần tổ chức việc cấp I cho thành viên hợp tác xã nông nghiệp, đảm bảo họ đạt trình độ cấp I, một số người nên có trình độ cấp II, đặc biệt là các đối tượng chủ chốt, đầu tiên là cán bộ lãnh đạo ở cấp xã và hợp tác xã, cũng như những thanh niên tiên tiến có thành tích xuất sắc trong sản xuất. Quá trình học cần kết hợp giữa văn hóa và khoa học kỹ thuật, đảm bảo kiến thức được học liên quan đến nhu cầu thực tế, hình thức học chủ yếu là tại chỗ. Nhờ vào các chính sách cải cách này, hệ thống giáo dục đã có những tiến bộ đáng kể.

Đảng đặt mức chú ý lớn đối với vấn đề quan trọng trong công tác GDLLCT, đó là giáo dục về phẩm chất và đạo đức cách mạng. Điều này liên quan chặt chẽ đến thái độ và hành động của cán bộ và đảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo từ Trung ương đến cơ sở. Cán bộ và đảng viên cần hiểu rõ chủ trương của Đảng, tin tưởng mạnh mẽ, và phải là gương mẫu trong hành động, dẫn đầu trong phong trào của quần chúng. Công tác GDLLCT đã cho thấy đảng viên đi trước không phải là đơn độc một mình mà phải lôi cuốn được quần chúng bằng phương pháp nêu gương tốt, đảng viên phải là những

người lao động gương mẫu, có năng suất, chất lượng cao, có tinh thần dũng cảm, có lý tưởng cao đẹp. Học hỏi từ những tấm gương tích cực trong cộng đồng nhân dân và trong đội ngũ cán bộ, đảng viên không chỉ là một phương pháp hiệu quả trong việc giáo dục lẫn nhau mà còn là một phương pháp có sức thuyết phục đặc biệt lớn khi sử dụng cộng đồng để giáo dục chính cộng đồng. Đó cũng là cách thực hành đường lối quần chúng trong công tác GDLLCT và trở thành một kinh nghiệm quý. Đây là một phương thức giáo dục mà thông qua việc tận dụng sức mạnh của cộng đồng để giáo dục chính cộng đồng, từ đó tăng cường tính chất quần chúng trong công tác GDLLCT. Phương pháp này chủ yếu hướng tới việc xây dựng từ bên trong, nâng cao nhận thức cá nhân, giúp mỗi người hiểu rõ về đóng góp của bản thân, khuyến khích họ tận dụng những ưu điểm để khắc phục nhược điểm. Nêu gương điển hình tiên tiến và những người tốt, việc tốt trở thành một trong những phương thức chủ yếu của công tác GDLLCT mà Đảng đã thực hiện thành công trong giai đoạn này.

Đảng luôn chú trọng kết hợp GDLLCT cơ bản với giáo dục về tình hình và nhiệm vụ trước mắt, xác định: công tác GDLLCT phải gắn với phát triển kinh tế, xây dựng đời sống. Công tác GDLLCT luôn gắn với phát triển văn hóa văn nghệ. Đại hội Đảng lần thứ III đã xác định mục tiêu phát triển một nền văn nghệ mới, mang nội dung XHCN và tính chất dân tộc, với sự hiện diện sâu sắc của Đảng và lòng yêu nước của nhân dân. Báo chí, xuất bản, thông tin, truyền thanh, điện ảnh và các hoạt động văn hóa khác được đề xuất phải thực sự trở thành vũ khí ngày càng sắc bén của giai cấp công nhân trên mặt trận tư tưởng và chính trị. Đặc biệt, cần nâng cao tính tư tưởng, tính chiến đấu, tính quần chúng trong các công tác này, với sự tập trung đặc biệt vào công tác thư viện và bảo tồn bảo tàng. BCH Trung ương Đảng đã ban hành các chỉ thị quan trọng về công tác GDLLCT. Công tác văn hóa văn nghệ phải góp phần nâng cao cảnh giác và chủ động đập tan những luận điểm phản tuyên truyền của địch. Tăng cường việc truyền đạt kiến thức cần thiết về khoa học kỹ thuật, đặc biệt là trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, xã hội và gia đình, nhằm đạt được sự phổ biến sâu rộng của thông tin cần thiết. Phổ biến

những tác phẩm văn học nghệ thuật hay, khuyến khích công tác, tổ chức biểu diễn, nghiên cứu, phê bình văn học nghệ thuật, góp phần giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức mới, xây dựng con người mới, giáo dục thị hiếu thẩm mỹ của quần chúng theo quan điểm của CNXH. Đấu tranh tích cực, kiên nhẫn để cải tạo những thói quen cũ và xây dựng nếp sống mới có trật tự, vệ sinh. Thông qua hoạt động văn hóa, tổ chức việc nghỉ ngơi và giải trí của nhân dân một cách lành mạnh, bổ ích, phong phú và vui tươi. Các hoạt động văn hóa văn nghệ trong quần chúng diễn ra sôi nổi đã góp phần cổ vũ, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia phát triển kinh tế xã hội, củng cố an ninh quốc phòng, xây dựng đời sống văn hóa mới. Mọi hoạt động tư tưởng như báo chí, đài phát thanh, thông tấn xã, xuất bản... đều được tăng cường, bảo đảm hoạt động nhanh chóng, liên tục của báo, đài, thông tấn xã trong tình hình mới. Công tác GDLLCT luôn gắn liền với công tác tổ chức, đào tạo và bồi dưỡng đảng viên, phát triển phong trào cách mạng quần chúng đạt hiệu quả. Nếu LLCT là hình thái tư tưởng thì tổ chức và hoạt động thực tiễn chính là cơ sở vật chất cho sự tồn tại của tư tưởng đó, nhờ vậy công tác GDLLCT của Đảng mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

3.1.3. Công tác giáo dục lý luận chính trị đã kết hợp tốt việc giáo dục lý luận chính trị trong nhà trường với rèn luyện trong thực tiễn cách mạng và trong sinh hoạt của các tổ chức

Công tác GDLLCT của Đảng thời gian này không chỉ diễn ra trong hệ thống giáo dục, mà còn được thể hiện trong thực tiễn cách mạng và trong sinh hoạt của các tổ chức. Công tác GDLLCT không chỉ thể hiện sự sinh động và hấp dẫn, tạo ảnh hưởng lớn đối với đông đảo quần chúng mà còn kế thừa truyền thống của Đảng trong việc vận động quần chúng, lan tỏa đến từng gia đình, từng cá nhân, mở rộng ra mọi lĩnh vực của sản xuất và đời sống. Đảng đã kết hợp sâu rộng GDLLCT trong nhà trường với việc rèn luyện trong thực tiễn cách mạng và giáo dục tư tưởng trong sinh hoạt của các tổ chức. Cán bộ và đảng viên miền Bắc, trong bối cảnh khó khăn, đã chăm chỉ làm việc tại

ruộng đồng, nhà máy và trên mọi tuyến địa bàn. Họ tích cực vận động và tổ chức quần chúng tham gia sản xuất, chiến đấu, hỗ trợ xây dựng cuộc sống mới. Trải qua thử thách của chiến tranh, miền Bắc không chỉ thể hiện sự mạnh mẽ của hậu phương XHCN mà còn duy trì đời sống ổn định, với tinh thần "thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người" đã chi viện cho tiền tuyến lớn. Hậu phương này không chỉ thể hiện lòng đoàn kết và sự kiên cố, mà còn giữ vững tinh thần chống đối trước sự tàn phá của kẻ thù một cách bình tĩnh và vững chắc. Mọi người chia sẻ gian khổ, hoạn nạn và thử thách, tạo ra niềm tin và động viên lẫn nhau. Đây là sự đóng góp quan trọng và kết quả của công tác GDLLCT, làm tăng cường hiệu quả của công tác này. Miền Bắc tiếp tục bảo vệ và phát triển trên con đường XHCN, đồng thời đảm bảo đời sống nhân dân và hỗ trợ chiến sĩ tiền tuyến. Công tác GDLLCT đã rèn luyện tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên, nâng cao khả năng lãnh đạo của Đảng trong điều kiện khó khăn.

Để công tác đạt hiệu quả, công tác GDLLCT luôn gắn liền với phát triển phong trào cách mạng của quần chúng, kết hợp GDLLCT trong nhà trường với việc rèn luyện trong thực tiễn cách mạng và giáo dục tư tưởng trong sinh hoạt của các tổ chức. Chỉ khi đó LLCT mới có thể biến thành hành động chính trị. Công tác tổ chức, đào tạo và bồi dưỡng đảng viên, phát triển phong trào cách mạng của quần chúng phải thích hợp với những hình thức tổ chức, kế hoạch, biện pháp đúng, mới lôi cuốn được đông đảo quần chúng hành động theo mục tiêu mà công tác GDLLCT đặt ra. Trong việc thực hiện công tác GDLLCT, việc xây dựng lực lượng liên quan chặt chẽ đến các hoạt động tổ chức và tuyên truyền, cần được tích hợp chặt chẽ với công tác cổ động. Đặc biệt, khi cần thiết, việc sử dụng khẩu hiệu phải đồng bộ và sát hợp với hướng dẫn tư tưởng và hành động của quần chúng. Trong giai đoạn đặc biệt khó khăn này, trong lĩnh vực sản xuất, thủy lợi, xoá nạn mù chữ, giảm nghèo, Đảng đã xác định mục tiêu cụ thể, kế hoạch thiết thực, cùng với việc cung cấp điều kiện vật chất, cơ chế chính sách và cán bộ để thực hiện. Công

tác GDLLCT của Đảng đã tích hợp chặt chẽ với các bước thực hiện, không chỉ nói về lý thuyết mà còn đi đôi với hành động. Điều này giúp Đảng nắm bắt kịp thời diễn biến tư tưởng của đảng viên và quần chúng, từ đó đưa ra các biện pháp xử lý đúng, tạo điều kiện cho phong trào hành động có hiệu quả. Đây là kinh nghiệm quan trọng được rút ra từ thực tiễn công tác GDLLCT của Đảng trong giai đoạn 1965 đến 1975 ở miền Bắc Việt Nam.

Đảng đã khẳng định mạnh mẽ: chuẩn bị tích cực những điều kiện cần thiết để sau chiến thắng hoàn toàn, có thể đẩy mạnh công tác văn hóa trên toàn quốc. Đảng chỉ rõ: hiện nay, toàn bộ quốc gia đang đối mặt với chiến tranh. Nhiệm vụ cấp bách của toàn dân là chống Mỹ, cứu nước. Công tác thông tin và cổ động cần được tăng cường mạnh mẽ để hỗ trợ truyền đạt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, cũng như các vấn đề thời sự quan trọng cả trong và ngoài nước đến với quần chúng một cách chính xác và nhanh chóng nhất. Mục tiêu là khuyến khích sức mạnh cách mạng của mọi tầng lớp nhân dân, đảm bảo tốt công tác sản xuất và chiến đấu, đồng thời hỗ trợ toàn bộ cách mạng ở miền Nam trong mọi khía cạnh và hoàn thành nghĩa vụ quốc tế. Để thực hiện mục tiêu này, Trung ương Đảng và Chính phủ đã quyết định thành lập Tổng cục Thông tin và hệ thống tổ chức thông tin tại mọi cấp độ để tăng cường công tác thông tin định kỳ. Phương châm hoạt động của công tác thông tin là phản ánh đúng quan điểm, đường lối và chính sách của Đảng, với tính tư tưởng và tính chiến đấu cao. Cần phải nhanh chóng, nhạy bén và kịp thời, hợp nhất với từng đối tượng và vùng lãnh thổ khác nhau, cụ thể, sinh động và hấp dẫn. Cần phải rộng rãi và thường xuyên trong cộng đồng, có sức mạnh đủ để hướng dẫn hành động của quần chúng. Đảng khẳng định một cách đúng đắn rằng: công tác thông tin đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy công tác tư tưởng của Đảng. Nhờ có sự chỉ đạo trực tiếp và cụ thể của Đảng, công tác thông tin, cổ động đã được phát triển đồng bộ và toàn diện từ Trung ương đến cơ sở. Các cấp uỷ Đảng, các ngành, các đoàn thể và chính quyền các cấp đã kịp thời tuyên truyền đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân.

3.1.4. Công tác giáo dục lý luận chính trị đã kết hợp tốt với tự phê bình và phê bình trong Đảng, đấu tranh phê phán quan điểm sai trái, mơ hồ, mất cảnh giác, cơ hội chính trị của một số cán bộ, đảng viên

Thực tiễn công tác GDLLCT của Đảng thời kỳ này cho thấy Đảng ta đã kết hợp GDLLCT với tự phê bình và phê bình trong Đảng, đấu tranh phê phán quan điểm sai trái, mơ hồ, mất cảnh giác, cơ hội chính trị của một số cán bộ, đảng viên. Thực hiện Chỉ thị số 88 - CT/TW ngày 2/1/1965 của Bộ Chính trị, cuộc vận động chỉnh huấn được triển khai trong toàn Đảng với mục tiêu nâng cao ý chí chiến đấu, tăng cường ý thức tổ chức và kỷ luật, đào tạo phẩm chất đạo đức cách mạng của giai cấp công nhân. Học tập được kết hợp với tự phê bình và phê bình để quán triệt nhiệm vụ mới và khuyến khích tính tiên phong của đảng viên cộng sản. Nhân dịp các kỷ niệm quan trọng, Đảng đã tổ chức các đợt giáo dục chính trị để tăng cường ý thức cách mạng và chính trị trong Đảng. Công tác GDLLCT đã được chú trọng thông qua các hoạt động cụ thể, như việc tôn trọng và nêu gương những người có đạo đức cao, hành động tích cực. Nêu gương những cá nhân và hành động tích cực là một phương pháp giáo dục để xây dựng con người mới và củng cố các tổ chức cách mạng cũng như phát triển Đảng.

Trong giai đoạn từ năm 1965 đến 1975, Đảng đã học hỏi và tổng hợp kinh nghiệm từ phong trào thi đua ở Quảng Bình, Thái Bình. Đặc biệt, việc chỉ đạo báo công và lập công trong nhân dân tại các địa phương đã mang lại nhiều kết quả tích cực. Báo công và lập công không chỉ là hình thức giáo dục dựa trên việc biểu dương những điểm mạnh, mà còn là cách khắc phục những khuyết điểm, thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước trong cộng đồng. Đó cũng là một hình thức tốt để tiến hành việc tự phê bình của cán bộ, đảng viên trước quần chúng nhằm xây dựng Đảng vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng. Để tăng cường công tác xây dựng Đảng, các mặt công tác củng cố chi bộ, giáo dục, bồi dưỡng đảng viên và phát triển đảng được chú trọng chỉ đạo, coi đó là nội dung cơ bản của công tác GDLLCT của Đảng giai đoạn này. Công tác GDLLCT đã có những hoạt động hiệu quả nhờ kết hợp

với tự phê bình và phê bình trong Đảng, đấu tranh phê phán quan điểm sai trái, mơ hồ, mất cảnh giác, cơ hội chính trị và những biểu hiện của các tư tưởng phi vô sản. Ban Tuyên giáo các cấp đã hỗ trợ cấp ủy trong việc triển khai Quyết định tháng 8/1971 của Trung ương về tổ chức đợt bồi dưỡng nâng cao nhận thức và tư tưởng cho đảng viên và cán bộ cơ sở. Công tác này nhằm giúp mọi người hiểu đúng về phương châm chiến lược của Đảng, giữ vững lập trường vô sản và ý chí chiến đấu; nhấn mạnh sự hiểu biết cần thiết về lý tưởng cộng sản, mục tiêu và lý tưởng của Đảng, lập trường của giai cấp công nhân và quan điểm quần chúng của Đảng.

Nhờ có sự kết hợp GDLLCT với tự phê bình và phê bình trong Đảng mà công tác GDLLCT đã đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận, đặc biệt là thúc đẩy phát triển đảng viên, tập trung vào đối tượng thanh niên, những người có trình độ học vấn cao, năng động và thường xuyên đổi mới. Đây là kinh nghiệm được đúc kết từ thực tiễn công tác GDLLCT của Đảng trong những năm 1965- 1975. Tham gia Đảng, họ có chỗ dựa vững chắc để phát triển sự nghiệp. Đây cũng là môi trường có thể nảy sinh chủ nghĩa cơ hội, thực dụng, vì vậy, Đảng xem xét rất kỹ hồ sơ, động cơ vào Đảng của quần chúng, và quần chúng cũng trải qua thời kỳ thử thách trước khi kết nạp. Những người trẻ tuổi ưu tú có thể được bố trí vào những vị trí xứng đáng nếu họ đáp ứng được các yêu cầu về trí tuệ, trình độ và đạo đức. Công tác GDLLCT trong giai đoạn 1966-1968 đã đóng góp quan trọng vào việc xây dựng và củng cố Đảng từ cơ sở, đặc biệt là đối với đảng viên mới. Trong bối cảnh sản xuất và chiến đấu cấp bách, 22 vạn đảng viên mới đã tham gia các lớp huấn luyện, hiểu rõ hơn về đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng CNXH của Đảng. Họ đã xác định rõ hơn về vai trò và trách nhiệm của đảng viên, đồng thời nâng cao niềm tin vào Đảng và sự nghiệp cách mạng. Đa số đồng chí sau khóa học đã có tiến bộ, thể hiện vai trò tiên phong, ý thức trách nhiệm và tính cơ động trong sản xuất, chiến đấu và công tác ở cơ sở. Những tiến bộ đặc biệt rõ nét ở những vùng chiến đấu khốc liệt. Ví dụ, đến cuối năm 1967, Đảng bộ

Quảng Bình đạt 99,8% đảng viên, Đảng bộ Vĩnh Linh đạt 100% đảng viên là chiến sĩ "hai giỏi" (sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi).

Công tác GDLLCT đã được triển khai đến từng nhà, từng người, với mỗi đảng viên và cán bộ đóng vai trò là người tuyên truyền đặc lực và gương mẫu thực hiện chính sách. Kết quả là, trong giai đoạn 1973-1975, gần 50 vạn thanh niên miền Bắc đã gia nhập quân đội. Hơn 30,000 công nhân và thanh niên xung phong được điều thêm vào mặt trận mở đường Trường Sơn, tạo điều kiện tăng cường vận chuyển hàng và cho xe tăng, pháo lớn vào chiến trường. Từ cuối năm 1972, để đáp ứng yêu cầu của chiến trường, hàng ngàn cán bộ làm công tác tư tưởng được bổ sung cho miền Nam.

Công tác GDLLCT rõ ràng thể hiện sự quan trọng của việc củng cố, chỉnh đốn, và nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, để linh hoạt đáp ứng những yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng. Việc xây dựng Đảng được thể hiện đầu tiên ở việc không ngừng tăng cường vai trò lãnh đạo và năng lực cầm quyền của Đảng, đặc biệt là thông qua thể chế lãnh đạo và cơ chế cầm quyền ở tất cả các cấp chính quyền. Cụ thể, Đảng ủy giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo trong các tổ chức cùng cấp, tuân thủ nguyên tắc chú trọng toàn cục và hài hòa các mặt, tập trung tinh lực để nắm bắt đại cục và hỗ trợ các đơn vị phụ trách độc lập, từng bước nhất trí triển khai công việc.

3.1.5. Công tác giáo dục lý luận chính trị đã thường xuyên coi trọng xây dựng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị cả về phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức và năng lực chuyên môn

Trong công tác GDLLCT, Đảng rất coi trọng xây dựng đội ngũ giảng viên LLCT cả về phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức và năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Để có được kiến thức chuyên môn phù hợp, trình độ lý luận tương xứng, phục vụ tốt công việc, yêu cầu mỗi giảng viên phải có phương pháp tự học, tự nghiên cứu một cách khoa học, có phẩm chất của nhà khoa học, chủ động và tự giác tự học suốt đời, có lòng đam mê nghề nghiệp và thái độ khiêm tốn, cầu thị, chủ động nâng cao trình độ mọi mặt và làm kiểu mẫu

cho học viên học tập. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Người huấn luyện phải học thêm mãi thì mới làm được công việc huấn luyện của mình”[57, tr.356]. Do tính chất và đặc thù công việc, nên làm công tác GDLLCT phải luôn cầu thị, sẵn sàng tiếp thu, học hỏi để làm giàu trí tuệ của mình, đồng thời, cần đưa ra cách dạy phù hợp, để “Thầy dạy tốt, trò học tốt”[61, tr.291]. Như vậy, giảng viên mới có thể thuyết phục được học viên và trở thành “kiểu mẫu về mọi mặt: tư tưởng, đạo đức, lối làm việc”[57, tr.356]. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Cần phải áp dụng phương pháp phù hợp, bảo đảm thiết thực, cụ thể và sát với từng đối tượng. Người khẳng định: “Việc cốt yếu là phải làm cho người học hiểu thấu vấn đề. Nhưng hiểu thấu cũng có nhiều cách: có cách hiểu thấu thật tỉ mỉ, nhưng dạy theo cách đó thì phải tốn nhiều thì giờ. Trái lại cũng có cách dạy bao quát mà vẫn làm cho người học hiểu thấu được”[57, tr.357-358]. Cần đề cao và tăng cường phương pháp hướng dẫn thực hành, vì lý luận phải song hành với thực tế, phải dùng thực tế để kiểm nghiệm, đánh giá tính chân xác. Mặt khác, cần chú trọng phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, chú trọng phương pháp nêu gương vì đây là biện pháp hữu hiệu nhất trong GDLLCT, thể hiện sự nhất quán giữa nói và làm theo phương châm “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”[54, tr.284], như quan niệm của người phương Đông.

Tháng 12/1970, Ban Tuyên huấn Trung ương đã phát động đề án và đưa ra Nghị quyết số 210 qua tay Ban Bí thư Trung ương Đảng, đặt ra nhiệm vụ quan trọng cho công tác GDLLCT. Nhiệm vụ này nhằm nâng cao một cách đáng kể phẩm chất cách mạng, trình độ chính trị, khả năng vận dụng lý luận Mác - Lênin và đường lối chính sách của Đảng vào thực tiễn công tác, cũng như tăng cường khả năng tổ chức và quản lý kinh tế cho cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo ở mọi cấp và trong mọi ngành.

Nội dung của công tác GDLLCT bao gồm những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin và đường lối chính sách của Đảng, kiến thức về đất nước và lịch sử Việt Nam, hiểu biết về thế giới, cũng như quan điểm của Đảng đối với các mặt công tác, đặc biệt là về công tác Đảng và lịch sử Đảng.

Để thực hiện nhiệm vụ này, các trường đảng ở mọi cấp, từ tỉnh đến thành phố, huyện được kiện toàn, lực lượng báo cáo viên và giảng viên lý luận được tăng cường. Tháng 6/1973, nhà xuất bản Sách giáo khoa Mác - Lênin thuộc Ban Tuyên huấn Trung ương được thành lập nhằm hỗ trợ công tác GDLLCT. Chất lượng đội ngũ cán bộ tuyên huấn trở nên quan trọng, Ban Tuyên huấn Trung ương đã thực hiện khảo sát về thực trạng đội ngũ cán bộ trong ngành. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ toàn ngành từ năm 1969 đến 1975 đã được xây dựng. Tổng số cán bộ toàn ngành là 6.760, chủ yếu là cán bộ giảng dạy LLCT và cán bộ báo chí, xuất bản. Đa phần cán bộ tuyên huấn ở các địa phương chưa có kiến thức cơ bản vững về lý luận, trình độ văn hóa và kiến thức hạn chế, phần lớn mới tốt nghiệp cấp III. Công tác đào tạo, bồi dưỡng vẫn chưa có quy hoạch và không đáp ứng đúng nhu cầu. Vấn đề này đặt ra những thách thức và bất cập cần được khắc phục.

Công tác GDLLCT đã tham mưu và đặt ra những tiêu chuẩn chung cho cán bộ tuyên huấn, yêu cầu họ phải có phẩm chất chính trị xuất sắc, đã học tập lý luận cơ bản, nắm vững đường lối và chính sách của Đảng, trung thành với đường lối và quan điểm của Đảng. Họ cần có kiến thức toàn diện, với trình độ văn hóa tốt nghiệp cấp III, khả năng viết và nói tốt, cũng như hiểu biết nhất định về kinh tế, kỹ thuật. Ngoài ra, cần phải có quá trình công tác thực tiễn và được rèn luyện trong phong trào quần chúng. Đây là lần đầu tiên có vấn đề đào tạo và bồi dưỡng cán bộ toàn ngành được đặt ra một cách có hệ thống, tạo điều kiện để khắc phục những hạn chế và bất cập, nhằm xây dựng một Đảng có sức mạnh và uy tín để lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

3.1.6. Phương pháp, hình thức tổ chức, quản lý công tác giáo dục lý luận chính trị của Đảng linh hoạt, hiệu quả

Thực tiễn cho thấy trong công tác GDLLCT của Đảng giai đoạn 1965-1975, Đảng đã vận dụng phương pháp, hình thức tổ chức, quản lý công tác GDLLCT linh hoạt, hiệu quả. Đảng đã sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức, quản lý công tác GDLLCT cơ bản như giáo dục trực tiếp, giáo dục gián tiếp, giáo dục cá nhân, giáo dục nhóm, giáo dục đại chúng, giáo dục tập trung

tại lớp hay giáo dục thông qua hoạt động ngoại khóa như hội thảo, hội họp, tổ chức sự kiện, hội thi, sinh hoạt văn hóa văn nghệ... Như vậy, có thể thấy phương pháp, hình thức công tác GDLLCT thông qua hệ thống các thể chế, bộ máy tổ chức, cán bộ và cơ sở vật chất - kỹ thuật đảm bảo cho công tác GDLLCT được thực hiện theo mục đích đã xác định. Phương pháp GDLLCT được triển khai trong hoạt động GDLLCT được kết hợp với hình thức phù hợp, có các công cụ hỗ trợ, các phương tiện kỹ thuật cụ thể. Dựa vào đối tượng, nội dung và chủ thể giáo dục, việc lựa chọn phương pháp tương thích và thiết kế hình thức thực hiện GDLLCT là một yếu tố quan trọng. Đồng thời, để đáp ứng yêu cầu của việc sử dụng phương pháp, cần phải chọn lựa phương tiện phù hợp. Cụ thể, các phương pháp như sử dụng lời nói, nhóm phương pháp trực quan và nhóm phương pháp thực tiễn đã được áp dụng một cách hiệu quả. Những phương pháp này hỗ trợ chủ thể giáo dục sử dụng lời nói để truyền đạt thông tin, trong khi đối tượng chủ yếu tập trung vào việc nghe và tiếp thu, hiểu rõ những quan điểm, tư tưởng, kiến thức và kinh nghiệm được cung cấp.

Các phương pháp như thuyết trình, giảng giải và diễn giảng đặc biệt được áp dụng tốt trong hệ thống trường Đảng và giáo dục quốc dân. Giảng viên không chỉ hướng dẫn và định hình đối tượng, mà còn khuyến khích sự tương tác thông qua việc tham gia trao đổi và tranh luận. Điều này giúp làm sáng tỏ các vấn đề mà người học quan tâm. Sử dụng phương tiện trực quan, như sơ đồ, bản đồ, biểu đồ, đồng thời sử dụng các phương tiện tạo hình như tranh ảnh, pano, áp phích, biểu ngữ, mô hình, sách báo, tạp chí, tờ gấp, truyền đơn, cũng được tích hợp vào quá trình GDLLCT. Ngoài ra, việc tổ chức các hoạt động tham quan di tích lịch sử, tổng kết điển hình tiên tiến cũng là một phần quan trọng của quá trình GDLLCT.

Trong công tác GDLLCT của Đảng giai đoạn này, các phương pháp và hình thức gắn bó chặt chẽ, biện chứng với nhau, được sử dụng hiệu quả. Phương pháp tuyên truyền, giáo dục được Đảng sử dụng hiệu quả thông qua các hình thức như hình thức thuyết trình, giảng giải trực tiếp hoặc gián tiếp

thông qua các loại hình báo chí, các ấn phẩm, khẩu hiệu, pano, áp phích... Phương pháp nêu gương đặc biệt có giá trị trong công tác GDLLCT trên phương diện tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng noi theo tấm gương của cán bộ, đảng viên, dùng những điển hình, những tấm gương cụ thể, sinh động, lấy trong mọi lĩnh vực của đời sống để giáo dục quần chúng. Đây cũng là phương pháp giáo dục được Hồ Chí Minh quan tâm. Chỉ riêng trong *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Người nhắc đến từ “nêu gương”, “làm gương” tới 240 lần. Theo Hồ Chí Minh: “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” [54, tr. 284]. Nhưng “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước...” [57, tr. 16]. Vì thế Người nhấn mạnh: “Cán bộ, đảng viên phải làm gương mẫu Trong công tác GDLLCT của Đảng, phương pháp nêu gương truyền cảm hứng tích cực, hình thành niềm tin chính trị cho đối tượng giáo dục, nâng cao hiệu quả giáo dục.

Hình thức GDLLCT cũng được sử dụng linh hoạt. Trong giai đoạn này, công tác GDLLCT có những hình thức cơ bản như giáo dục trực tiếp, đó là hình thức dạy học cho một đối tượng tập trung ở cùng một trình độ nhận thức, có thể là nhóm người cùng hoặc không cùng độ tuổi. Nó có thể được tổ chức dưới dạng lớp học trong hệ thống trường Đảng hoặc hệ thống giáo dục của Nhà nước. Hình thức giáo dục gián tiếp giai đoạn này chủ yếu là giáo dục thông qua hoạt động văn hóa văn nghệ, các đợt sinh hoạt chính trị để chuyển tải nội dung đến đối tượng giáo dục. Đây là kinh nghiệm rất cần được ghi nhận và vận dụng sáng tạo trong công tác GDLLCT của Đảng sau này.

Chú trọng tổng kết thực tiễn để kế thừa và phát triển là phương pháp được rút ra từ thực tiễn công tác GDLLCT của Đảng, có ý nghĩa sâu sắc đối với đời sống chính trị xã hội ngày nay. Chính từ chú trọng tổng kết hoạt động thực tiễn nên công tác GDLLCT, Đảng mới luôn kế thừa được những kết quả tích cực, giảm thiểu được những hạn chế, tồn tại. Công tác GDLLCT cho thấy từ đầu, Đảng đã tích cực xác định phương hướng công tác tư tưởng đúng đắn. Điều này bao

gồm việc đổi mới tư duy, khuyến khích tinh thần độc lập tự chủ, thúc đẩy sự tìm tòi và đổi mới tích cực. Đồng thời, Đảng kiên định với mục tiêu độc lập dân tộc và xây dựng CNXH, không bao giờ lạc lõng mất phương hướng. Trong quá trình này, Đảng không sao chép, dập khuôn hay giáo điều. Quan trọng hơn, Đảng không phủ nhận những thành tựu của cách mạng và kinh nghiệm đúng đắn từ quá khứ. Công tác GDLLCT đã chủ động góp phần tìm tòi, phát hiện những sáng tạo của cán bộ, đảng viên, nhân dân, góp phần tổng kết kinh nghiệm để hình thành và phát triển đường lối cách mạng phù hợp, thường xuyên đấu tranh chống lại những luận điệu thù địch, chống lại những quan điểm lệch lạc, cổ vũ biểu dương những điển hình tốt, những hiện tượng tích cực trong cuộc sống, đi đôi với phê phán những điển hình xấu, những hiện tượng tiêu cực trong lao động và chiến đấu. Công tác GDLLCT luôn gắn với thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn để tổng kết lý luận, xây dựng đường lối chính trị và chủ động thực hiện đường lối ấy trong nhiệm vụ cách mạng xác định, kiên định mục đích của GDLLCT là đào tạo những chiến sĩ tiên phong cho sự nghiệp cách mạng của Đảng về phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực lãnh đạo, quản lý, năng lực vận động, thuyết phục quần chúng là phương pháp công tác GDLLCT còn nguyên giá trị trong bối cảnh hiện nay.

3.2. Vận dụng kinh nghiệm công tác giáo dục lý luận chính trị của Đảng từ năm 1965 đến năm 1975 trong bối cảnh hiện nay

3.2.1. Tăng cường gắn kết công tác giáo dục lý luận chính trị với thực tiễn cách mạng và phù hợp với mục đích, đối tượng giáo dục

Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII đã nhận định: “Trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều biến động nhanh, phức tạp, Cương lĩnh của Đảng tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, ngọn cờ chiến đấu, ngọn cờ quy tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc phấn đấu vì một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”[22, t2, tr.322] Nhiệm vụ quan trọng trước mắt là “Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện; tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh,

tin gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; làm tốt công tác tư tưởng, lý luận; chú trọng công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng và công tác dân vận của Đảng” [22, t2, tr. 332]. Trong bất cứ giai đoạn lịch sử nào, mục đích GDLLCT của Đảng ta cũng là đào tạo chiến sĩ tiên phong cho sự nghiệp cách mạng của Đảng về phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực lãnh đạo, quản lý, năng lực vận động, thuyết phục quần chúng. Vì thế tăng cường gắn kết công tác GDLLCT với thực tiễn cách mạng và phù hợp với mục đích và đối tượng giáo dục là giải pháp quan trọng trong bối cảnh hiện nay, trên cơ sở vận dụng kinh nghiệm công tác GDLLCT của Đảng từ năm 1965 đến năm 1975.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu rõ: “Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị được đổi mới cả về nội dung và phương pháp; tăng cường quản lý, kỷ luật trong giảng dạy, học tập; chất lượng đào tạo, bồi dưỡng được nâng lên; từng bước khắc phục tình trạng lười học, ngại học lý luận chính trị, dạy và học hình thức” [22, t2, tr.170]. Tuy nhiên, Đại hội cũng chỉ ra một số hạn chế trong công tác GDLLCT cho cán bộ, đảng viên là “việc giáo dục tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, một bộ phận đảng viên chưa nắm được chủ trương, đường lối của Đảng. Việc học tập lý luận chính trị tuy có nhiều cố gắng, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu” [22, t2, tr. 172]. Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng công tác GDLLCT của Đảng trong những năm qua, Đại hội XIII của Đảng nêu lên nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác GDLLCT là: “Đổi mới căn bản nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo hướng khoa học, sáng tạo, hiện đại và gắn lý luận với thực tiễn, đưa việc bồi dưỡng lý luận chính trị cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp đi vào nền nếp, nâng cao chất lượng, hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng” [22, t2, tr. 236]. Thực tiễn đã

chứng minh năng lực lãnh đạo của Đảng, khẳng định vai trò quan trọng của công tác GDLLCT. Công tác GDLLCT của Đảng cần thực hiện một cách chủ động và kịp thời trong việc định hướng chính trị tư tưởng đúng. Điều này có thể đạt được thông qua việc xác định nhiệm vụ cụ thể từng giai đoạn, đặc biệt là trên các lĩnh vực công tác quan trọng và trong bối cảnh diễn biến phức tạp của cả nước và quốc tế, đặc biệt là trong những bước ngoặt của cách mạng. Những người đảm nhận công tác GDLLCT của Đảng cần có khả năng lắng nghe đa dạng ý kiến, tiếp thu những đề xuất hợp lý, và trao đổi ý kiến một cách thẳng thắn với những người có quan điểm khác biệt. Đồng thời, họ cần nắm bắt kịp thời các diễn biến tư tưởng, đảm bảo tính khoa học và độ tin cậy khi điều tra dư luận xã hội, từ đó nâng cao khả năng dự báo để đối phó với các thủ đoạn chiến tranh tâm lý từ các thế lực thù địch.

Về bản chất, mục tiêu của công tác GDLLCT là giúp nhận thức sâu rộng, nâng cao nhận thức chính trị của quần chúng, đẩy họ tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh cách mạng do Đảng lãnh đạo. Công tác này là quá trình tổ chức, giáo dục, và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối và quan điểm của Đảng, cũng như pháp luật của Nhà nước trong Đảng và trong cộng đồng, với mục đích từng bước xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhân sinh quan cộng sản. Điều này giúp tạo nên bản lĩnh chính trị vững vàng, niềm tin mạnh mẽ vào mục tiêu lý tưởng XHCN, đồng thời nâng cao khả năng hoạt động thực tiễn, đạo đức và lối sống lành mạnh, tinh thần tự giác và tích cực trong quá trình xây dựng xã hội XHCN. Thực tiễn cách mạng trong tình hình hiện nay đặt ra nhiệm vụ của công tác GDLLCT là đẩy mạnh hoạt động tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, góp phần tiếp tục làm rõ hơn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta, đây là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành. Đây cũng là nhiệm vụ rất quan trọng của cấp huyện, vì huyện là nơi trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện quá trình biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước thành hiện thực sinh động. Quá trình tổ chức thực hiện, đồng thời là quá trình nghiên cứu góp phần bổ sung hoàn chỉnh đường lối,

chính sách. Tăng cường gắn kết công tác GDLLCT với thực tiễn cách mạng và phù hợp với mục đích và đối tượng giáo dục là kinh nghiệm quý cần được vận dụng sáng tạo trong điều kiện hiện nay.

3.2.2. Chú trọng kết hợp giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng với giáo dục văn hóa, khoa học kỹ thuật, giáo dục phẩm chất đạo đức cách mạng; kết hợp giáo dục lý luận chính trị cơ bản với giáo dục về tình hình và nhiệm vụ trước mắt

Giáo dục và rèn luyện đạo đức cách mạng trong quá trình học tập LLCT là tiền đề, điều kiện để tiếp thu, vận dụng LLCT. Đây là kinh nghiệm được đúc kết từ thực tiễn công tác GDLLCT của Đảng ở miền Bắc những năm 1965-1975, rất cần được vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong bối cảnh hiện nay. Chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng đặc biệt vào việc xây dựng và rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ. Trong giai đoạn cách mạng mới, để đóng góp vào việc hình thành đội ngũ cán bộ và công chức có đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, phù hợp với nhiệm vụ, việc tiếp tục nghiên cứu và áp dụng tư tưởng của Hồ Chí Minh về xây dựng và rèn luyện đạo đức cách mạng là cần thiết trong quá trình học tập LLCT. Mỗi cán bộ và công chức, ở mọi vị trí, đều phải thực hiện trách nhiệm đầy đủ đối với nhân dân và đất nước.

Cán bộ và công chức cần thường xuyên tự phê bình, tự giáo dục để khắc phục khuyết điểm cá nhân và tổ chức. Quá trình sửa chữa sai lầm đầu tiên phải thông qua các biện pháp giải thích, thuyết phục, cảm hóa và dạy bảo. Tuy nhiên, nếu những biện pháp này không đạt hiệu quả, thì phải sử dụng biện pháp xử phạt. Đồng thời, việc thực hiện chính sách và rèn luyện, cùng việc hành động theo đạo đức, đều là cần thiết để tạo động lực vật chất và tinh thần, từ đó nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và công chức để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ được giao. Coi trọng đúng mức việc giáo dục và rèn luyện đạo đức cách mạng trong quá trình học tập LLCT, coi giáo dục và rèn luyện đạo đức cách mạng là tiền đề, điều kiện để tiếp thu, vận dụng LLCT cũng chính là quan điểm của Hồ Chí Minh.

Đảng và Nhà nước luôn quán triệt, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc rèn luyện đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức thông qua công tác GDLLCT, coi giáo dục và rèn luyện đạo đức cách mạng là tiền đề, điều kiện để tiếp thu, vận dụng LLCT trong thực tiễn. Qua đó, đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước đã được rèn luyện và trưởng thành; số lượng, chất lượng và trình độ có sự chuyển biến theo hướng tích cực... Tuy nhiên, Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đánh giá:

... công tác xây dựng Đảng về đạo đức vẫn có những hạn chế. Việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, Đảng viên chưa thường xuyên, một số suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; vẫn còn tình trạng nói không đi đôi với làm; không tuân thủ nguyên tắc của Đảng; quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cá nhân chủ nghĩa, cơ hội, thực dụng, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ, chưa nêu cao ý thức trách nhiệm trước tổ chức, đơn vị, địa phương và nhân dân” [22, t2, tr.178-179].

Do đó, coi trọng giáo dục và rèn luyện đạo đức cách mạng trong quá trình học tập LLCT, coi giáo dục và rèn luyện đạo đức cách mạng là tiền đề, điều kiện để tiếp thu, vận dụng LLCT là việc làm cần thiết hiện nay.

Vận dụng kinh nghiệm được đúc kết từ thực tiễn công tác GDLLCT của Đảng ở miền Bắc những năm 1965- 1975, trong hoàn cảnh hiện nay, phải xác định đúng vai trò của công tác GDLLCT. Theo Hồ Chí Minh, yếu tố đầu tiên quyết định hiệu quả của công tác huấn luyện lý luận là phải xác định đúng vai trò của công tác huấn luyện. Người khẳng định "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng". "Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu"[56, tr.313]. Huấn luyện cán bộ bao gồm nhiều nội dung khác nhau như huấn luyện nghề nghiệp, huấn luyện lý luận, chính trị, huấn luyện văn hóa. Trong số đó, huấn luyện lý luận và chính trị được coi là căn bản và cốt lõi của công tác tư tưởng. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường sử dụng thuật ngữ "đạo đức cách mạng" để mô tả đạo đức của những người tham gia vào công

cuộc cách mạng. Thực tế, đây là đạo đức phản ánh tinh thần và giá trị của thời đại mới, là đạo đức của những người hết lòng phục vụ cho sự nghiệp cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh về tầm quan trọng của đạo đức cách mạng, khẳng định rằng người tham gia công cuộc cách mạng phải sở hữu đạo đức cách mạng như một nền tảng cơ bản. Chỉ có khi nào họ có đạo đức cách mạng, họ mới có thể hoàn thành nhiệm vụ của mình một cách vẻ vang và hiệu quả.

Đảng ta kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng và rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Đầu năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng tác tác phẩm "Đời sống mới" nhằm hướng dẫn cán bộ, đảng viên, và nhân dân về việc thực hiện lối sống mới và đạo đức mới nói chung, đặc biệt là việc thực hiện nguyên tắc cần, kiệm, liêm, chính. Trong tháng 10/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc", trong đó có phần quan trọng là lời căn dặn mọi người, đặc biệt là cán bộ và đảng viên, về việc thường xuyên tự rèn luyện đạo đức cách mạng và đồng lòng chống lại những thói hư tật xấu. Vào tháng 12/1958, trên Tạp chí Học tập, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài "Đạo đức cách mạng" (dưới bút danh Trần Lực) nhằm nhắc nhở cán bộ và đảng viên về quan trọng của đạo đức cách mạng, đồng thời khuyến khích họ phục vụ nhân dân hết lòng, tuân thủ nguyên tắc cần, kiệm, liêm, chính. Đặt sự chú trọng vào vai trò của đạo đức (hồng) trong mối liên quan với năng lực và tài năng (chuyên), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định rằng: Người cách mạng cần phải có đạo đức, vì nếu thiếu đạo đức, dù có tài năng đến đâu cũng không thể lãnh đạo được nhân dân. Người nhấn mạnh rằng đạo đức cách mạng là cơ sở, nền tảng của nhân cách, là điều kiện cơ bản để cán bộ và đảng viên thực hiện mục tiêu và lý tưởng của họ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt tôn trọng vai trò của cán bộ và đảng viên trong việc thực hành đạo đức để làm gương cho người khác. Người nhấn mạnh rằng nếu cấp trên không làm tốt mẫu gương, họ không thể hướng dẫn được cấp dưới, cũng như duy trì được kỷ luật Đảng và trật tự kỷ cương phép nước. Để xứng đáng với vị thế xã hội của họ, cán bộ và công chức cần có ý

thức tự giữ gìn địa vị và nâng cao phẩm giá của mình. Điều này đồng nghĩa với việc họ phải tự ý thức tu dưỡng đạo đức cá nhân và vượt qua khao khát quyền lực hoặc sẵn sàng từ bỏ địa vị và quyền lực nếu họ không xứng đáng. Cán bộ và công chức cũng được khuyến khích đề cao liêm sỉ, tức là đặt giá trị nhân cách lên cao hơn nhu cầu vật chất, coi danh dự như là linh hồn và phẩm giá cá nhân. Địa vị xã hội càng cao, phẩm chất đó càng phải tương xứng.

Trong công tác GDLLCT của Đảng giai đoạn 1965-1975, vấn đề kết hợp giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, quan điểm của Đảng với giáo dục văn hóa, khoa học kỹ thuật, giáo dục phẩm chất, đạo đức cách mạng; kết hợp giáo dục LLCT cơ bản với giáo dục về tình hình và nhiệm vụ trước mắt đã được thực hiện hiệu quả, trở thành kinh nghiệm quý cần được vận dụng hiện nay.

3.2.3. Tăng cường kết hợp giáo dục lý luận chính trị trong nhà trường với rèn luyện trong thực tiễn cách mạng và trong sinh hoạt của các tổ chức

Công tác GDLLCT luôn có ý nghĩa sâu sắc đối với cách mạng Việt Nam. Vai trò và tầm quan trọng của GDLLCT trong giai đoạn hiện nay đặt ra yêu cầu tăng cường kết hợp GDLLCT trong nhà trường với rèn luyện trong thực tiễn cách mạng và trong sinh hoạt của các tổ chức. Đây cũng là cách vận dụng kinh nghiệm trong công tác GDLLCT của Đảng giai đoạn 1965-1975 trong bối cảnh hiện nay. Một trong những đặc điểm mới của Đại hội XIII của Đảng là việc đề xuất các hướng dẫn và biện pháp nhằm tăng cường hiệu quả trong công tác GDLLCT thông qua việc quản lý chặt chẽ quá trình học tập kết hợp với việc rèn luyện và tu dưỡng của học viên. Điều này nhằm khắc phục tính một chiều của quá trình GDLLCT, nơi mà sự tập trung chủ yếu vào việc truyền đạt kiến thức và ít quan tâm đến phát triển kỹ năng cũng như thái độ của người học. Đồng thời, giải pháp này cũng nhằm khắc phục tình trạng lỏng lẻo trong quản lý, thiếu sự chú ý đều đặn đối với việc rèn luyện phẩm chất chính trị, tu dưỡng đạo đức và lối sống. Đặc biệt, nó nhấn mạnh về hình thức học, phương thức đối phó, tránh việc theo đuổi mục tiêu chỉ là bằng cấp mà không đạt được hiệu quả thực sự. Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa học tập lý luận với rèn luyện, thử thách cán bộ

trong thực tiễn để nâng cao bản lĩnh chính trị” [22, t2, tr. 236]. Đại hội cũng đề ra nhiệm vụ gắn trách nhiệm của công tác GDLLCT với việc triệt để khắc phục tình trạng bệnh lười học và ngại học LLCT trong số cán bộ và đảng viên, đây là một trong những biểu hiện của suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, và lối sống. Điều này theo đúng tinh thần của Nghị quyết Trung ương khóa XII (năm 2016), đề cập đến sự "tự diễn biến" và "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Trong giai đoạn từ năm 1965 đến 1975, công tác GDLLCT dành sự chú ý lớn cho nội dung của chương trình đào tạo và bồi dưỡng. Các cán bộ và đảng viên đã được quan tâm đặc biệt đến việc cập nhật kiến thức về LLCT, thông tin thời sự, và chính sách. Đồng thời, họ cũng coi trọng việc đấu tranh và phê phán những quan điểm và nhận thức sai lầm. Đối với cán bộ và đảng viên trong hệ thống chính trị, Đảng và Nhà nước đã đưa ra nhiều quy định cụ thể về ý thức chính trị của cá nhân và gia đình. Ngoài ra, các biện pháp nghiêm túc đã được thực hiện đối với bộ, đảng viên vi phạm đạo đức và lối sống. Nhờ những quy định này, đội ngũ cán bộ và đảng viên của Đảng trong giai đoạn này đã trở nên mạnh mẽ và đóng góp lớn cho công tác GDLLCT của Đảng. Các cán bộ cấp chiến lược đã kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, độc lập dân tộc và CNXH, đồng thời có tầm nhìn chiến lược. Trong công tác GDLLCT, Đảng đã tập trung xây dựng về mặt chính trị, tư tưởng, và tổ chức; quan tâm đúng mức đến công tác tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; cũng như nắm vững tình hình tư tưởng và tâm trạng của cán bộ và đảng viên, đồng thời định hướng tư tưởng và cung cấp thông tin kịp thời.

Thực tế đã chứng minh rằng, khi quản lý quá trình học tập, rèn luyện và tu dưỡng trở nên lỏng lẻo, nhiều cán bộ và đảng viên dường như có tâm lý lười học. Họ tiếp cận học với tư duy hình thức, chấp nhận đối phó chỉ qua loa, chỉ để đạt được bằng cấp, chứng chỉ nhằm mục đích bổ nhiệm, luân chuyển, hoặc nâng ngạch. Việc liên kết chặt chẽ của các chủ thể GDLLCT với trách nhiệm của công tác GDLLCT trong việc khắc phục triệt để vấn đề bệnh lười học và sự ngại học về LLCT của cán bộ và đảng viên là một yêu cầu cấp bách

của thực tế, đặc biệt trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ và đảng viên có đầy đủ phẩm chất và kiến thức trong bối cảnh mới.

Việc tăng cường sự kết hợp giữa GDLLCT trong hệ thống giáo dục và quá trình rèn luyện thực tế cách mạng, cũng như trong các hoạt động sinh hoạt của tổ chức là một trong những giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả của công tác GDLLCT trong thời gian tới. Đây là trên cơ sở của việc áp dụng những kinh nghiệm có được từ lịch sử của công tác GDLLCT của Đảng. Quá trình rèn luyện bản lĩnh chính trị của mỗi cá nhân là hậu quả của quá trình giáo dục và tự giáo dục, tự tu dưỡng của bản thân. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về giáo dục đặt biệt nhấn mạnh vào việc tự học và tự giáo dục cũng như học tập suốt đời. Người căn dặn: “Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân” [56, tr. 361]. Sự nghiêm túc rèn luyện bản lĩnh chính trị trong thực tiễn cách mạng và trong sinh hoạt của các tổ chức không chỉ giúp chúng ta tăng cường sức đề kháng, khả năng miễn dịch trước những tác động tiêu cực, mà còn rèn luyện khả năng kiên trì vượt qua khó khăn để đạt đến mục tiêu nâng cao trình độ LLCT cho mình. Sự tham gia tích cực trong các hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học, cũng như trong các hoạt động thực tiễn, đóng một vai trò quan trọng đối với thành công của công tác GDLLCT. Do đó, trong quá trình thực hiện công tác GDLLCT, việc đặc biệt chú ý đến sự tự giác trong học tập là rất cần thiết. Điều này đòi hỏi sự kết hợp hài hòa giữa việc "học" và "hành động" trên cơ sở của việc tiếp thu kiến thức từ nhà trường, gia đình và xã hội.

Nhà trường được xem là môi trường quan trọng để nuôi dưỡng và giáo dục bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Nó đóng vai trò quyết định trong việc tác động có mục đích và có kế hoạch để chuẩn bị họ cho cuộc sống với những đặc điểm tri thức, trí tuệ, đạo đức, ý chí, và niềm tin khoa học. Cho dù đó là nhà trường trong hệ thống chính trị của Đảng hay hệ thống giáo dục quốc dân thì vẫn là thiết chế xã hội quan trọng. Trong môi trường học đường, các mối quan hệ với bạn bè và thầy cô có thể có ảnh hưởng tích cực hoặc hạn chế đối với quá trình rèn luyện bản lĩnh chính trị

của mỗi người. Ngoài ra, các tổ chức xã hội như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đóng vai trò như một trường học XHCN, sử dụng nhiều nội dung và phương pháp hoạt động khác nhau để tập hợp, đoàn kết và giáo dục thanh niên. Các phong trào thanh niên cũng có sức lan tỏa mạnh mẽ, giúp thanh niên hiểu rõ về ý nghĩa và giá trị của việc đấu tranh, xung kích vì cộng đồng và đất nước.

Công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội quy mô lớn đại diện cho giai cấp công nhân, đội ngũ trí thức và người lao động tự do, được thành lập với mục tiêu tập hợp và đoàn kết lực lượng lao động, xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực. Công đoàn không chỉ đại diện và bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người lao động, mà còn đề xuất nỗ lực xây dựng nước Việt Nam độc lập, thống nhất, phát triển theo hình thức XHCN. Là một thành viên của hệ thống chính trị và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn Việt Nam chịu trách nhiệm tập trung, đoàn kết, giáo dục, rèn luyện và xây dựng đội ngũ giai cấp công nhân và lao động.

Tăng cường sự kết hợp của công tác GDLLCT trong nhà trường với quá trình rèn luyện trong thực tiễn cách mạng và trong sinh hoạt của các tổ chức như Đoàn Thanh niên, Công đoàn Việt Nam là một vấn đề cần thiết. Công đoàn đóng vai trò là người tuyên truyền và phổ biến chủ trương, đường lối, chế độ chính sách và Nghị quyết của Đảng cùng với pháp luật của Nhà nước đến với quần chúng công nhân, viên chức và người lao động. Đồng thời, Công đoàn vận động tổ chức cho công nhân, viên chức và người lao động thực hiện một cách nghiêm túc. Công đoàn thường xuyên tổ chức các hoạt động để khuyến khích quần chúng tham gia vào quá trình xây dựng Đảng với tinh thần thẳng thắn và trung thực. Đặc biệt, Công đoàn liên tục bồi dưỡng và rèn luyện công nhân, viên chức và người lao động, từ đó tìm kiếm và giới thiệu những đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét và kết nạp. Điều này nhằm mục đích bổ sung và tăng cường thành phần công nhân trong Đảng.

Công đoàn giữ vai trò quan trọng khi nắm vững tâm tư, nguyện vọng, và bức xúc của quần chúng công nhân, viên chức, lao động để phản ánh với

Đảng. Điều này giúp Đảng nghiên cứu và đưa ra đường lối, chủ trương đúng đắn, đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng chính đáng của quần chúng công nhân, viên chức và người lao động. Tham gia sinh hoạt trong các tổ chức chính trị xã hội là gắn kết lý luận với thực tiễn, để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; bảo đảm cả hệ thống tổ chức bộ máy luôn luôn vận hành một cách đồng bộ, thống nhất; đảm bảo hiệu quả của công tác GDLLCT trong bối cảnh hiện nay.

3.2.4. Kết hợp giáo dục lý luận chính trị với tự phê bình và phê bình trong Đảng, đấu tranh phê phán quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Đảng coi lý luận và xác định GDLLCT là một bộ phận vô cùng quan trọng trong công tác tư tưởng của Đảng. Giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với tính chất là trang bị cơ sở, nền tảng tư tưởng, thế giới quan và phương pháp luận khoa học phải trở thành nội dung cốt lõi nhất, trung tâm nhất của GDLLCT, kết hợp GDLLCT với cải tạo tư tưởng cũ, lạc hậu và với đấu tranh phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; hình thành nhân cách, bản lĩnh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, là vấn đề cấp thiết. Đặc biệt, trước những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị trong một bộ phận cán bộ, đảng viên gần đây ngày càng rõ nét, việc kết hợp GDLLCT với cải tạo tư tưởng cũ, lạc hậu và với đấu tranh phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trở nên cấp bách và có ý nghĩa.

Vận dụng kinh nghiệm công tác GDLLCT của Đảng vào cuộc đấu tranh phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay, trước hết cán bộ, đảng viên phải có tinh thần trách nhiệm cao với công việc. Khi được giao bất kỳ công việc nào, dù lớn hay nhỏ, khó khăn hay dễ dàng, cán bộ và công chức đều cần hết lòng để

thực hiện nhiệm vụ, vượt qua mọi khó khăn và đạt được thành công. Trong quá trình làm việc, họ không nên đánh giá công việc của mình là quan trọng hay không quan trọng. Mọi công việc đều đóng góp vào sự phát triển của cách mạng. Đặc biệt, khi gặp khó khăn hay trở ngại, họ cần có tinh thần quyết tâm để hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc. Phụ trách công việc nào thì phải quyết tâm thực hiện mục tiêu, không sợ khó nhọc và nguy hiểm. Thứ hai, cán bộ đảng viên cần tuân thủ nghiêm túc kỷ luật và phải có tinh thần sáng tạo khi thực hiện công vụ. Họ phải là gương mẫu về đạo đức, tự giác tuân thủ các quy tắc của cơ quan, duy trì nề nếp công tác và tránh xa những cám dỗ.

Tinh thần sáng tạo trong công việc cũng là một chuẩn mực đạo đức cần được cán bộ và đảng viên phát huy. Họ phải có ý chí không ngừng cầu tiến và học tập, luôn luôn phấn đấu trong công việc. Tinh thần cầu tiến và lòng khiêm tốn là yêu cầu cao đối với mỗi cán bộ và công chức. Họ càng giỏi, càng phải khiêm tốn và luôn duy trì lòng cầu tiến. Những chuẩn mực đạo đức này tác động lẫn nhau, tạo thành một hệ thống chuẩn mực thống nhất.

Để thực hiện những nguyên tắc đạo đức cách mạng này, cần phải có lòng trung với nước, hiếu với dân và lòng yêu thương con người. Chỉ khi có những phẩm chất này, họ mới có thể hết lòng phục vụ nhân dân và thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, tận tụy vì công việc chung. Chỉ khi đó, họ mới giữ được kỷ luật của cơ quan và tổ chức, đồng thời rèn được tinh thần trách nhiệm cao với công việc và ý chí phấn đấu không ngừng.

Hiện nay, cả thế giới và Việt Nam đang chứng kiến nhiều biến động sâu sắc. Đảng nhận định rằng, mặc dù hòa bình, hợp tác, và phát triển vẫn là xu hướng chính, nhưng vẫn có những diễn biến phức tạp mới, chứa đựng nhiều thách thức khó lường. Các tình trạng căng thẳng, xung đột về tôn giáo, sắc tộc, nổi loạn, chiến tranh địa phương, bạo loạn chính trị, can thiệp, lật đổ, và khủng bố vẫn diễn ra tại nhiều quốc gia. Bất ổn chính trị xã hội, tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ vẫn diễn ra phức tạp. Những yếu tố đe dọa an ninh phi truyền thống và tội phạm công nghệ cao trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ, điện tử - viễn thông, sinh học và môi trường tiếp tục gia tăng. Toàn cầu hóa và

cách mạng khoa học công nghệ đang phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy quá trình xã hội thông tin và kinh tế tri thức. Tuy nhiên, cạnh tranh kinh tế, tranh giành tài nguyên, năng lượng, thị trường và công nghệ giữa các quốc gia ngày càng trở nên ác liệt. Những vấn đề toàn cầu như an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh lương thực và biến đổi khí hậu sẽ tiếp tục phức tạp. Đông Nam Á vẫn là khu vực phát triển năng động, nhưng vẫn tồn tại nhiều nhân tố gây mất ổn định, đặc biệt là các vấn đề tranh chấp lãnh thổ và biển đảo ngày càng trở nên căng thẳng.

Việt Nam đang phát triển ổn định và bền vững, với vai trò và vị thế quốc gia được củng cố, tuy nhiên cũng đối diện với nhiều thách thức. Sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức và lối sống của một số cán bộ và đảng viên, liên quan đến tệ quan liêu, tham nhũng và lãng phí là một vấn đề nghiêm trọng. Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện các hành động chống phá, kích động bạo loạn, tăng cường các hoạt động "diễn biến hòa bình," thậm chí sử dụng các chiêu bài như dân chủ và nhân quyền để thay đổi chế độ chính trị. Trong nội bộ, có những biểu hiện không hợp nhất với mục tiêu của cách mạng, tình hình "tự diễn biến" và "tự chuyển hóa" đang diễn biến phức tạp. Trong quá trình lãnh đạo đất nước, Đảng luôn coi trọng công tác xây dựng và chỉnh đốn đội ngũ, và đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhiều tổ chức đảng đã đạt được danh hiệu "trong sạch, vững mạnh" cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng liên tục đổi mới phương thức lãnh đạo để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ của cách mạng, tập trung vào giáo dục và rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ và đảng viên.

Từ những kinh nghiệm lịch sử đã phân tích, hiện nay công tác GDLLCT cần đổi mới cả nội dung và phương thức nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo và năng lực lãnh đạo của Đảng. Công tác GDLLCT của Đảng cần tập trung vào nghiên cứu lý luận, các môn khoa học xã hội và nhân văn, cũng như tổng kết kinh nghiệm chỉ đạo trong các lĩnh vực công tác. Mục tiêu là khắc phục sự chậm trễ về lý luận, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây sẽ là cơ sở để xây dựng và hoàn thiện đường

lối chính sách, nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục. Trong bối cảnh mới, việc tổng kết thực tiễn là quan trọng, từ đó phát triển lý luận cách mạng phù hợp với tình hình đất nước. Cần phát huy vai trò và tiềm lực của đội ngũ cán bộ lý luận, cán bộ khoa học xã hội, cán bộ có kinh nghiệm thực tiễn để thực hiện các chương trình nghiên cứu thiết thực, phục vụ cho các nhu cầu của cách mạng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Công tác GDLLCT của Đảng cần chặt chẽ hướng dẫn việc tuyên truyền đường lối, quan điểm của Đảng cũng như chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là đối với đội ngũ cán bộ phụ trách các cấp và các ngành. Điều này giúp ngăn chặn các khuynh hướng và quan điểm sai lầm. Việc giáo dục lý tưởng, phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên cần được thực hiện mạnh mẽ, đồng thời kết hợp với việc đưa ra tiêu chuẩn đạo đức và lối sống trong bối cảnh thực hiện cơ chế thị trường và mở cửa quốc tế. Đặc biệt, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác tư tưởng, như cán bộ lý luận, giảng viên, nhà báo và cán bộ quản lý là ưu tiên quan trọng. Bồi dưỡng và mở rộng đội ngũ cán bộ không chuyên trách cũng được đề cao để đảm bảo sự đa dạng và chất lượng trong công tác GDLLCT.

Đồng thời với việc tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, cần tiến hành cải tiến phương thức lãnh đạo và khai thác tối đa sức mạnh tổng hợp của công tác GDLLCT. Đối diện với sự phát triển của sự nghiệp đổi mới và sự nâng cao trình độ dân trí, công tác GDLLCT của Đảng phải đặc biệt chú trọng vào việc nâng cao tính khoa học và thúc đẩy nguyên tắc dân chủ trong các phương thức và phương pháp giáo dục. Các hình thức như tuyên truyền miệng, sinh hoạt chính trị trong Đảng và các đoàn thể, báo chí, xuất bản, cùng với GDLLCT trong các trường lớp cần được nâng cao về tính khoa học và tránh cách làm công thức, nghèo nàn, đơn điệu. Trong bối cảnh các phương tiện thông tin hiện đại ngày càng phát triển, chú trọng vào sử dụng chúng để làm cho công tác GDLLCT của Đảng trở nên hiệu quả hơn, đồng thời đấu tranh và ngăn chặn luồng thông tin xấu, độc hại, nhằm bảo vệ an ninh tư tưởng và bản sắc văn hoá dân tộc. Điều này đòi hỏi tăng cường công tác GDLLCT, tập

trung vào việc đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, coi đây là một nhiệm vụ quan trọng trong quá trình xây dựng Đảng. Hệ thống chính trị cần tập trung chỉ đạo để thực hiện đường lối của Đảng theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, đồng thời đáp ứng nhiệm vụ trong bối cảnh mới.

3.2.5. Xây dựng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị về phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức và năng lực chuyên môn

Một khía cạnh mới quan trọng trong việc tăng cường hiệu quả của công tác GDLLCT được Đại hội XIII của Đảng đề cập, là "Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa học tập lý luận và quá trình rèn luyện, đặt ra thách thức cho cán bộ trong thực tế nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị và khắc phục tình trạng ngại học, lười học lý luận chính trị trong cán bộ, đảng viên. Đặc biệt, tập trung vào xây dựng, cung cấp và nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị và báo cáo viên, cũng như kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống các trường chính trị" [20, t2, tr. 236]. Đội ngũ cán bộ tham gia công tác GDLLCT cần phải được kiện toàn cơ bản để đáp ứng yêu cầu về số lượng và từng bước nâng cao chất lượng.

Sự nghiệp đổi mới, đặc biệt là đổi mới tư duy lý luận trong 35 năm qua, đã góp phần quan trọng trong việc duy trì ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa quốc gia, cũng như tăng cường quốc phòng an ninh. Điều này đã mở rộng quan hệ đối ngoại và nâng cao vị thế quốc tế của đất nước, đồng thời củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Kết quả này không chỉ làm cho Đảng xứng đáng là lực lượng lãnh đạo của Nhà nước và xã hội, như được thể hiện trong Hiến định, mà còn tạo ra cơ sở thực tế vững chắc cho sự nghiệp đổi mới và phát triển trong giai đoạn tiếp theo, trong đó có công tác GDLLCT. Đây là cơ sở để tạo lập niềm tin vào Đảng và niềm tin vào công cuộc đổi mới, đồng thời cũng là cơ sở thực tế sống động của hoạt động GDLLCT. Đảng coi trọng giáo dục và đào tạo như là một quốc sách hàng đầu để xây dựng nhân tố con người, từ đó

phát huy nguồn lực con người cho sự nghiệp phát triển nhanh chóng và bền vững của đất nước.

Vận dụng kinh nghiệm công tác GDLLCT của Đảng trong bối cảnh hiện nay, Đảng đã có những định hướng cơ bản cho công tác GDLLCT, đó là cơ sở pháp lý để cơ quan đào tạo và các đơn vị giáo dục xác định chương trình, nội dung GDLLCT cho đúng đắn, xây dựng đội ngũ giảng viên LLCT vững vàng về phẩm chất chính trị, tiên phong về tư tưởng, trong sáng về đạo đức và chuyên sâu về năng lực, đáp ứng yêu cầu phát triển mới của đất nước. Xây dựng đội ngũ giảng viên LLCT, đáp ứng yêu cầu phát triển mới là một phần quan trọng trong việc nâng cao sức mạnh lực lượng tham gia nghiên cứu và tư vấn chính sách cho Đảng và Nhà nước. Đội ngũ giảng viên LLCT tại các trường chính trị, đại học, cao đẳng và học viện đóng vai trò quan trọng trong giới nghiên cứu lý luận Việt Nam. Họ tích cực tham gia nghiên cứu và đưa ra luận cứ khoa học để xây dựng đường lối và chính sách của Đảng và Nhà nước, từng bước thúc đẩy sự nghiệp đổi mới.

Để phát triển tư duy lý luận, Đảng cần xây dựng một đội ngũ làm công tác lý luận có năng lực chuyên môn cao và tâm huyết. Điều này đồng thời tạo ra sự liên kết giữa công tác lý luận và hoạt động thực tiễn, giữa khoa học xã hội và khoa học tự nhiên, để đào tạo nguồn nhân lực cao cấp có trình độ học vấn và chuyên môn kỹ thuật cao. Nguồn nhân lực này cần có kỹ năng lao động giỏi và khả năng thích ứng nhanh chóng với những thay đổi nhanh chóng của công nghệ sản xuất, cũng như khả năng sáng tạo tri thức và áp dụng chúng vào quá trình lao động sản xuất. Trong bối cảnh thế giới chuyển đến nền kinh tế tri thức và xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, nguồn nhân lực chất lượng cao trở thành trung tâm và đóng vai trò quan trọng nhất trong sự phát triển kinh tế và xã hội của đất nước. Do đó, hệ thống cơ sở GDLLCT trên toàn quốc cần liên tục cải tiến nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy và đầu tư vào xây dựng đội ngũ giảng viên. Mục tiêu là nâng cao chất

lượng đào tạo để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, đặt ra những yêu cầu mới đối với đội ngũ giảng viên LLCT.

Trong việc trang bị một cách cơ bản, hệ thống tri thức lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng cho học viên, đội ngũ giảng viên LLCT đóng vai trò quan trọng, tác động trực tiếp vào người học để hình thành thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng. Quá trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đòi hỏi đội ngũ giảng viên LLCT phải được xây dựng và phát triển cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu. Họ cần có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động giảng dạy đặc thù này.

Trong bối cảnh hiện nay, vận dụng kinh nghiệm công tác GDLLCT của Đảng, Đảng xác định yêu cầu: *Thứ nhất*, giảng viên LLCT phải có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt. Phẩm chất chính trị thể hiện qua sự trung thành với mục tiêu xây dựng XHCN, với lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Giảng viên cần phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên quyết trong việc đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, xuyên tạc, chống đối của các thế lực thù địch. Thế giới quan duy vật biện chứng và nhân sinh quan cộng sản là những khía cạnh cơ bản xác định đường lối tư tưởng của những người theo đuổi chủ nghĩa xã hội. *Thứ hai*, giảng viên LLCT cần phải có trình độ và năng lực chuyên môn phù hợp với lĩnh vực giảng dạy của mình và không ngừng nâng cao. Ngoài việc chú trọng vào việc nâng cao kiến thức cơ bản và chuyên ngành, giảng viên cũng cần thể hiện tâm huyết với nghề nghiệp, thường xuyên cập nhật tri thức, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước để có tầm hiểu biết rộng, có khả năng phân tích và giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn đang phát sinh. Đồng thời, công tác bồi dưỡng kiến thức và năng lực sư phạm cho đội ngũ giảng viên cũng cần được đặc biệt chú trọng, với nội dung bồi dưỡng bao gồm kiến thức chung, kiến thức LLCT, kỹ năng sư phạm, cũng như trình độ tin học và ngoại ngữ. Để đạt được mục tiêu này, có thể sử dụng các

phương tiện đa dạng và linh hoạt như mở các khóa bồi dưỡng, tổ chức tập huấn, hội thảo khoa học, hội nghị chuyên môn và chuyên đề, cũng như hội thi giảng viên dạy giỏi ở các cấp khác nhau.

Thứ ba, giảng viên LLCT phải tham gia nghiên cứu khoa học. Không thể giảng dạy hiệu quả nếu thiếu hoạt động nghiên cứu khoa học. Ngoài bằng cấp, giảng viên cần phải có khả năng nghiên cứu khoa học và kết hợp lý luận với thực tiễn trong quá trình giảng dạy và nghiên cứu. Nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên trở thành một tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng đào tạo. Giảng viên LLCT cần tập trung vào việc nghiên cứu khoa học, xem đó như một nhiệm vụ không thể thiếu để cập nhật kiến thức và đổi mới phương pháp giảng dạy. Hoạt động nghiên cứu khoa học là nguồn động viên để thúc đẩy sự say mê với nghề nghiệp, giúp giảng viên tự chủ trong việc nắm bắt tri thức, đồng thời khuyến khích sự sáng tạo và khả năng ứng dụng tri thức vào giảng dạy và thực tiễn cuộc sống. Mỗi bài viết, mỗi vấn đề nghiên cứu đều đòi hỏi giảng viên phải xây dựng đề cương, đọc các tài liệu liên quan, qua đó tích lũy kiến thức và làm giàu hiểu biết. Quá trình này giúp giảng viên chủ động và linh hoạt đối mặt với mọi thách thức, cũng như tối ưu hóa các phương pháp giảng dạy để nâng cao hiệu suất đào tạo. *Thứ tư*, giảng viên LLCT phải am hiểu thực tiễn xã hội. Giảng dạy các môn LLCT cần liên kết mật thiết với thực tế, đặt lý luận vào ngữ cảnh thực tế, duy trì sự cập nhật với thông tin xã hội liên quan. Để tạo ra bài giảng sống động và thuyết phục, giảng viên cần liên kết nội dung với thực tế thế giới, quốc gia, địa phương và các đối tượng học viên, từ đó tổng hợp một cách có hiểu biết rõ ràng về lý luận.

Kiện toàn, sắp xếp lại hệ thống, phân định chức năng, nhiệm vụ, trình độ đào tạo của các học viện chính trị, các trường chính trị và các cơ sở đào tạo giảng viên LLCT trong cả nước là định hướng công tác GDLLCT của Đảng trên cơ sở vận dụng kinh nghiệm công tác GDLLCT từ năm 1965- 1975. Hội nghị lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã ra Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, nhằm thúc đẩy quá trình đổi mới và tái cơ cấu

tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tạo ra một cơ cấu linh hoạt, hiệu quả. Đáp ứng nhanh chóng yêu cầu đó, Ban Bí thư đã tổ chức hội nghị trực tuyến và yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị tiến hành nghiên cứu, học tập và phổ biến Nghị quyết đến cán bộ chủ chốt và toàn bộ đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị. Các chỉ đạo cụ thể từ Bộ Chính trị và Ban Bí thư nhằm chuyển Nghị quyết thành kế hoạch và chương trình hành động phù hợp với từng địa phương và cơ quan. Các biện pháp này liên quan chặt chẽ với việc thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 và Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 về tinh giản biên chế và sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Những kết quả tích cực từ việc sắp xếp biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đã đặt nền móng cho quá trình đổi mới và tái cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng mạnh mẽ, phù hợp với yêu cầu và điều kiện hiện tại.

Chính phủ đã có Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 về vấn đề này trong Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030, đối tượng áp dụng đầu tiên là Trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Học viện Hành chính Quốc gia. Phạm vi nội dung của dự án tập trung vào việc nghiên cứu và đánh giá về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, và hoạt động bồi dưỡng của các cơ sở đào tạo và bồi dưỡng. Nhiệm vụ chính là đề xuất các biện pháp sắp xếp và tổ chức lại hệ thống tổ chức và bộ máy của các cơ sở đào tạo và bồi dưỡng, hướng đến việc tinh gọn hóa tổ chức, bộ máy, và cơ cấu hợp lý. Mục tiêu tổng quát của đề án là xây dựng cơ chế hoạt động hiệu quả và tạo điều kiện để các cơ sở đào tạo và bồi dưỡng có khả năng tự chủ, hoạt động một cách hiệu quả. Đặc biệt, đề án hướng đến việc không ngừng nâng cao chất lượng bồi dưỡng và đóng góp vào quá trình xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và hiệu quả. Trong quá trình sắp xếp và tổ chức lại, đảm

bảo rằng các biện pháp đề xuất phải tuân thủ đường lối và chủ trương của Đảng, phù hợp với pháp luật của Nhà nước, đáp ứng đúng yêu cầu thực tế của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Đồng thời, đề án cũng đặt ra mục tiêu không gây mất ổn định, gián đoạn, không làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các cơ sở đào tạo và bồi dưỡng.

3.2.6. Đổi mới phương pháp tổ chức, quản lý công tác giáo dục lý luận chính trị của Đảng trong bối cảnh hiện nay

Đại hội Đảng lần thứ XIII xác định nhiệm vụ: “Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện; tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; làm tốt công tác tư tưởng, lý luận; chú trọng công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng và công tác dân vận của Đảng” [20, t2, tr.332]. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, sự phát triển của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hay những yếu tố bất ngờ như dịch bệnh COVID-19, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch, phản động trong và ngoài nước sẽ gia tăng các hoạt động thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng với phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn, nhất là hoạt động tuyên truyền phá hoại trên không gian mạng, làm sai lệch mục đích của GDLLCT là đào tạo những chiến sĩ tiên phong cho sự nghiệp cách mạng của Đảng về phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực lãnh đạo, quản lý, năng lực vận động, thuyết phục quần chúng. Việc vận dụng kinh nghiệm công tác GDLLCT ở miền Bắc của Đảng từ năm 1965 đến năm 1975 trong bối cảnh hiện nay, kiên định mục đích của GDLLCT là đào tạo những chiến sĩ tiên phong cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, là thâm nhuần quan điểm của Đảng trên tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự

thật, đánh giá đúng sự thật”, kết hợp giữa “xây” và “chống”, “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, “chống” là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách làm vũ khí lý luận sắc bén, góp phần làm thất bại âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước, chống phá chế độ, chống phá cách mạng, là trách nhiệm hàng đầu của mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân.

Học từ những kinh nghiệm quý báu của công tác GDLLCT của Đảng, ngày nay chúng ta cần nâng cao nhận thức và ý thức cảnh giác, tiếp tục đề cao định hướng chỉ đạo và hướng dẫn trong các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị đối với công tác đấu tranh phòng, chống âm mưu và hoạt động của các thế lực thù địch trong lĩnh vực tư tưởng và lý luận. Điều này cần được liên kết chặt chẽ với việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4 khóa XII về "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện 'tự diễn biến', 'tự chuyển hóa' trong nội bộ". Mục đích là xây dựng các chương trình, kế hoạch và giải pháp cụ thể trong công tác, đồng thời đặt ra nhiệm vụ quan trọng là triển khai công tác phòng, chống "diễn biến hòa bình", ngăn chặn và đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Có như vậy mới kiên định mục đích của GDLLCT là đào tạo những chiến sĩ tiên phong cho sự nghiệp cách mạng của Đảng về phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực lãnh đạo, quản lý, năng lực vận động, thuyết phục quần chúng tin theo Đảng, mới tạo được sức mạnh đồng thuận trong toàn Đảng, toàn dân.

Công tác GDLLCT của Đảng hiện nay cần được thực hiện với chất lượng, hiệu quả tốt hơn. Tăng cường các chương trình, bài viết giàu sức thuyết phục, tính chiến đấu cao trên các phương tiện thông tin và truyền thông về mục đích của GDLLCT là đào tạo những chiến sĩ tiên phong cho sự nghiệp cách mạng của Đảng. Cấp ủy và chính quyền ở mọi cấp cần tích cực thu thập thông tin và tăng cường đối thoại với nhân dân. Họ cần tự chủ và linh hoạt trong giải quyết các vấn đề nóng của xã hội. Việc duy trì và thực hiện có hiệu

quả sự phối hợp với các cơ quan chức năng cũng như các tổ chức báo chí là rất quan trọng, tạo ra một thế trận rộng khắp và chặt chẽ trong đấu tranh phản bác quan điểm và luận điệu sai trái của thế lực thù địch, nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Ngoài ra, cần đặc biệt tăng cường vai trò và trách nhiệm nêu gương của cán bộ và đảng viên, đặc biệt là những người đứng đầu; đồng thời, tận dụng tốt vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng, Ban Chỉ đạo 35, cùng với các cơ quan chức năng ở mọi cấp. Đây là cách vận dụng kinh nghiệm quan trọng bởi thực tiễn công tác GDLLCT của Đảng ở miền Bắc những năm 1965- 1975 cho thấy thông qua tấm gương người tốt, việc tốt, các mô hình, điển hình tiên tiến, công tác GDLLCT mới thực sự có hiệu quả.

Trong nhiều năm qua, với sự quan tâm chỉ đạo và lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, cùng với sự nỗ lực cố gắng của chính giảng viên LLCT từ các học viện, trường đại học, cao đẳng và trường phổ thông trên khắp cả nước, công tác GDLLCT đã không ngừng phát triển. Bước nâng cao chất lượng giảng dạy và đổi mới phương pháp giảng dạy là một quá trình đã được thực hiện, chúng đã thực sự gắn liền với lý luận và thực tiễn. Bằng cách này, đã khắc phục được tình trạng "sách vở", "giáo điều", đồng thời góp phần quan trọng vào việc xây dựng một hệ thống hành chính vững mạnh, trong sạch - một nhân tố quan trọng giúp duy trì ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ quốc phòng - an ninh. Để tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được và khắc phục những hạn chế, yếu kém, việc tập trung đặc biệt vào xây dựng đội ngũ giảng viên LLCT vừa là những chuyên gia khoa học vừa là những chiến sĩ cách mạng nhiệt huyết là một nội dung quan trọng, không thể thiếu trong công tác GDLLCT của Đảng ở nước ta hiện nay.

Những kinh nghiệm công tác GDLLCT của Đảng trong những năm qua vẫn còn nguyên giá trị trong đời sống xã hội hiện nay, dù bối cảnh đã có nhiều đổi khác. Những bài học từ quá trình xây dựng Đảng Mác - Lênin, với đường lối đúng, chiến lược liên minh công nông và mặt trận dân tộc thống nhất, cùng sự kết hợp linh hoạt các hình thức đấu tranh, tăng cường vai trò của Nhà nước nhân

dân, chú trọng vào việc tổng kết thực tiễn và đẩy mạnh tinh thần đoàn kết quốc tế... đều là những bài học quý giá cho giai đoạn cách mạng trước mắt mà Đảng cần áp dụng sáng tạo. Đoàn kết và nhất trí trong Đảng đóng vai trò cơ bản, là điều kiện quan trọng để đạt đến sự đoàn kết toàn dân. Việc tổng kết kinh nghiệm là một cách hiệu quả để nâng cao trình độ lý luận của cán bộ và đảng viên, khắc phục những nguy cơ giáo điều chủ nghĩa và kinh nghiệm chủ nghĩa, cũng như tăng cường sự đoàn kết và nhất trí trong Đảng, vì thực tế là cơ sở của lý luận. Điều này thể hiện rõ ràng trong quá trình phân tích kinh nghiệm công tác GDLLCT của Đảng từ năm 1965 đến 1975. Trong mọi tình huống, Đảng và nhân dân ta luôn kiên quyết với mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH. Để đạt được thắng lợi trên cả hai mặt trận, công tác GDLLCT của Đảng phải khuyến khích ý chí và sức mạnh đoàn kết chiến đấu, năng lực sáng tạo và nỗ lực phi thường của toàn dân dưới băng kíp của Đảng. Công tác GDLLCT của Đảng đã đẩy mạnh động viên chính trị sâu rộng và liên tục trong Đảng và giữa nhân dân, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhất trí mạnh mẽ với đường lối cách mạng của Đảng. Công tác GDLLCT của Đảng đã chú trọng tuyên truyền, giáo dục, quán triệt tư tưởng tiến công trên mặt trận tư tưởng, tạo được sự nhất trí về chính trị tư tưởng trong xã hội, kịp thời phát hiện và chỉnh sửa những tư tưởng lệch lạc, bi quan, dao động, khắc phục khuynh hướng giản đơn, nóng vội, muốn thắng nhanh hoặc ảo tưởng hòa bình, chủ quan, mất cảnh giác.

Dựa trên việc củng cố vững chắc về tư tưởng chính trị nội bộ, công tác GDLLCT của Đảng đã tập trung đối phó chống lại chiến tranh tâm lý mà địch đang thực hiện. Đây là kinh nghiệm có giá trị trong cuộc đấu tranh chống diễn biến hòa bình, chống tự diễn biến, tự chuyển hóa trong cán bộ, đảng viên hiện nay. Trong hoàn cảnh chiến tranh, địch đánh phá ác liệt, vượt qua bom đạn, các lớp chính trị vẫn mở, báo, đài càng phát triển, các binh chủng trên mặt trận tư tưởng như báo chí, xuất bản, tuyên truyền cổ động, văn hoá văn nghệ... vẫn hoạt động hiệu quả. Ngàn cán bộ đã được tuyên truyền từ Trung ương đến địa phương và cơ sở, bao gồm cán bộ của các trường Đảng, cơ quan

báo chí, đài phát thanh, thông tấn xã, các ngành văn hoá, nghệ thuật, từ lãnh đạo đến công nhân kỹ thuật và nhân viên phục vụ, cũng như phóng viên, biên tập viên, giảng viên LLCT, các văn nghệ sĩ đều đã hết lòng đóng góp cho công tác GDLLCT của Đảng. Tổ chức của ngành công tác tư tưởng, của các binh chủng đều được củng cố và phát triển, góp phần xây dựng Đảng ngày càng vững mạnh. Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Ban Tuyên huấn Trung ương đã bước đầu sơ kết công tác tư tưởng nói chung, công tác GDLLCT của Đảng nói riêng của thời kỳ này.

Công tác GDLLCT cần tập trung vào việc xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, kích thích sức mạnh toàn dân tộc, thúc đẩy mạnh mẽ cả công cuộc đổi mới toàn diện và đồng bộ, nhằm bảo vệ vững chắc Tổ quốc và mục tiêu sớm đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Công tác GDLLCT của Đảng cần đóng góp tích cực vào việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh hiệu quả chống lại các quan điểm sai trái, thù địch. Đây là một nhiệm vụ cơ bản, hệ trọng và sống còn của công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, cũng như là một nhiệm vụ hàng đầu quan trọng của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, với lực lượng Tuyên giáo đóng vai trò quan trọng. Công việc này là sự tự giác và thường xuyên của các cấp uỷ, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở mọi cấp, bao gồm cả từng địa phương, cơ quan, đơn vị và từng cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu. Cần kiên trì theo đúng thể giới quan, phương pháp luận khoa học và các giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, và truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đồng thời tiếp thu các thành tựu mới và tinh hoa của nhân loại.

Việc kết hợp giữa nhiệm vụ trước mắt và nhiệm vụ lâu dài, nâng cao khả năng tự phòng, chống trước âm mưu, thủ đoạn và hoạt động của các thế lực thù địch và đối tượng phản động, cũng như phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và xã hội là rất quan trọng. Đồng thời, cần đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức, chú trọng vào hiệu quả, tuân thủ

tinh thần chủ động, cảnh giác và kiên quyết, đồng thời tập trung vào những điểm trọng yếu và trọng tâm. Phải kết hợp chặt chẽ giữa vận động, giáo dục, thuyết phục với việc xử lý nghiêm minh theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với các đối tượng vi phạm kỷ luật Đảng.

Tiểu kết chương 3

Kinh nghiệm công tác GDLLCT của Đảng được tổng kết đã khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là yếu tố cơ bản quyết định mọi thắng lợi của nhân dân ta. Để Đảng hoàn thành đầy đủ sứ mệnh, chúng ta cần không ngừng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng, củng cố sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng. Điều này đòi hỏi chúng ta phải cải tiến công tác lãnh đạo của Đảng, đồng thời nâng cao trình độ hiểu biết và năng lực công tác của cán bộ và đảng viên. Trong tình hình mới hiện nay, yêu cầu cơ bản của công tác GDLLCT của Đảng là phải giữ vững và nâng cao hơn nữa tính giai cấp và tính tiên phong của Đảng để nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng; nâng cao trình độ LLCT và tư tưởng trong Đảng, góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra. Vấn đề quan trọng nhất, mang tính quyết định sự sống còn của chế độ là giữ vững nền tảng tư tưởng, nắm vững và hiện thực hóa chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Tiếp tục khẳng định bản chất và mô hình tổng thể của thể chế chính trị và bộ máy nhà nước đã được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và Hiến pháp năm 2013, công tác GDLLCT của Đảng trong thời gian sắp tới cần phải có sự đổi mới mạnh mẽ về nội dung và phương pháp. Đồng thời, cần đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, để góp phần làm rõ hơn về con đường phát triển CNXH ở nước ta.

Triển khai liên tục và sâu rộng công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm thúc đẩy chủ nghĩa yêu nước, phẩm chất đạo đức cách mạng, năng lực sáng tạo,

ý chí tự lực tự cường, kết hợp với việc đề cao tinh thần quốc tế chân chính. Quan trọng hơn, cần khơi dậy và nâng cao ý chí cách mạng tiến công, tinh thần đại đoàn kết dân tộc và quyết tâm nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức. Đồng thời, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước, động viên khí thế và tinh thần chủ động sáng tạo trong lao động, học tập, và công tác. Điều này sẽ góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với mục tiêu xây dựng đất nước dân giàu, mạnh mẽ, dân chủ, công bằng, văn minh.

KẾT LUẬN

Luận án nghiên cứu vấn đề *Công tác giáo dục lý luận chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam từ 1965 đến 1975*. Qua quá trình nghiên cứu, NCS rút ra một số kết luận như sau:

1. Công tác GDLLCT đặt ở vị trí quan trọng và có vai trò to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng; không chỉ quyết định đến sự phát triển và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước mà còn liên quan chặt chẽ đến việc xây dựng Đảng về mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác GDLLCT đồng thời chịu trách nhiệm giáo dục cho đội ngũ cán bộ và đảng viên về phẩm chất chính trị, đạo đức, kiến thức và năng lực làm việc, cũng như đấu tranh chống lại các tư tưởng và lý luận không phù hợp. Đây là những vai trò quan trọng đặc biệt mà công tác GDLLCT thực hiện để đảm bảo sự thành công của Đảng trong lãnh đạo cách mạng.

2. Công tác GDLLCT là quá trình nâng cao nhận thức cho đối tượng bằng cách trình bày và giải thích một cách khoa học những khái niệm, quy luật, và quan điểm để cán bộ, đảng viên và quần chúng có kiến thức về chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Mục tiêu là nâng cao phẩm chất cách mạng và năng lực hoạt động thực tiễn của họ, hướng dẫn họ áp dụng những hiểu biết đó vào cuộc sống. Truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh, đường lối, và quan điểm của Đảng, cũng như chính sách và pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, đảng viên và nhân dân là nhiệm vụ quan trọng của công tác GDLLCT. Điều này nhằm tạo ra sự thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội. Việc không chú ý nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, không vững về LLCT có thể dẫn đến suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, và lối sống. Đây là nhiệm vụ quan trọng, cần thiết, cấp bách, thường xuyên và lâu dài của công tác GDLLCT.

3. Để làm tốt công tác GDLLCT, Đảng xác định đối tượng, mục đích, thiết kế nội dung, chương trình GDLLCT; tổ chức, quản lý hoạt động, kiểm tra, giám sát và đánh giá quá trình tổ chức thực hiện GDLLCT... Kết quả là công tác GDLLCT trong hệ thống trường ở miền Bắc của Đảng từ năm 1965 đến năm 1975 là một quá trình phát triển liên tục, vừa kế thừa những thành tựu của giai đoạn trước đây, vừa bổ sung, phát triển lên một tầm cao mới đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Trong giai đoạn này, Đảng đã đưa ra nhiều chủ trương và chính sách cụ thể về công tác GDLLCT, điều này được thiết lập một cách cụ thể và phù hợp với yêu cầu quan trọng của quá trình xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, nhằm thống nhất Tổ quốc. Công tác GDLLCT không chỉ giới hạn ở một mặt hay lĩnh vực cụ thể mà còn mở rộng ra toàn bộ các lĩnh vực liên quan đến việc phát triển đời sống tinh thần xã hội. Đảng đặc biệt quan tâm đến việc nâng cao dân trí, phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo, xây dựng con người mới, phát huy vai trò to lớn của văn hoá, nghệ thuật, thông tin đại chúng trong việc cổ vũ, động viên toàn đảng, toàn quân, toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4. Từ những nghiên cứu về công tác GDLLCT của Đảng giai đoạn từ năm 1965 đến năm 1975, những kinh nghiệm được rút ra thông qua phân tích, đánh giá công tác GDLLCT của Đảng đã khẳng định sự lãnh đạo của Đảng là yếu tố cơ bản quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng và của nhân dân ta. Để Đảng thực hiện đầy đủ sứ mệnh của mình, cần không ngừng tăng cường sự lãnh đạo, nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo. Điều này đòi hỏi việc củng cố sự đoàn kết và thống nhất trong toàn Đảng, đồng thời tiến hành cải tiến công tác lãnh đạo, không ngừng nâng cao hiểu biết và năng lực công tác của cán bộ và đảng viên. Trong bối cảnh mới hiện nay, yêu cầu cơ bản của công tác GDLLCT là phải liên kết chặt chẽ với quá trình xây dựng Đảng, giữ vững và nâng cao tính giai cấp và tính tiên phong của Đảng để củng cố sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo. Đồng thời, cần nâng cao trình độ LLCT và tư tưởng trong Đảng, mở rộng quá trình dân chủ hóa và tập trung hóa trong các hoạt động của Đảng. Việc tăng cường đoàn kết và thống nhất

trong Đảng dựa trên cơ sở phê bình và tự phê bình được xem là một trong những yếu tố quyết định chất lượng và sức chiến đấu của Đảng, thông qua công tác GDLLCT.

5. Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, GDLLCT là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của công tác tư tưởng, là nhân tố có ý nghĩa quyết định đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững vàng về chính trị, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng ngày càng tốt hơn những yêu cầu, nhiệm vụ của tình hình mới. Cần đẩy mạnh đổi mới toàn diện công tác GDLLCT theo tinh thần Chỉ thị 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư (khóa XII) về “tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới”; chú trọng tính thực tiễn, tính chiến đấu của việc học tập, vận dụng lý luận chính trị. Công tác GDLLCT cần đổi mới về nội dung theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, phù hợp với trình độ và nhu cầu của người học; đổi mới về phương pháp theo hướng phát huy tính độc lập, tích cực của người học, gắn học tập với vận dụng và thực hành; đa dạng hóa các phương thức GDLLCT, chú trọng việc tự học của cán bộ, đảng viên. Đội ngũ làm công tác GDLLCT đóng vai trò quan trọng; vì thế họ phải có phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng; thực sự nêu cao tinh thần, trách nhiệm trong công việc, không ngừng tự học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ; tự trọng, say mê và tâm huyết với nghề, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ trong bối cảnh hiện nay.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC
ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ**

1. Quản Văn Sỹ (2021), *Công tác giáo dục lý luận chính trị của Đảng giai đoạn 1965-1975*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Số 2/ năm 2021 (ISSN: 1859 - 1485).
2. Quản Văn Sỹ (2021), *Đẩy mạnh công tác giáo dục lý luận chính trị góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*, Tạp chí Xây dựng Đảng, 24/10/2021 (ISSN: 1859 - 1019).
3. Quản Văn Sỹ (2021), *Vai trò của giáo dục lý luận chính trị trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Số 11/ năm 2021 (ISSN: 1859 - 1485).
4. Quản Văn Sỹ (2021), *Giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Tạp chí Xây dựng Đảng, 15/11/2023 (ISSN: 1859 - 1019).

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Ngọc Anh, Nguyễn Minh Khoa (đồng chủ biên) (2018), *Đường Cách mệnh - Giá trị lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Ban Tuyên giáo Trung ương (chủ trì) (2007), *Tình hình giảng dạy, học tập các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng và chủ trương, giải pháp cho thời gian tới*, Báo cáo tổng hợp Đề tài nghiên cứu khoa học.
3. Ban Tuyên giáo Trung ương (2010), *Lịch sử 80 năm ngành tuyên giáo của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2010)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng (2020): *Công tác tuyên giáo của Đảng - 90 năm chặng đường vẻ vang - Thành tựu và Tâm nhìn*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học kỷ niệm 90 năm ngày truyền thống ngành tuyên giáo, Hà Nội.
5. Ban Tuyên giáo Trung ương - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2015), *Nâng cao chất lượng đào tạo giảng viên lý luận chính trị ở Việt Nam hiện nay*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Hà Nội.
6. Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), *Tài liệu nghiên cứu các văn kiện Hội nghị lần thứ Tư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương (1999), *Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tư tưởng - văn hóa trong tình hình mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương (2000), *Một số văn kiện của Đảng về công tác tư tưởng - văn hóa*, Tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Ban Tư tưởng- Văn hoá Trung ương (2020), *Sơ thảo lược sử công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam 1930 2000*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương (2005), *Lịch sử biên niên công tác*

- tư tưởng - văn hoá của Đảng Cộng sản Việt Nam (3 tập)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
11. Nguyễn Duy Bắc (chủ biên) (2004), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về dạy và học môn học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong trường đại học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 12. Vũ Thanh Bình (2012), *Vấn đề chất lượng đội ngũ giảng viên các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng ở nước ta hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
 13. Cục Cán bộ - Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc- *Công tác tuyên truyền tư tưởng trong thời kỳ mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2005.
 14. M.I. Calinin (1983), *Về giáo dục cộng sản chủ nghĩa*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
 15. Lê Duẩn (1976), *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tập 1.
 16. Nguyễn Hải Dương (2017), *Xây dựng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị của các trường chính trị tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay*. Luận án tiến sĩ Công tác tư tưởng, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
 17. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
 18. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), Kết luận số 57-KL/TW, ngày 8/3/2013 của Ban Bí thư *về tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp*.
 19. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 26-5-2014 *về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý*.
 20. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 09/10/2014 *về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030*.

21. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
22. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội. Tập 1, 2
23. Trần Thị Anh Đào (2010), *Công tác giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Đề tài nghiên cứu khoa học (2020), “*Tình hình giảng dạy, học tập các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng và chủ trương, giải pháp cho thời gian tới*” của Ban Tuyên giáo Trung ương, Trường Chính trị tỉnh Bình Định.
25. Nguyễn Ngọc Hà (2019), *Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - 70 năm truyền thống vẻ vang*, Báo cáo tổng hợp Đề tài cấp bộ năm 2019.
26. Nguyễn Mạnh Hải (2015), *Phát triển đội ngũ giảng viên trường chính trị các tỉnh miền núi phía bắc đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục lý luận chính trị*, Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục, Hà Nội.
27. Lương Khắc Hiếu (2008), *Nguyên lý công tác tư tưởng*, tập 1, 2, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
28. Lương Khắc Hiếu (2017), *Cơ sở lý luận công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam* (sách chuyên khảo), Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
29. Lương Khắc Hiếu (2022), *Thực trạng và kinh nghiệm giáo dục LLCT cho sinh viên các trường đại học ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, Số 5.
30. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (1999), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với vấn đề đào tạo, huấn luyện cán bộ* (Kỷ yếu Hội thảo khoa học kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 9/1949-9/1999), Hà Nội.
31. Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Phân viện Báo chí và Tuyên truyền (2002), *Nguyên lý công tác tư tưởng*, tập II, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

32. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2011), *Lý luận chính trị và truyền thông - những điểm nhìn từ thực tiễn đào tạo*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
33. Nguyễn Tiến Hoàng (Chủ nhiệm) (2007), *Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chỉ đạo, quản lý việc giảng dạy các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng*, Đề tài NCKH cấp Bộ, Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung ương, Hà Nội.
34. Diêm Kiệt Hoa - Học viện chính trị, Đại học Quảng Tây, Trung Quốc (2013), *Nghiên cứu tiến trình phát triển giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác ở Trung Quốc*, *Tạp chí nghiên cứu Trung Quốc* (5), HN
35. Học viện Chính trị quân sự (2013), *Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo trong các nhà trường quân đội*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
36. Nguyễn Thị Hiền (2018), *Đảng lãnh đạo đào tạo giảng viên lý luận chính trị cho các trường đại học, cao đẳng từ năm 2001-2015*; Luận án tiến sĩ, Hà Nội.
37. Học viện Chính trị - Hành chính khu vực I: *60 năm hình thành và phát triển (1953- 1013)*, Nxb Chính trị - hành chính, Hà Nội - 2013.
38. *50 năm Học viện Báo và Tuyên truyền (1962 - 2012)* 2012, Nxb Chính trị - hành chính, HN.
39. *Học viện Báo chí và Tuyên truyền 55 năm xây dựng và phát triển (1962 - 1017)* 2017, Nxb Chính trị - hành chính, Hà Nội.
40. *Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh* (2003), Giáo trình Triết học Mác - Lênin, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
41. Hội thảo khoa học (2016), *Giảng dạy và học tập bộ môn khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng hiện nay*, Bình Dương.
42. Phạm Huy Kỳ (Chủ biên) (2010), *Lý luận và phương pháp nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.

43. *Lịch sử Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên (1957-2007)* 2007, Nxb lý luận Chính trị.
44. Trường Chính trị tỉnh Sơn La (2011), *Lịch sử Trường Chính trị tỉnh Sơn La (1962-2008)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
45. Trường Chính trị tỉnh Hòa Bình (2012), *Lịch sử Trường Chính trị tỉnh Hòa Bình (1952-2012)*; Hòa Bình.
46. Tỉnh Hải Dương (2013), *50 năm xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh Hải Dương (1963-2013)*.
47. Trường chính trị tỉnh Thanh Hóa (2014) *Trường chính trị tỉnh Thanh Hóa 65 năm xây dựng và trưởng thành (1949-2014)*; Nxb Thanh Hoá.
48. *Lịch sử Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ tỉnh Bắc Ninh (1957-2017)*, Nxb lý luận chính trị 2017
49. Trường đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội (2009), *Trường đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội 60 năm xây dựng và trưởng thành (1949-2009)*.
50. Tỉnh ủy Lạng Sơn (2020), *Lịch sử Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ (1949-2019)*, Nxb Hồng Đức.
51. Quảng Trị 2020, *Truyền thống Trường Chính trị Lê Duẩn - 75 năm xây dựng và trưởng thành (10/9/1945-10/9/2020)*.
52. Hồ Chí Minh (2007), *Về công tác giáo dục lý luận chính trị*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
53. Hồ Chí Minh: *Về công tác tư tưởng văn hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2000.
54. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
55. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
56. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
57. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
58. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
59. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

60. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
61. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
62. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
63. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
64. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
65. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
66. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
67. Ưông Tín Nghiễn (2003), “*Ba phương pháp luận trong nghiên cứu vấn đề Trung Quốc hóa triết học mácxít*”, Tạp chí Triết học Trung Quốc, (12).
68. Hoàng Nam Nhất (2014), “*Một cách tiếp cận về đổi mới tư duy giáo dục toàn diện*”, Tạp chí Tuyên giáo, (01).
69. Trương Ngọc Nam (Chủ nhiệm, 2015), *Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị ở Việt Nam hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
70. Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 01/8/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới.
71. Dương Xuân Ngọc (2013), *Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học lý luận chính trị trong thời kỳ phát triển mới của đất nước*, Tạp chí Lý luận & Truyền thông, (5), Hà Nội.
72. Dương Xuân Ngọc (2004), Phân viện Báo chí và Tuyên truyền: *Phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá các môn khoa học xã hội và nhân văn*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
73. Nguyễn Xuân Phách (2000), *Tìm hiểu một số chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về công tác tổ chức giảng dạy và học tập lý luận chính trị*, Tạp chí Nghiên cứu lý luận, (5), Hà Nội.
74. Hoàng Phê (2009), *Từ điển Tiếng Việt*, Nhà xuất bản Đà Nẵng
75. Đào Duy Quát (2002), *Một số bài học kinh nghiệm trong công tác tư tưởng của Đảng*, Tạp chí Thông tin công tác tư tưởng, Số 7.

76. Đào Duy Quát (2004), *Về công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
77. Nguyễn Thanh Quý - Trần Thành Nam Đại học Quốc gia Hà Nội, Bài báo *Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN*, đăng trên Tạp Chí Cộng sản điện tử 21/4/2021
78. Tô Huy Rúa (chủ nhiệm) (2004), *Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo giảng viên lý luận chính trị các trường đại học cao đẳng*, Báo cáo tổng hợp Đề tài KX.10-09, Hà Nội
79. Tô Huy Rúa (2012), *Một số vấn đề về công tác lý luận, tư tưởng và tổ chức của Đảng trong thời kỳ đổi mới*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
80. Nguyễn Đức Sâm (biên dịch 2005), “*Những gợi ý từ tuyển đầu giảng dạy lý luận mác xít*”, Tạp chí Cầu thị (24).
81. Sạmút Thongsômphanít (2007), “*Vai trò của người thầy trong điều kiện mới*”, Tạp chí Giáo dục lý luận Chính trị - Hành chính Lào (6).
82. Salui Săcbunlon (2016), *Xây dựng đội ngũ thủ trưởng chính trị ở các trung, sư đoàn bộ binh Quân đội nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị/ Bộ Quốc phòng, Hà Nội.
83. Nguyễn Tiến Sơn (2016), *Chất lượng giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học thể dục thể thao ở nước ta hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
84. Ngô Văn Thạo, Hà Học Hời (2006), *Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
85. Phạm Tất Thắng (2010), *Công tác tư tưởng, lý luận trong thời kỳ mới: Thực trạng, quan điểm, giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
86. Phạm Tất Thắng (2010), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn của công tác tư tưởng, lý luận*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
87. Nguyễn Danh Tiên (2010), *Đảng lãnh đạo công tác tư tưởng trong thời kỳ đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

88. Ngô Huy Tiếp (2011), *Những vấn đề lý luận về công tác tư tưởng của Đảng ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
89. *Từ điển triết học* (1976), Nxb Sự thật, Hà Nội
90. *Từ điển tiếng Việt* (2009), Nxb Đà Nẵng.
91. *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, Nxb Từ Điển Bách khoa, Hà Nội, 2002-2003, 4 tập.
92. Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (chủ trì) (2006), *Đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh các trường đại học, cao đẳng khối ngành kỹ thuật*, Báo cáo tổng hợp Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Bộ.
93. Nguyễn Thị Tuyết (biên dịch, 2007), “*Tổng thuật về những điểm nóng về lý luận ở Trung Quốc năm 2006*”, Tạp chí *Những vấn đề chính trị - xã hội*, (7+8).
94. Giả Tượng Tư (2014), *Kiên định lý luận chủ nghĩa Mác, bảo vệ tư tôn chủ nghĩa Mác*, Tạp chí *Nghiên cứu Mác - Lênin*, (1), Hà Nội.
95. Nguyễn Quang Trung (2015), *Phát huy vai trò đội ngũ giảng viên trong đổi mới giảng dạy các môn lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
96. “Tóm tắt kỷ yếu hội thảo quốc gia (2019). *Nghiên cứu và giảng dạy các môn lý luận chính trị trong bối cảnh hiện nay*” Nxb Lao động xã hội Hà Nội.
97. Văn kiện Đảng toàn tập, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2001
98. Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 19, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2002
99. Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 21, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2002
100. Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 22, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2002
101. Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 23, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2002
102. Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 24, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2002
103. Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 25, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2003

104. Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 26, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2004
105. Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 27, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2004
106. Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 30, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2004
107. Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 31, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2004
108. Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 32, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2004
109. Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 33, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2004
110. Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 34, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2004
111. Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 35, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2004
112. Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 36, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2004
113. Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh (1995),
Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, tập.2.
114. Viện Chính trị học - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2013),
Tập bài giảng Chính trị học , Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
115. Lương Ngọc Vĩnh (2012), *Hiệu quả công tác giáo dục chính trị - tư tưởng trong học viên các Học viện quân sự ở nước ta hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
116. Phạm Viết Vượng (2012), *Giáo trình Giáo dục học*, Nxb. Đại học Sư phạm.
117. Nguyễn Như Ý (chủ biên) (1998), *Đại từ điển Tiếng Việt*, Trung tâm Ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.